



Nam thu nhứt

So 1 - gia 0\$ 10

TÂN-VÂN

Ngày thu bay

4. Août 1934

Sáng lập: Mlle Trần-thị-Hiệp Tổng-ly: Phan-văn-Thiết

BAO-QUAN: N° 49, RUE GARROS-SAIGON

DEPOT LEGAL INDOCHINE

N° 13793

CẢN CAO

Số này là số ra mắt của báo TÂN-VÂN, vì trước kia đã tuyên-bố nên phải chờ một phân-rộng cho những bài chánh-trị. Vậy bắt từ số tới mới thực-hành cái chương-trình cải cách mà chúng tôi đã nhứt định từ trước một cách hẳn hoi được. Chúng tôi không dám hứa nhiều, chỉ xin đồng-bào tin nơi chúng tôi mà vừa giúp trong năm bảy số báo đầu thì sẽ thấy rõ hay dở.

TÂN-VÂN, tuy là hằng tuần, nhưng sẽ không trễ nải về tin tức như thường các báo hằng tuần. Mỗi số sẽ có một trường nhiều hình ảnh (Photos d'Actualités inédites). Các sáng kiến ấy chắc các bạn đọc sẽ hoan nghinh lắm.

Những BON PRIME để lãnh đồng hồ đang trong báo Việt-Dân trước kia, thì TÂN-VÂN cũng cứ đang tiếp theo để những vị nào mua lẻ theo điều kiện nhứt định cuối năm được lãnh đồng hồ y như bốn-báo chủ-nhiệm đã hứa.

Những độc-giả mua năm hay 8 tháng TÂN-VÂN muốn có những phụ-trương Lưỡi cưa, bộ dụng cụ, hoặc theo con có 5 xu.

Vì phụ-trương Lưỡi Gươm Nữ Hiệp để rồi họ mất nên chúng tôi làm cho dính luôn, nhưng sắp cho giống có trước, ai muốn giữ để dành thì cứ xé ra mà cắt. Hai tiền thuyết Chết Vì Con và Lỡ, Lỡ cũng vậy, bốn trường giữa xé ra không hại gì đến nội dung tập báo.

Đồng-bào các nơi nên mua TÂN-VÂN ngay bây giờ để cuối năm đóng lại được, thành một quyển « TÂN-VÂN » rất ngộ nghĩnh, rất hấp-thời, đáng để trong nhà làm món sách rất có ích cho gia-quyển.

TÂN-VÂN

GIÁ BÁO :

Một năm	5\$20
Sáu tháng	2.65
Ba tháng	1.35
Từ tháng (Saigon-Cholon)	0.45

Thor từ liền bạc xin cử do nơi M. Phan-văn-Thiết Chủ-nhiệm.

Bon Prime N. 24 Để lãnh đồng-hồ

Có đủ 52 cái bons liên tiếp, cái đầu phải ở trong khoản 31 Mai về trước thì được lãnh một cái đồng hồ.

Từ bon này về sau, bon nào không có dấu « Contrôle T.V. » thì bốn-báo không thể nhận.

Một Môi Cảm-Tương Về Báo-Giới Nước Ta

Của SÀO-NAM tiên-sanh

Người trong một nước tốt phải có báo-giới, báo-giới có trách-nhiệm rất to, và nghĩa vụ rất lớn.

Cớ sao vậy ?

Bởi vì dư-luận ở trong một nước, tất phải có tờ báo, mà có dư-luận mới thành ra có cơ-quan, dân-tình ở trong một nước, tất cũng nhờ các nhà báo mới có thể thờ hết những điều oan khố. Trách-nhiệm và nghĩa-vụ của báo-giới, thiệt lớn lao không biết chừng nào ! Đêm trường mù mịt, mà may có ngọn đèn soi đường, giải mộng say mê, mà may có tiếng chuông thức tỉnh. Chẳng nhờ báo-giới thời biết nhờ vào ai ?

Vậy nên ở các nước văn-minh hề mỗi một thành thị nhỏ hay to, thường có báo-

những người các nước ấy, đều lên phu xe, con hầu bếp, cũng biết đặt tờ báo trên bàn tay, xem tờ báo là một giống đồ ăn thức mặc, không thể thiếu được. Còn ngó lại nước ta thì thế nào ?

Trước ba mươi năm xưa, ký-giả chưa đi ra nước ngoài, thời báo-giới ở nước ta, chẳng qua ngoài Bắc có tờ Pháp-Việt Tân-vân, trong Nam có tờ Lu-tinh Tân-vân, mà toàn cả Trung-kỳ, hồi có tờ báo gì ? Thiệt thấp đước mà tìm cũng không thấy ! Tự nghĩ trong một nước có hơn 20 triệu đồng-bào, có ngoài 70 vạn dặm đất, mà tờ báo hiếm hoi đến như thế, báo dư-luận ta chẳng lộn xộn, dân-tình ta chẳng lộn bịt sao được ?

Ài dè ! bây, tám năm gần đây, ký-giả may được mang xác về nước, hoặc tai nghe, hoặc mắt thấy, thời báo-giới ở nước ta, số với thuở xưa, tân-bộ có gấp trăm gấp chục, ký-giả thấy tình trạng hiện tại mà ngỡ ra một môi cảm-tương, mừng tiền đồ cho nước ta, mà lại ngấm nấp một mối hoài nghi lo cho nội dung báo-giới của nước ta, nên xin thiết mấy lời thí dụ như sau này :

Trovi vira tối, bóng hồng-nhật đã xế non tây, người trên đời chỉ trông có một ngọn quang minh, để cho ta nhìn đường thấy lối. Nếu lúc đó đầy trời chỉ những bảy sao lốm đốm, thời thế lực quang minh có được bao nhiêu, sao bằng được một ngọn đèn trăng treo giữa lòng trời trắng đó, có thua gì mặt trời nữa đâu.

Người Đông-phương có câu rằng : « Chúng tinh bất như cò-nguyệt minh » 衆星不如孤月明 Nghĩa là : sức sáng của bảy sao, chẳng thể nào bằng một mình mặt nguyệt. Thiệt có lẽ ấy.

Lại một lối thí-dụ nữa : Chúc phước cho một nhà nào, tất cũng cầu cho được đông con trai, nhưng nếu trong bảy con đó, chỉ những phường dung dung lực lực, thì tẻ ra lại có chỗ lo. « Đa nam tắc đa懼 »

Nghĩa là : nhiều con trai, thời nhiều việc đáng lo sợ. Chỉ bằng chỉ sanh một vài đứa, mà thiệt là những tài đại anh-hùng đại hào-khiet, cơ đồ tái tạo, gia-

ngiệp trung hưng, thấy nhờ vào mấy tên con đó, chẳng phải là hạnh phúc sao ? Lời lục-ngữ nước Tàu có câu rằng : « Mãn sơn hồ ly bất như độc hổ » 滿山狐狸不如獨虎 Nghĩa là : chồn cáo đầy rừng, không bằng một con cọp, thiệt cũng có lẽ.

Ký-giả đối với báo-giới nước ta, thiệt hết sức hoan-nghinh, nhưng cũng không dám đưa lời nịnh hót ; nếu ở trong báo-giới, mà thiệt có một tấm mặt trăng đêm, thiệt có thể lực oai linh, như hùm thiêng ở núi, thời tờ báo đầu chẳng nhiều ất nữa, mà dư-luận dân-tình ở ta, cũng đã được lợi ích kẻ ngán kẻ van, nếu trái lại, tờ báo nhiều mà chỉ như bảy sao lốm đốm, bấy lâu nay nước ta hay sao ?

Tối nghĩ đến đó, mà tôi những đêm ngày ước ao trông cho báo-giới nước ta, thiệt rõ ràng một vầng trăng xuất hiện, thiệt làm liệ một ông hùm thét to.

Bởi đó mỗi khi một tờ báo ra đời, thì tất phải mất một ngàn tiền, mà giờ hết mỗi hy-vọng một đời vào tờ báo ấy ; tấm lòng cần thân của tôi, thiệt muốn trong lòng báo-minh, loè một bức trăng, thét một tiếng hổ, tôi dám chắc những nhà viết báo, các ngài dựng báo, ai cũng có một mối tư-tưởng như tôi nghĩ, mà không ai chịu làm bấy sao ở buổi đêm, bấy hồ ở trên núi đó vậy.

Mỗi mấy ngày đây, tôi lại được nghe ở Nam-kỳ ta, có một tờ báo mới gọi là TÂN-VÂN sắp ra đời, tôi vừa mừng vừa sợ, vừa hy-vọng quá sâu xa, nên tôi dám đánh bạo làm liều mà tỏ mối cảm-tương của tôi bấy lâu nay như thế.

Sách xưa có câu : « Trung tâm tàng chi, hà nhật vong chi » 中心藏之何日忘之

Nghĩa là : trong lòng vốn giấu trữ điều ấy chẳng ngày nào quên lãng. Lại có câu : « Tâm hỷ ái hy, hà bất vi dĩ » 心乎愛矣何不謂矣

Nghĩa là : trong lòng yêu mến nhau, có lẽ gì chẳng bảo nhau rằng. Đó là tôi thành tâm chúc hạ cho quý-báo, còn như tiền đồ tương lai thời xin nhường cho thời gian trả lời.

SÀO-NAM



NGƯỜI ĐỜI NAY GIỀN MÁU

Số Tân-Vân ra chào đời này là một số chuyên hiểu về vấn đề quốc-tế, cho nên Tây-bát tôi cũng nói về chuyện quốc-tế cho hạp.

Người đời nay không hiểu sao giền máu dữ quá. Mặc lòng thế-giới văn-minh, mặc lòng khoa-học tấn bộ, có nhiều người cho rằng đời nay có cái vẻ trở lại như đời xưa. Vì họ thấy có nhiều cái hiện-tượng chứng tỏ ra chỗ khuyh-bướng « Phục cổ » thiệt. Ví dụ đời thượng-cổ, người ta để thân thể tự-nhiên, không có y-phục, thì đời nay chẳng có cái phong-trào « khỏa thân lộ thể » (Nudisme Intégral) đó là gì.

Người cổ-thời ăn lòng-ung-máu (thực mao 鬣 huyết), thì người hiện kim cũng ham chuộng lông và máu dáo dẻ ; bất quá chỉ khác nơi cách dùng mà thôi. Thiệt vậy, lòng họ không ăn, nhưng mà chuộng lông để trang hoàng tô điểm cho thân

thể, lấy đó làm qui hóa và hạp thời. Ai không coi đàn bà Âu Mỹ bây giờ, đồ phục sức của họ thứ nào bằng lông cầm thú, thì mới sang trọng mắt tiền ; nào có phải vô tội rùng rú hay qua tận-Phi-châu mới thấy giống dân mọi rợ che thân bằng lông chim đa thú đầu.

Còn máu tuy họ không uống như đời cổ, nhưng họ thiệt giền máu, họ muốn thấy máu chảy ra hoài thì mới chịu được.

Loài người càng văn-minh tấn bộ chừng nào, càng vì những miếng ăn mỗi lợi giành cướp nhau mà sanh ra đồ máu nhiều chừng ấy. Trong một xứ thì vì chánh-kiến chia rẽ, giai-cấp hơn thua, rồi người này muốn làm đổ máu người khác. Còn giữa quốc-tế bang-giao, thì vì sự quyền lợi tranh giành, vì sự sanh-tồn quan-hệ, nước này cần làm đổ máu nước kia, Ấy là chưa nói đến những kẻ nghèo nàn khốn ki ố, thì xứ nào cũng có, họ vì sự sống của họ, thành ra nhiều khi buộc phải cướp của giết người, hề có kẻ đổ máu ra thì họ mới sống. (Coi tiếp trường sau)



Ngày xưa nếu một người nào, bị thương tích cho đến đổ máu trộn nữa mặt như người ở trong hình tay trái, thì chắc là phải chịu trọn đời tàn tật, chớ làm sao được.

Nhưng khoa-học ngày nay không chịu đâu : Các ông chuyên-môn về y-khoa mỹ-thuật có phép và lại sửa lại như thường. Tức như 3 hình này chỉ là một người, hồi trận Âu-chiến bị đạn làm bể mặt, mà nhà chuyên-môn vá lại cho liền da liền thịt, chớ thịt và vỏ đó lại cũng có râu ria mọc như tự-nhiên vậy.

Coi đại-khai như vậy có phải rõ ràng người đời nay ghen máu hay không?

Giền cho đến đời trận đại-chiến 1914-1918, đồ ra biết bao nhiêu máu, có thể đầy nội lấp sông, thế mà loài người còn chưa vừa lòng sao không biết, lại muốn rạch rạch nay mai sanh sự đánh nhau, cho đồ máu thêm ra nữa.

Nhiều xứ, muốn đồ máu thiên-hạ chưa được, thì họ lại làm đồ máu đồng-bào với nhau. Lâu nay, có mấy xứ mà thỉnh thoảng không có nội-biến xảy ra. Tức như Áo-quốc kia, chỉ nổi từ đầu năm tới nay, họ đã trải qua mấy lần nội loạn nhỏ lớn, và mỗi lần biết là mấy muôn lít máu đổ ra.

Càng cao danh vọng, càng dày gian nan, hình như mấy người làm lớn chừng nào thì máu của họ đổ bị chảy ra chừng ấy. Giống người giền máu, hay kén chọn thứ máu làm. Tổng-thống Paul Doumer nước Pháp bị ám sát năm 1931; thủ-tướng Khayên-Dường-Nghị nước Nhật bị năm 1932, rồi đến thủ-tướng Dollfuss ở Áo; ấy đều là chứng cứ rằng người ta giền máu kẻ lớn vậy.

Nay mai có trận thế-giới đại-chiến lần thứ hai, có lẽ máu người sẽ nhuộm đỏ nước biển Thái-bình-dương lẫn. Phải trải một lần như vậy nữa, không chừng người ta mới tôn, mới ghê, mới hết ghen máu được chăng?



UÔNG TINH VỆ KHÉO NHỎI SỢ DÂN TÀU.

Từ năm 1931, Nhật đồn tràn qua chiếm cứ mất Mãn-châu, đánh lấy mất Nhật-bản, rồi lại lấy biến-oai vô-lực mà xam lẫn quyền-bành lợi-lạc của miền Hoa-bắc của Tàu, thế mà mấy nhà đương quyền chấp-chánh nước Tàu không dám hó hé chống cự gì hết.

Cứ theo nước cờ và lòng muốn của người Nhật, thì làm như con tằm ăn lá dâu sẽ lần lần chiếm cứ trọn cả nước Tàu mới thôi.

Bọn yếu-nhơn đại-tướng Tàu bấy giờ, như Uông-Tinh-Vệ, Trương-Giới-Thạch, Trương-Học-Lương v.v. đã không dám trở ngăn chống chọi Nhật-bản thì thôi, thế họ vượt ngục mà nói thiệt rằng: « Chúng tôi yếu hèn đây », thì người ta còn khen họ thật thà, và hiểu dăm tám sự tình-thế cho họ được.

Đầu này đã yếu đuối không dám chống chọi với Nhật, mà họ còn đem ra những cái lý-thuyết kỳ khôi để nhử dỗ dân Tàu nữa mới là tức cười!

Tôi nhớ Uông-Tinh-Vệ mỗi lần diễn-thuyết gì về vấn đề Hoa-Nhật là mỗi lần đều có nói câu này:

— Cứ để cho Nhật giỏi thì chiếm cứ cả Trung-quốc đi. Họ là nước bé nhỏ, dân số chưa đầy 80 triệu người, thế mà họ có tới 400 triệu dân Tàu bao trùm và biến hóa họ ra Tàu hết, chứ khối được đâu.

Tôi cho câu ấy là một câu sáo



Trương-Giới-Thạch

Quốc-phủ Chủ-tịch của Trung-hoa chữa mình và nhồi sọ người rất là kỳ khôi. Sao họ Uông không coi lịch-sử như loại một chút!

Dân lớn có nuôi mắt và hóa được dân nhỏ, là khi dân lớn ấy phải thiết là mạnh kia. Trái lại, nếu dân nhỏ mà mạnh, thì họ giữ được vững vàng những cái văn-hóa, phong-tục và tánh cách riêng của họ, không để cho ai hóa ai nuôi được bao giờ.

Thì coi ngay dân Nhật đó, rõ ràng họ học Âu Mỹ, họ chịu ảnh hưởng Âu Mỹ biết bao nhiêu, nhưng họ chẳng qua chỉ học người và chịu ảnh-hưởng người để cho có những súng đồng, tàu trận, xưởng thợ, máy bay v.v. mà thôi, chứ cái phong-hóa cốt cách người Nhật thì họ vẫn nguyên người Nhật, có bị Âu Mỹ nuôi được và hóa họ được chỗ nào!

Một chứng cứ khác, còn rõ ràng hơn nữa thì là nước Nam chúng ta đây.

Nước Nam ở liền bên đất nước Trung-quốc, chỉ cách nhau vài chục cây số, nhưng không phải là một nước.

Nam bị Trung-quốc cai-trị trước sau mấy phen, kể có đến non hai ngàn năm; nước Nam chịu văn-hóa Trung-quốc, học chữ nghĩa Trung-quốc, từ xưa đến nay có trên bốn ngàn năm. Nói đến sự nhỏ nhit đối với Trung-quốc, thì nước Nam thật là nhỏ; nói đến sự liên lạc quan-hệ của hai nước, cũng thật là lâu. Vậy thử hỏi coi nước Nam ta có bị Trung-quốc nuốt trôi vào trong bụng của họ, và Trung-quốc có hóa được dân-tộc chúng ta trở nên dân họ hay không?

Thật là không!

Những ai biết cái lịch-sử Hoa-Việt quan-hệ ra thế nào chắc đều phải lấy làm quái lạ có cái đặc-tánh tự tồn của dân-tộc Việt-nam ở liền bên hông nước Tàu là thế; trái bao phen bị Tàu chiếm trị là thế, mà rốt cuộc Tàu vẫn là Tàu, ta vẫn là ta, ông tướng khổng-lô kia không ăn được thặng nhỏ tí hon này vào trong lòng được mới là!

Rất đời là chữ nghĩa của Tàu ngày xưa ta học theo, nhưng ta bày riêngra cái âm-diệu mà đọc: Thiên là trời; địa là đất; nhân là người; chứ ta không chịu đọc là Thiên, địa, nhân; nội cái chỗ đó đủ tỏ ra cái

Tồn mà như không tồn

Mua một năm báo Tân-Van tồn có 5320 mà được những đều lợi sau này:

1— Được một món thưởng giá bán trung-bình.... 1\$50
2— Được ít nào cũng mười bộ tiểu thuyết giá độ.... 4\$00

Cộng..... 5\$50 mà lại mỗi tuần được đọc nhiều bài hay ngộ về văn-chương, lịch-sử, chánh-trị, xã-hội, văn-văn.

Mua báo năm được thưởng một trong mấy món sau này:

1— Một cái montre pendulette bảo kiết 3 năm.

2— Một cái montre sautante (thêm 0\$60)

3— Một hộp poudre de riz, một ve extrait, một gói sham-poviy hiệu Forvil 5 fleurs.

4— Một ve Eau de Laveude Forvil 5 fleurs.

5— Một ve Eau de Cologne Forvil 5 fleurs.

6— Một vé Tiết-Kiểm tư-bồn 200\$ (nhà báo đóng tháng đầu và trả tiền con niêm lãnh vé cho độc giả được dự cuộc liên, 3 cuộc xổ số có thể trúng đến 5000\$.

7— Những sổ Việt-Dân đã ra (22 số). Có hai cách trả tiền: 1— Trả tiền mặt một lần 5\$ 20 (thêm 0\$36 tiền gửi) 2— Trả lần đầu 2\$20 (thêm 0\$36) rồi ba tháng sau mỗi tháng 1\$.

Chư vị nào mua năm từ nay cho đến 15 Septembre 1934 mà trả tiền mặt thì bốn báo sẽ gửi liền qua tháng Octobre sẽ tặng thêm một quyển Alma-

na.

Chờ bỏ qua cơ hội tốt.

TÂN-VAN

đặc-tánh tự tồn của ta rõ ràng ghê gớm biết bao. Cứ nói gì những khi Tàu lấy cường lực mà chiếm trị bảo-hộ ta, dầu mấy trăm năm, đến lúc sức chống cự đầy đủ, thì ta cũng nổi lên giải thoát ra khỏi cái tay bảo hộ của người Tàu luôn. Cho tới đời Nguyên, đời Minh, đời Thanh, Tàu lại toàn lấy võ lực chiếm-trị nước Nam ta biết mấy lần, nhưng mỗi lần họ qua là mỗi lần ta chống lại đuổi đi hẳn hoi; không chịu để cho anh hàng xóm lớn bự có thể nuốt ta được.

Như vậy là họ Uông nên biết rằng không phải cứ nước lớn dân đông, là nuốt được hóa được nước nhỏ dân ít đâu. Thế mà họ Uông dám nói nước Nhật có chiếm cứ cả Trung-quốc, sẽ bị Trung-quốc thôn tính cảm hóa lại, thật là nhồi sọ quốc-dân lắm vậy.

Chắc trong đám thanh-niên học giả Tàu, cũng biết lời của Uông là lời nguy-biến chứ chẳng không; là vì lịch-sử bày chứng cứ đành rành ra kia.

TRƯƠNG-THIỆT

Số máy nói trong thế-giới đã giảm mất 2 triệu ngoài.

Lâu nay bị nạn khủng-hoảng, ở Saigon Cholon mình đây nhiều nhà trước kia dùng máy nói, bây giờ từng tiền, đành để cho số bưu-diện cắt giấy ồm máy về hết bọn.

Trưởng đầu có xứ mình sao, khắp thiên-hạ đều vậy hết; cho nên số máy nói trong thế-giới nay đã giảm đi.

Theo lời báo-cáo của một công-ty diễn-thoại ở thành Nhiều-do thì ra cái số máy nói khắp trong thế-giới năm nay sụt xuống rất nhiều. Số thống-kê ngày 1^o Janvier 1934 này thế-giới có 32 triệu 94 muôn 1570 máy nói, và năm ngoài cũng ngày tháng đó thì có tới 35 triệu 5 muôn 7669 máy nói, thế là một năm giảm đi hết 2 triệu ngoài vậy.

Toàn số máy nói trong thế-giới kể chung lại, một mình nước Mỹ đã chiếm hơn một nửa rồi.

Chỉ kể nội thành Nhiều-do cũng đã nhiều máy nói hơn cả hai châu Phi và Á gộp lại rồi. Trong nước Mỹ, cứ mỗi 100 người có 14 máy nói; của Canada 100 người có 12 máy nói; Anh và Đức có 4; Pháp thì có 3.

Hãy coi số 2 báo Tân-Van sẽ ra ngày 11 Aout, ngoài nhiều bài hay của cụ Sào-Nam Phan-vân, Thiệu-Dao-Trình-Nhật, Nam-vân, Điều thì lại có bài « Dân-bà nghiêng nước nghiêng thành trong lịch-sử đồng-lầy » của Thái Đông, hay lắm. Mục Cô-Kim-Giải-Văn có nhĩ « thơ la. Lại có một trương Hình Kim Thời (Photos d'Actualité) rất mới mẻ chưa báo nào đăng.



M. Hồ-Ngọc-Quý

Người đi cử động cho bốn báo miệt Sốc-trắng Bạc-liêu cho.

Một cái rờ đừ giết người

Thuở giờ ta thường nghe nói cái thuật diêm-huyết, nghĩa là phép rờ vào mình một cái làm cho người hư thái chỗ bị rờ rờ tới chết. Tưởng là họ nói chơi, nay mới tin là sự thiệt.

Vừa rồi đọc báo Tàu thấy có đăng tin rằng hiện nay ở Nam-xương, nhà đương cuộc đương lo lùng bắt đảng diêm-huyết dữ lắm. Sở dĩ họ biết có đảng ấy tại Nam-xương là vì vừa rồi một viên đốc-sát sở công-an là Trương-Khắc vừa bị người đảng ấy hại.

Hôm đầu tháng Juillet Trương đi tuần, gặp người mặc áo văn tay, cho là phạm cấm, (vì vừa có lệnh chánh-phủ cấm mặc áo văn tay ra đường) nên lại gần người ấy mà khuyên trách. Chẳng dè lúc nói chuyện bị người ấy rờ vào bắp vai, đến khi đi một đôi thời đau nhức khó chịu lắm. Trương có biết quyền thuật võ nghệ nên liền đó là bị phép diêm-huyết nên vội vàng kiếm lương-y cho thuốc cứu trị.

Sau khi Trương uống thuốc vài giờ, thời ỏi ra mấy bần máu bầm, lần lần chỗ bị rờ hết đau. Trương bèn đem việc ấy báo với sở cảnh-sát.

T. C.

Chúng tôi đã than thở cái nỗi làm báo mà không có nhà in riêng, đến đôi tòa soạn một nơi nhà in một nẻo, thì nhiều khi đáng chỗ để hình này như lời mình dặn, mấy anh thợ lặt lặt, lấy đại hình kia mà để vào.

Có lẽ mấy ảnh nghĩ rằng lấy râu ông nọ cắm vào cằm bà kia, ngộ cũng đẹp vậy.

Hèn chi kỳ rồi đã biên rõ số hiệu hình kèm của ông. Châ-tel phó toàn-quyền, và đặt đề vô trong bài, thì thợ nhà in soạn làm cái hình M. Messier là chủ tiệm cà-phê Pagode mà đặt vào, làm độc-giả coi chắc phải tức cười. Báo chạy ló hết 1000 số tòa soạn chúng tôi mới hay mà đổi lại hình ông Châ-tel; thật là một sự vô ý chẳng dè, chắc độc-giả cũng lượng xét cho.

Institution « CHAN - THANH »

15 Căn phố trên : 1 à 15, entrée 54, rue Marchaise

15 Căn phố lầu : 44 à 72, rue Marchaise, Saigon

Gần chợ mới Saigon, sau lưng ga xe lửa

Trường có hơn 500 học-sinh vừa học trong ngoài. Trường dạy từ cours Enfantin đến lớp 4e Année. Trường hết thấy 21 thầy giáo, cũ-nhơn văn-chương, toán học, cách-trị, triết-học, bác-vật, cao-đẳng sư-phạm, cao-đẳng công-chánh, tư-tại tây, tư-tại bản-xứ, tốt-nghiệp thành-chung. Trường được nhiều học-sinh đầu trong các kỳ thi tại Saigon. Trường sẽ bớt học phí xuống rất nhe.

Annexe « CHAN-THANH »

2 Cái nhà bánh tch lớn. } tại đại lộ Delanoue (Cantbo ville)
17 Căn phố mới cất. }

Cũng dạy đủ các lớp tiểu-học và cao-đẳng tiểu-học (Classes primaires et primaires supérieures)

Nhận học trò ở trong, ăn bữa trưa, và ở ngoài
NGÀY KHAI GIẢNG: 3 AOUT 1934

Độc-học và chữ nheon :

PHAN-BÁ-LÂN

Tốt-nghiệp cao-đẳng sư-phạm,
cựu giáo-học (Professeur) Collège de Cantho.

:: MỘT TRANG ::

LỊCH-SỬ VỀ VANG

:: CHO Á-CHÂU ::

Đông-Hương

Hải-quân thượng-
tướng Nhựt - bốn
đã đánh chìm cả
một đội tàu binh
:: Nga năm 1904 ::

Bộ hai tháng nay, điện-tín có báo cho ta hay rằng «Đề-đốc thủy-sư Nhựt là Đông-Hương đã tạ-thế, hưởng-thọ 87 tuổi!»

Tên Đông-Hương có cái mãnh-lực gì mà ông vừa chết thời báo-giới toàn cầu đều nhắc nhở và nghiêng mình bái phục? Đối với người Việt-nam ta không chú ý đến việc nước ngoài cho lắm thì cái tên ấy cũng như mọi tên khác, chớ đối những nước văn-minh Âu-Mỹ thời hai chữ Đông-Hương có hàm súc một cái ý-nghĩa rất hay ho. Đông-Hương là vị đề-đốc thủy-sư đã bắn chìm chiến thuyền Nga ngoài khơi quần-đảo Sushima, nã tróc quan-đề-đốc Nga Rojestvensky và trọn bộ tham-mưu, nói tóm Đông-Hương là người thắng trận Nga-Nhựt năm 1905 làm cho Âu-Mỹ kinh tâm, bưng con mắt dậy thấy cái Hoàng-hạ nổi lên bên phía đông trời Á-tế-á!

Lúc cuối thế-kỷ 19 vào đầu thế-kỷ 20, nước Nga bành trướng thế-lực qua miền Á-châu cho đến Uy-xâm-bảo (Wladivostok). Lòng tham chưa toại, ý họ muốn kiểm một hải-khẩu nào khác trong các biên Trung-hoa cho khỏi bị nước đặt như Uy-xâm-Bảo. Họ làm le đến Lữ-thuận-khẩu (Port-Arthur), ý muốn chiếm lấy. Nhưng Lữ-thuận ngay mặt Nhựt, dân lùn họ có chịu đâu. Từ đời vua Thiên-hoàng Minh-Trị đến nay, họ cãi tăn

theo Âu-Mỹ, trong nước binh lực hùng cường, dân khí mạnh mẽ, nhơn dịp Nga muốn làm ngang ngược, họ bèn đứng ra võ ngực tranh ăn thua liền.

Khi khai chiến, các liệt-cường Âu-Mỹ ai cũng cho rằng một hai Nhựt phải bị Nga đè nhẹp đi thôi. Vì thấy bề ngoài thì chiến thuyền của Nga to lớn mạnh mẽ hơn của Nhựt nhiều.

Nhưng thật sự thì phân nửa chiến thuyền của Nga mắc ở giữ mặt biển Baltique (Áu-châu), chỉ có phân nửa đóng tại Lữ-thuận và Uy-xâm-bảo mà thôi. Lại thêm về tinh-thần, binh Nhựt bậm hờ đi tới cộn binh Nga, các quan thì hèn nhác tham lam, quân lính thì ngã lòng thối chí.

Vừa khai chiến, đầu năm 1904, tại Lữ-thuận, Nhựt bắn đầu hạ chiếc tàu của Nga. Binh Nga mất vía, binh Nhựt lại thêm sung nhuệ khí, bởi vậy nên lần lần Nhựt cứ thắng mãi mà Nga thì cứ lui mãi.

Thấy thế, chánh-phủ Nga mới nhứt định sai chiến thuyền Baltique qua tiếp ứng. Ngày 15 tháng mười năm 1904, cả thấy 42 chiếc tàu lớn nhỏ lia biển Baltique mà sang Á-Đông. Chiến thuyền này do đề-đốc Rojestvensky là một vị võ quan tài cán, mới ra đi thì dư-luận thế-giới đều cho rằng phen này chắc Nhựt không thể chống nổi! Thế mà kết-quả lại trái ngược lại, phần nhiều do nơi sự ngã lòng thối chí của sĩ tốt.



MINH-TRỊ THIÊN-HOÀNG
BÊ-HẠ
là vua đã ra tay cải-cách duy-tân nước Nhựt trở nên hùng-cường ngày nay



ĐÔNG-HƯƠNG-BINH-BÁT-LANG

Nhiều nhà chép sử thuật lại rằng khi ra đi trên tàu, quân lính mười phần kẻ chết hết chín, viết thơ về cho cha mẹ than thở như lời trời. Họ lấy làm sợ sệt lắm, sợ sệt cho đến đổi một hôm tàu đương chạy

trong biển Baltique, thấy đốm sáng dằng xa, họ có ra hiệu lệnh, nhưng vì sương mù, ở xa không thấy mà trả lời, họ bèn khai đại-bác bắn đại, làm chìm và chết người ta bộn bâng... Đến sáng rõ lại thời là một đoàn tàu đánh cá của Hòa-lan mà họ tưởng lầm chiến thuyền Nhựt sang đánh họ! Việc trở trên ấy sau phải đem ra tòa Quốc-tể thẩm-phán La Haye phân xử, họ phải bồi thường cho tàu Hòa-lan.

Đi vòng do quanh Phi-châu, đậu ở cù-lao Madagascar ít lâu, sang qua Đông-dương cho đến ngày 10 tháng tư 1905 mới đến vịnh Cam-ranh (Trung-kỳ) (non sáu tháng trở).

Nhưng mấy tháng trước kia chính ngày 2 tháng giêng 1905, Lữ-thuận vì bị binh Nhựt vây gắt quá phải chịu hàng đầu. Lữ-thuận mất, tất chiến thuyền Nga không có chỗ nương dựa. hải-khẩu Uy-xâm-bảo thời xa quá lại thường bị nước đá, bề thông thương rất gay khổ. Không có một hải-khẩu gần đó mà nương dựa thời một chiến thuyền đầu cho mạnh đến đâu cũng phải khốn, lấy đâu mà vận tải lương thực, than củi và đồ vật dụng? Nga-hoàng, nếu là một vị minh-quân, đáng lý phải nghĩ đến chỗ đó mà ra lệnh cho đề-đốc Rojestvensky dẫn chiến thuyền trở lui về Baltique để thủng thủng lo liệu mới phải... Nhưng than ôi! lúc ấy trong triều Nga-hoàng đầy gât những

quan dèm tôi nịnh, bọn bán tước mua danh, chúng nó cứ tàu với Hoàng-đế rằng chiến thuyền Rojestvensky là mạnh gấp hai chiến thuyền Nhựt, thế nào cũng thắng được Nhựt mà thôi!

Riêng về phần đề-đốc Rojestvensky, ít ra thì ngài và bộ tham-mưu của ngài, dư biết tình-thế chiến thuyền cũ cụt với chiến thuyền mới, quân lính ngã lòng thối chí mà cụt với quân lính hân hái sốt sắng, vì trọn một năm trận náo cũng được, thì cũng chẳng khác nào lấy trứng chọi đá, bắt chấu chống xe vậy thôi! Nên chi ngài chắc trước không làm sao thắng nổi quân nghịch, nhưng bốn phân lam tướng vua dạy phải đi, vả lại nên đi dặng mà gờ bót danh dự cho quê hương! Can đảm thay, cao-thượng thay!

Rốt cuộc, vì sự lo sợ phải gìn giữ thể thống, phải làm cho rõ ràng danh tiếng mà người Nga họ đánh quên phứt cái sự luận lý xác thực do bằng cứ trước mắt. Bởi thế mà đề-đốc Rojestvensky mới kéo chiến thuyền đầu ngay thành Thượng-hải.

Khi hay tin ấy đề-đốc Đông-Hương ngồi trong trường, đập tay trên bàn mà nói rằng: «Nhờ oai võ của đức Thiên-hoàng, phen này nước ta sẽ mở mặt với năm châu!»

(Số tới tiếp theo và hết)

NAM-ĐÀN

Thợ săn chuột và vắn

TRƯỚC ĐI CƯỚP CỦA, SAU LÀM CHỦ MẬT-THẨM

Người ấy tên là Vidocq. Vidocq là một tay gian hùng lợi hại lắm, và chuyên-môn lường gạt của người ta, mao văn-tự, làm đầu đảng kẻ cướp rất tài tình lanh lợi, thiên-hạ đều phải ghê sợ.

Ngày kia vào năm 1809, ông tổng-trưởng bộ Cảnh-sát tên là Pasquier (trùng tên với quan cựu toàn-quyền Pasquier đã từ trần) bắt được Vidocq. Trong lúc tra hỏi, ông Pasquier tỏ ý khen Vidocq thoát khỏi lưới rập của sở cảnh-sát đã nhiều lần, thì Vidocq trả lời rằng: «Muốn bắt cho được bọn trộm cướp, cần phải làm nghề trộm cướp đã», và nói câu ấy là có ý chế linh cảnh-sát của ông Pasquier thuở ấy không đủ tài

trí mảnh lỏi để bắt bọn đầu trộm đuôi cướp.

Ông Pasquier thấy Vidocq có tài về nghề cướp của giết người và giao thiệp rộng trong hạng người sanh-nhai về cách giật cướp, nên ông ta bàn với chánh-phủ rồi dụ dỗ Vidocq cho va làm chức chủ sở mật-thẩm ở Paris. Vinh-dự là lung chưa? Vidocq làm việc được 20 năm; lập nhiều công lớn với chánh-phủ và nhơn-dân, trong việc đón bắt bọn trộm cướp. Hễ va đi đón chúng nó thì chắc gặp, muốn bắt thì bắt được ngay. Nói cho dặng, nhờ va mà nhơn-dân ở Paris được an-cư lạc-nghiệp trong một thuở.

Nhưng, ngựa quen đường cũ Vidocq làm quan được 20 năm công-trần, danh tiếng lẫy lừng, vậy mà ngày kia thông-dồng

với bọn «em út» củ dặng làm một «củ» kiếm tiền «duơng già»! Không dè việc va làm tiết lộ ra.

Chánh-phủ cách-chức. Lúc sau, va nghèo «sát giường sắt chiếu», đến khi va được 82 tuổi thì từ trần. «Em út» cũng còn nghĩ tình, (là nhờ cái «củ» sau rốt đó mà bọn kia không «tây-chay»), nên lo việc tống táng cho va cũng được ấm mồ, cao nấm...

Cò động cho báo TÂN VẤN

Ở Ben-tre có M. Nguyễn-văn-Đôn, cựu giáo-viên.

Ở Sóc-trăng Bạc-liêu có M. Hồ-Ngọc-Quý.

Xin đồng-bào các nơi ấy chiếu cố, mua báo cũ trả tiền ngay cho hai vị nói trên, họ đủ quyền làm biên-lai cho.

Còn những món thưởng thì nhà báo sẽ gởi cho trong vài ngày sau.

Nay kính
P. V. T.



Vì nhiều thân-chủ yêu cầu nên hỗn-hiệu cũng có trữ bán những món thuốc thiết hay của các hiệu Đẳng-thức-Liêng, An-Cur Đức-trọng, Vô-vân-Vân, Vô-dinh-Dân, Ông Tiên, Phùng-gia-Viên, Nam-thiên-Đường, Hải-ngọc-Đường, Viên-đệ v. v. nói tóm đủ cả các hiệu thuốc hay của An-nam bào chế.

Mấy người ở xa có nhiều khi hạn dùng thuốc này của hiệu này, thuốc kia của hiệu khác, cứ gởi thơ ngay về mua, chúng tôi sẽ gởi theo lối lãnh hóa giao ngân, đỡ tốn tiền có tiền gởi nhiều chỗ. Mlle Trần-thị Hiệp 45 Rue Aviateur Garros Saigon.

AI cũng biết tài hay của Rượu Ngải và Dầu Phong An-Cur, mỗi nhà ở xa nên có một vài ve để phòng hồ - Rượu-Ngải An-Cur mỗi ve bán từ 0\$20 đến 0\$30.

Dầu phong An-Cur; mỗi ve bán từ 0\$15 đến 0\$20

Các hiệu thuốc có bảo chế thuốc chỉ hay muốn bán cho chạy xin gởi lại cho Mlle Trần-thị Hiệp 45 Rue Aviateur Garros Saigon.

PNOMPENH-VÉLO

33 rue Delaporte Ppenh là tiệm xe máy dặng tin cậy

Có người dặng đản có cuộc làm ăn vững vàng cần vay nhẹ lời chừng vài ngàn đồng, có thể một miếng đất châu-thành tại đường Galliéri. Ai muốn hãy viết thơ cho M.A.G. nhà báo TÂN-VẤN chuyển giao lại.

M. Phan-vân-Thiết, cử-nhơn luật cổ vấn trong những sự thừa kiện hay rắc rối về luật pháp.

Ở xa muốn hỏi xin gởi 10\$. N° 45 Aviateur Garros Saigon.

Những vị mua năm báo TÂN-VẤN được trả 5\$00 thôi.

MÉLODIA

Đàn Mandoline của nhà mỹ-thuật Lê-Yến chế tạo ra không thua gì của Âu-Mỹ

NƯỚC NHỰT CŨNG CÓ STAVISKY

VIỆC HỒI LỘ TRONG NỘI-CÁC TRAI-ĐĂNG

Phó thượng-thor Tài-chánh là Hắc-Điền bị hạ ngục.
Vì đó mà Trai-Đăng phải đỡ Cương-Điền lên thay

S AU ngày 15 Mai 1932, thủ-tướng Khuyển-Dương-Ngự bị bọn thanh-niên bạo-dộng giết chết, thì Trai-Đăng vâng mạng Nhựt-hoàng đứng ra tổ-chức Nội-các.

Khi bước ra chánh-đàn, Trai-Đăng tự nguyện lấy việc sửa sang nội-chánh cho hẳn hoi trong sạch làm mục-đích của Nội-các mình, không dè chính trong Nội-các trở bày ra mấy cái án hối-lộ tày trời, xưa nay trong chánh-giới Nhựt-bồn chưa có.

Tánh-chất đại-khí cũng như vụ Stavisky ở nước Pháp, nghĩa là có mấy cụ lớn lấy địa-vị và thế lực chánh-trị mà gian tham hối-lộ, làm thiệt hại cho tài-chánh công-nho cả ngàn triệu. Chỉ khác một điều là bên Pháp, việc điều-tra còn lòng dè, và những yếu-nhơn can phạm còn được tự-do ở ngoài, chứ bên Nhựt thì cụ lớn đương quyền liền bị hạ ngục.

Nội-các Trai-Đăng trải hai năm nay, có hai vụ án hối-lộ. Trước hết là vụ ông Cru-Son văn-tướng (tức là thượng-thor bộ giáo-dục). Nguyên ở Cru-Son làm tài-chánh đại-thần trong một Nội-các trước, có án hối-lộ của nhà băng Đài-loan, nay bị báo-giới và chánh-đảng bên nghịch khai chuyện ra, chỉ một mình Cru-Son từ chức, còn Nội-các Trai-Đăng vẫn đứng lại vững vàng.

Nhơn đó mà Trai-Đăng được nổi tiếng là « bất đảo ông » (不倒翁 nghĩa là ông giả không ngã).

Nhưng mới đây đồ bề ra vụ Hắc-Điền tài-chánh thứ-trưởng (tức là phó thượng-thor) gian tham hối-lộ tới gần một ngàn triệu, là vụ nghiêm trọng vô cùng, nên chỉ Nội-các Trai-Đăng phải vì đó mà đổ nhào.

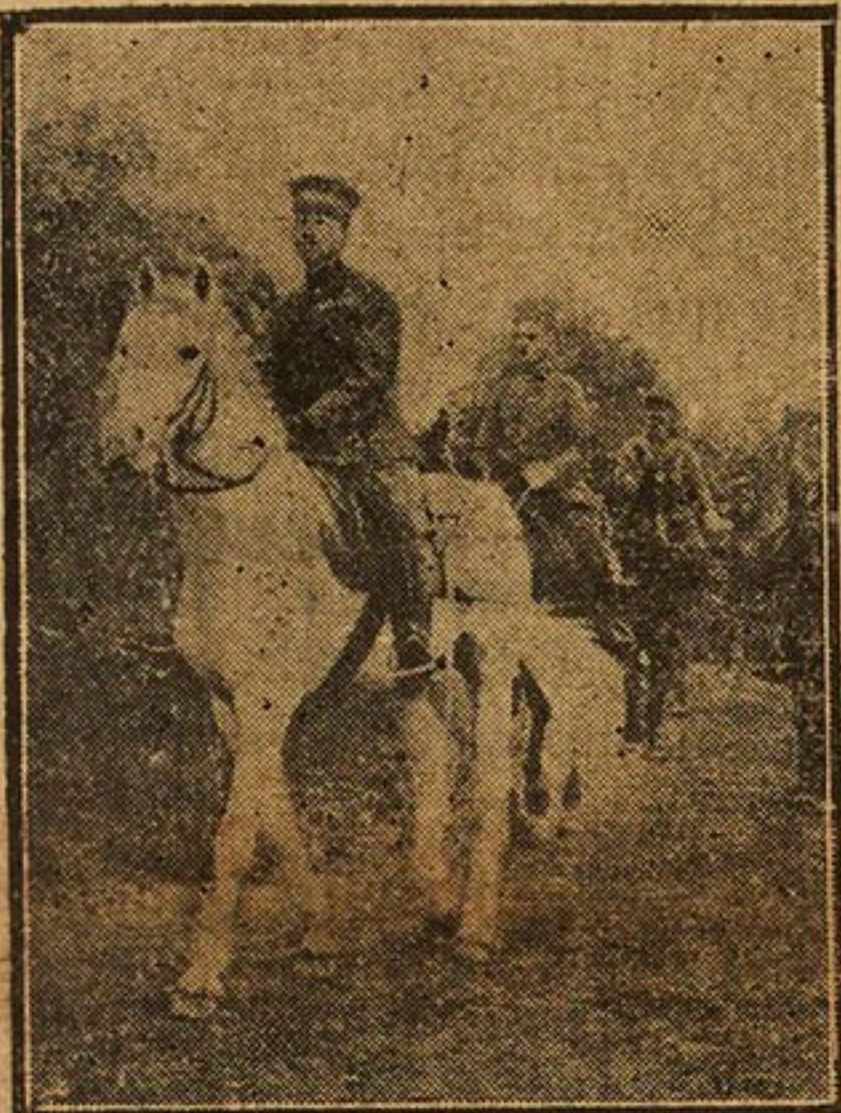
Bởi vụ Hắc-Điền hối-lộ không những có can thiệp đến nhiều vị yếu-nhơn ở trong kim-giới tài-giới mà thôi, lại như Hắc-Điền đang làm Tài-thứ là một quan lớn, mà bị bắt bớ tù, thật là một chuyện xấu hổ cho danh giá Nội-các lắm. Ông Cao-Kiều Tài-chánh tổng-trưởng, tự nhận lỗi mình sơ suất, không trông coi được sự hành-dộng của người giúp việc ông, nên chỉ ông xin từ chức. Trai-Đăng vốn nhờ cậy Cao-Kiều như tay trái tay mặt nay Cao-Kiều từ chức, thì về Tài-chánh Trai-Đăng biết trông cậy vào ai? Và lại « con sáu làm râu nổi canh, một người làm xấu, như danh cả đoàn ». Nhơn vậy mà Nội-các Trai-Đăng toàn thể từ chức; người có tiếng là « bất đảo ông », bây giờ cũng phải té ngã vậy.

Theo lệ trong chánh-giới Nhựt-bồn từ hồi Minh-Trị duy-

tân đến nay, mỗi khi có việc đổi thay Nội-các thì nhà vua mời một ông nguyên-lão đại-thần để hỏi ý-kiến coi nên giao phó cho ai.

Bực nguyên-lão đại-thần nước Nhựt bây giờ là ông Tây-Viên-Tự, đã 89 tuổi. Trai-Đăng từ chức, Chiêu-Hòa thiên-hoàng có chỉ triệu ông Tây-Viên về kinh để vấn-chánh.

Có bốn năm yếu-nhơn tranh nhau cái vinh-dự tổ-chức Nội-các nhưng rồi cuộc ông Tây-Viên liền kể Nhựt-hoàng giao phó cái vinh-dự ấy cho Cương-Điền đại-tướng.



CHIÊU-HÒA THIÊN-HOÀNG
Cỡi ngựa duyệt binh

Cương-Điền là ai?

Ông này là một lão-tướng trong quân-giới. Vốn là mưu sĩ của Trai-Đăng. Ở trong phe hải-quân ông đứng vào trung-lập, thường đứng ra điều hòa hai đảng cương-ngạch và hòa hoãn trong hải-quân, lại cùng với phái Trương-Châu trong lục-quân và đảng Chánh-hữu đi lại thân mật. Ông nguyên-lão Tây-Viên vốn phân-đối việc để cho quân-phiệt chuyên-chánh nên chỉ ông tiến-cử Cương-Điền là tay ôn hòa trung-lập ra tổ-chức Nội-các.

Người ta có thể nói rằng Nội-các Cương-Điền tức là Nội-các Trai-Đăng kéo dài ra đó thôi.

Nước Nhựt nhìn nhận hai năm 1935 và 36 là thời kỳ nguy cấp của mình, cho nên cần phải có một Nội-các toàn quốc nhứt trí mới đặng. Hướng chỉ sang năm lại có Hội-nghị Hải-quân, phe nguyên-lão hy-vọng rằng Cương-Điền sẽ dùng ngón ngoại-giao nhẹ nhàng khôn khéo, để cho Hội-nghị Hải-quân không đến đổi bi tan vỡ. Vì cuộc ngoại-giao của Nhựt ở trước mặt bây giờ đối với Tàu, đối với Nga, thì đã có chủ-trương rồi, từ nay về sau cần phải tìm cách đối với Anh Mỹ. Phái nguyên-lão tin rằng Cương-Điền có thủ-đoan làm được tới nơi, cho nên phải ấy tán thành Nội-các Cương-Điền lắm.

Nhưng mà Nội-các Cương-Điền cũng chưa chắc đứng vững, là vì có mấy lý do sau này:

1.) Cương-Điền nếu dùng cách ngoại-giao nhẹ nhàng êm ái, thì tất nhiên phe hải-quân cương-ngạch không vui lòng (Họ muốn đánh với Mỹ mà thôi).

2.) Cương-Điền nội-các đã là Trai-Đăng nội-các kéo dài ra thì tất nhiên làm theo chánh sách như Trai-Đăng, như thế thì phe Phát-xít là phe muốn độc tài cũng không bằng lòng.

Dẫu sao mặc lòng, có một điều ta nên biết là hiện nay chánh cuộc Nhựt-bồn có mấy lần đổi thay Nội-các và ai ra tổ-chức nội-các thì cũng là nhờ phe quân-nhơn bảo-hộ, chịu phe quân-nhơn chỉ huy tất cả. Cho đến chánh-sách ngoại-giao đối với Tàu cũng với Âu-Mỹ thì cũng giữ cái thái-độ cứng cỏi như xưa rày mà thôi. Ta coi trong nội-các Cương-Điền bây giờ, vẫn có Ngoại-tướng Quảng-Điền và Lục-tướng Lâm-Tiên lưu lại giữ chức như cũ, thế là chẳng qua Nội-các chỉ đổi người tổ-chức thôi, chứ cái chánh-sách nội-trị ngoại-giao cũng vẫn y nhiên như trước vậy.

V. A.

Quảng Căn Ký Dược Phòng

11, đường Canton, 11

CHOLON



HÓA ĐÀM

CHỈ KHÁI TÁN

(Thuốc ho bột bao thơ trắng chữ đen)

Là một thứ thuốc ho bột dùng trăm lần không sai một; thật là bá phát bá trúng.

Có gói bán cùng Lục-châu, xin nhìn kỹ bao thơ trắng in toàn chữ đen.

Mình nói tôi say?



Thầy Chông. — Mình nói tôi say? Tôi say sao lại còn tỉnh trí, biết sợ mình chun vô lu mà trốn?

Một nhà thuốc lớn nhứt và lâu năm hơn hết của người Annam

14
năm

VỎ DÌNH DÂN

ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG

(sáng lập năm 1921)

323, Rue des Marins - CHOLON
118, Rue d'Espagne - SAIGON

danh
tiếng

ĐAU NHỨC TRONG GÂN KHÓ NGŨ

Chúng tôi có chế một thứ thuốc lạ nhứt, khắp nước Nam chưa có ai biết chế. Ấy là thuốc KIM-TINH-ĐƠN. Sự hiệu-nghiem trăm người không sai một.

Trị về bệnh thần-kinh, như các chứng vui buồn, hôn giận không chừng, sợ sệt khóc cười vô lối. Những người hay đau nhức trong gân lúc trở thời tiết, khó ngủ yên, hoặc đang ngủ, hay giật tay chơn, dùng thuốc này hay lắm. -- Thuốc trị tuyệt bệnh nhức đầu đồng, đau lưng rung tay.

Những người tối ngày làm lụng mệt nhọc, khi nằm xuống thì đau rêm từ chi, hoặc vì lo rầu phiền muộn, óc bất suy nghĩ mãi, nên không ngủ được, dùng một ve thuốc này thấy hiệu nghiệm liền, thuốc không có vị độc, không làm say, làm ghiền. Uống thuốc rồi đi ngủ, sáng thức dậy thấy khoẻ khoắn, tinh-thần tươi tỉnh.

Những người có tật kinh dùng KIM-TINH-ĐƠN liên tiếp 1 tháng hết kinh.

Giá 1 hộp 10 ve 2p.40 — 1 ve 0p.25

ĐÀN ÔNG HẾT KHÍ LỰC, ĐAU LƯNG

Muốn cho có thứ thuốc uống vào thì được sanh tính, bề huyết, cường lực, tráng dương, phải dùng nhiều dược-liệu mua ở ngoại-quốc giá đắt như vàng và có đủ khi-cụ tinh xảo mới chế được. Nội xứ Đông-dương chỉ có nhà thuốc chúng tôi bảo chế được thứ thuốc hay ấy, để hiệu là ĐỀ-NHỨT-TỰ-LAI-TINH. -- Mấy người xanh xao bặt nhọc mỗi gối đau lưng, vì bởi sắc dục quá độ, tinh huyết khô kiệt, vì bởi di tinh, mộng tinh lâu ngày, mạnh rồi mà thiếu dưỡng, dùng vài hộp thì sức lực thấy mau phục rồi.

Thuốc thật mạnh, đại bổ khí huyết, cường kiện sức lực. Người thường dùng nó thấy hẳn vui vẻ, hoạt động hùng hào.

Giá 1 hộp kiến 6 hoàn... 1p.50

ĐÀN BÀ HƯ HUYẾT, ÂM SUY, BẠCH ĐÁI

Thuốc PHỤ-NỮ-KIM-PHỤNG-HOÀN của chúng tôi, trị về bệnh đàn-bà thật hay. Bấy lâu ai ai cũng đều nghe tiếng.

Đàn bà đường kinh trời sụt, bạch-đái, bạch-dâm, đau bụng có cục, tử-cung hàng lạnh, khó bề thọ thai, hoặc đau thai rồi hay làm tiểu sản, các chứng khác vì bởi huyết xấu sanh ra, dùng thuốc này thật hay.

Người có thai, dùng dưỡng thai rất qui.

Giá 1 hộp 6 hoàn... 1p.00

XIN LƯU Ý. -- Các thứ thuốc của chúng tôi đều có bán ở các cửa hàng Annam và Khách trên 500 chỗ.

Mua từ 1p. sẽ có cho thêm 1 hộp 2 viên CỬU-LONG-HOÀN đáng 1p.10 dặng dưng thử. Thuốc CỬU-LONG-HOÀN là thuốc Đại-Bổ có danh lâu nay, ai ai cũng đều nghe tiếng.



LIỀC MẮT NĂM CHÂU

CHÁNH SỰ' ÁO-QUỐC

« Thủ-tướng Dollfuss mới bị ám sát chết, chánh-phủ Ý đem quân ra thủ biên-giới, dư-luận Âu-châu nhao nhao, nhơn dịp ấy nên bốn-báo nhờ một nhà thanh-niên tân-học thảo việc chánh-trị quốc-lẽ viết cho bài này mà cống hiến chư độc giả. » L. T. S.

Nước Áo trước kia vẫn phụ-thuộc về Đức, phụ-thuộc về đường « tinh-thần ». Vì vậy cho nên từ khi Hitler lên cầm quyền nước Đức tới nay thì va cù đeo đuổi theo một cái chương-trình sáp nhập Áo lại với Đức. Thuở nay, lúc nào dân Áo cũng thuận với sự sáp nhập ấy, có sao lại ba năm nay, thủ-tướng Dollfuss cử một mực phản kháng? Điều đó cũng có duyên cớ chứ lý nào không? Số là Áo đầu có chịu sáp nhập đi nữa là sáp nhập với Đức một cách thật tình chứ để nào chịu đem mình mà để dưới quyền một nhà chánh-trị (Hitler) mượn danh hiệu Đức mà áp chế đè nén cả một dân-tộc?

Mà Hitler là một người tự kiêu. Anh ta thấy Áo không chịu thần phục mình thì đốc vận-động cho phe của thủ-tướng Dollfuss ngã đi để đem phe quốc-gia xã-hội Áo lên. Mà bọn này lên thời Hitler muốn gì lại chẳng được.

Riêng về Áo-Quốc, đều quan-hệ ta nên biết là sau này nước ấy có vẫn được độc-lập, làm một hội-viên trong hội Quốc-liên hay chỉ sẽ là một nước chư-hầu, một hội-viên của Đại-Đức liên bang mà thôi không?

Còn đối với Âu-châu, đều quan-hệ là hai nước Áo, Đức sẽ giữ thi-hành đúng theo các tờ hòa-nghị, và sự trật-tự Âu-châu có được vững vàng luôn hay không? Hay là một liệt-cường kia (Đức) đã xô áo ra hội Quốc-liên sẽ nuốt tươi một nước nhỏ lân cận, để khởi thực-hành cái chánh-sách làm bá chủ ở miền Trung-Âu?

Hơn năm rưỡi nay chánh-sách của thủ-tướng Áo Dollfuss không có chi khác hơn là bày phương này kế kia để mà chống giữ không cho bọn « quốc-xã (nazi) thâm nhập vào trong nước. Thiết cái trách-nhiệm nó nặng nề làm sao!

Khi bước đầu cầm quyền bỉnh cán Áo-Quốc thì trong

nghe-viện có bốn phe lớn tôn-chỉ chọi nhau: 1. Phe cơ-đốc-xã-hội, lâu nay vẫn giữ một phần quan-trọng trong chánh-giới từ có chánh-phủ cộng-hòa tới nay. 2. Phe xã-hội chiếm được nhiều ban đốc-lý các thành-phố. 3. Bọn qui-phái người Đức vẫn là phe rất trung thành với chủ-nghĩa « sáp-nhập » và 4. Phe lao-nông theo tôn-chỉ dân-chủ và cải-tân.

Ngoài bốn phe chánh-trị nói trên lại có hai cơ-quan khác: 1. Bọn Heimwehrin mục-đích để gìn giữ trong nước, 1. Bọn « quốc-xã nghĩa-dũng » để trợ lực cho đảng của Hitler mà lấn quyền lẫn lộn.

Thủ-tướng Dollfuss thấy rõ tình thế nguy hiểm bên giao-hảo với bọn Heimwehrin và chính nhờ bọn này mà ông chống nổi với các sự khêu-kích của đảng quốc-xã và đảng xã-hội. Chúng hành-động một cách vô lương-tâm, năm ngoài đã có một lần ám sát thủ-tướng nhưng may ngài chỉ bị thương nhẹ không đến hại tánh mạng. Dầu chức-vụ nguy hiểm như thế, ông Dollfuss cũng không nao núng, trong tháng 1. Bọn « quốc-xã hội-tô-chức » một cuộc quốc-biến đem chiếm chánh-quyền gây ra nội loạn lung tung trong kinh-đô Vienne, nhờ có ông hoàng Starhenberg lãnh-tự đảng Heimwehrin trợ lực tận-tâm nên ông Dollfuss mới dẹp an bọn khuấy rối. Sau khi đó ít lâu, muốn tỏ lòng tin cậy nơi đảng Heimwehrin, thủ-tướng bèn vịn ông hoàng Starhenberg mà ủy-thác trách-nhiệm phó-tướng.

Thật, chống chọi thắng được bọn quốc-xã và xã-hội đảng giữ gìn cho Áo quốc được bình-tịnh, độc-lập, thủ-tướng đã phải hành-động một cách độc-tài, nhưng cái độc-tài của ông tương-tợ của ông Mussolini chứ không giống của Hitler: chánh-sách ông thiên về « chức-nghiep », trong nội-các ông đem vô-nhiều nhà chánh-trị đại diện cho liên-đoàn chức-nghiep.

Công-trình của thủ-tướng Dollfuss đã gây nên để bảo-tồn sự độc-lập của Áo quốc, thế-giới đều tỏ ý bội-phục, vì Áo-Quốc, mà độc-lập là những tờ hòa-nghị được giữ đúng theo sự giao-uớc.

Trái lại, nếu Áo quốc mà sáp-nhập với Đức thời tức làm cho hùm thêm vầy, Âu-châu không khỏi phải một trận khói lửa. Ta hãy thử xem cái vấn-đề Áo-Quốc về phương-diện quốc-tế.

Ngày 17 Janvier rồi, thủ-tướng Dollfuss có gửi cho Hitler một tờ thông-diệp đại khái kêu nài chánh-phủ Đức sao cố ý xúi giục và tán trợ bọn quốc-xã Áo làm rối loạn trong xứ trái tình giao hảo của hai nước. Trong tờ trả lời, Đức xưng hô với Áo không phải là như hai nước đồng đẳng mà như một nước chánh với một nước chư-hầu, lại trách sao dân Áo, gốc là Đức, mà dám chê bai không công nhận những sự hữu-ích của đảng quốc-xã Đức... Giọng thơ của Đức lấy làm gây gổ khó chịu. Và lại, thật sự thì Đức không kể Áo ra gì hết, họ buộc Áo phải trừng trị những viên cảnh sát đã nhơn một sự xung-đột ngoài biên-giới mà bắn chết hết một tên lính Đức, còn họ không thêm nói đến những cả chục sự khêu-kích của lính Đức muốn gây ầm-thuà với lính Áo.

Lần cận với Áo có nước Ý là một liệt-cường, chúng ta cũng nên biết coi thái-độ họ trong vấn-đề này ra sao? Trước kia, Ý cũng có ý thân-thiện với Đức nhưng về sau thấy cử-chỉ của đảng quốc-gia bạo tàn vô lý quá nên thủ-tướng Mussolini loi-lăn lẩn.

Vì Áo sáp nhập với Đức là cái thuyết nghịch với quyền-lợi của Ý nên ông Mussolini đứng ra chủ-trương chờ hai nước Áo và Hung thân-thiện lại, về cả phương-diện chánh-trị và kinh-tế. Làm như thế, ngài ước ao có hai nước Áo và Hung mạnh mẽ gần bên, thời một là Hitler khó mà thực-hành cái ý-kiến Đại-Đức cho được, hai là phe Tiểu-Đông-Minh (nghịch với Ý) nhứt là nước Tiệp-khắc cũng khó chịu với họ. Và cũng vì đó mà ngài rất giao hảo với thủ-tướng Dollfuss và ông Hoàng Starhenberg để cứu cho nước Áo thoát khỏi lưới áp-chế của Hitler bủa giăng.

Nhưng sự cứu nguy cho nước Áo không phải là việc dễ, vì hai lẽ: một là bọn Hitler không chịu nhường bước cho Dollfuss, cứ một mực vận-động tới; hai là một phần đông dân Áo-Quốc cũng vì noi giống mà hơi dụ dợ muốn theo Đức. Ấy vậy, muốn thắng nổi mấy đều khó khăn ấy, cần

phải các liệt-cường hiệp-lại mà thi-hành mới được, chứ một mình nước Ý e chưa đủ. Nhưng hãy xem lược qua coi cử-chỉ liệt-cường ra thế nào.

Nước Pháp là nước bỏ nhiều tiền bạc trong các cuộc công-thải Áo và là nước đảm-bảo sự độc-lập cho Áo. Tuy thế, vì nội-tình lộn-xộn, khó cho họ giúp Áo một cách đặc-lực.

Nước Anh thì dường như họ không mấy hiểu-thấu tình-hình quan-trọng của nước Áo. Nói ngay ra, cái chánh-sách của Anh là cái chánh-sách dè-dặt, để dòm xem nước cờ, lúc nào xen vào mà có lợi thời mới xen vào. Nhưng, vấn-đề Áo quốc có ảnh-hưởng đến sự hòa-bình Âu-châu, không những thế, mà có can-hệ đến sự hòa-bình toàn-thế-thế-giới kia nữa. Cần phải thi hành gấp mới được, thế mà Anh-Quốc vẫn điềm-nhiên.

Công cuộc như vậy, túng-sử, thủ-tướng phải đem việc mình mà cầu nài hội Quốc-liên phân-xử, viện-lẽ rằng điều 88 tờ hòa-nghị Saint Germain nói một cách hẳn-hoài rằng: « sự độc-lập của Áo-Quốc là một điều bất-diệt... » Chính ngày 17 Février rồi, ba nước Pháp, Anh và Ý cũng đồng lòng nhau mà tuyên-bố như vậy.

Nhưng than ôi! Đức quốc đã ra khỏi hội Quốc-liên thì hội mới lấy danh hiệu gì mà xử-đoán họ? Thành ra câu chuyện cũng chẳng có kết-quả gì.

Có lẽ thủ-tướng Dollfuss cũng biết vậy cho nên việc mình mình vẫn lo, không như nước Tàu lúc Nhựt chiếm Mãn-châu vậy...

vì khoan tay mà chờ hội Quốc-liên phân-đoán.

Tội nghiệp thay cho thủ-tướng, số phần vẫn với (43 tuổi) mới rồi bị ám sát lần thứ nhì mà bỏ mạng. Thế-giới đồng-thình đều ca-tụng công-đức của một vị thanh-niên hết lòng vì nước.

Riêng phần kẻ viết bài này dám nói rằng trong vấn-đề Áo-Quốc cũng như trong nhiều vấn-đề khác, nếu Anh-Quốc chịu can-dự vào thì êm-việc. Nhưng mãi những quá dè-dặt chờ cơ-hội có lợi mới chịu làm, mà gây ra biết bao nhiêu điều đáng-tiếc.

Sự ám sát thủ-tướng Dollfuss đây cũng là cái kết-quả của cái chánh-sách dè-dặt của Anh-Quốc không chịu sớm can-thiệp để ai chết mặc ai.

Ông Dollfuss chết, đáng-tiếc hai lần: tiếc cho ông là một người tận-trung báo-Quốc, tiếc cho nước Áo biết rồi có người cũng cương-nghị cứ g cỏi như ông mà cầm-lèo lái cho nước chẳng?

Nếu không khéo cầm-lèo lái, e rồi Áo phải sáp-nhập với Đức mà chừng đó không tránh khỏi một trận giặc Âu-châu nữa! Điện-tín báo rằng sau khi ông Dollfuss chết thì dư-luận đều cho là bọn quốc-xã ám-sát. Và nước Ý, phòng sự biến-động của bọn ấy, đem quân ra biên-giới chức-sấn. Tuy có thế, chắc cũng chưa có giặc được.

Có giặc chẳng là khi Đức được thanh-thế to lớn mạnh mẽ hơn nữa kia, nghĩa là khi được Áo sáp nhập về mình vậy... THANH-TRƯỚC

An Trộm Xe Cách Văn Minh

MỘT cỗ xe thực đẹp đang đậu dựa lề đường, anh bợm mặc đồ tử-tế, tay xách ba-ton, khi không chạy lại lấy ba-ton đập trên về xe một cái « cốp ». Như chủ xe ở gần đó nghe, tức thì chạy lại sanh tử với anh kia, chừng đó anh bợm năn nỉ, nói rằng tưởng lầm là xe của anh em, nên giả-ngộ như thế.

Như không thì nhảy lên xe đóng-mắt.

Nhiều khi chỉ mất một đôi ngày rồi kiếm được. Mấy cậu hảo-xe hơi, nhưng hèm không tiền mua, mượn đôi đôi ngày, đi chơi đã đời, rồi lựa chỗ vắng vẻ, bỏ đó mà đi. Có khi lấy đồ phụ-tùng chút đỉnh.

Nhưng đó là tay mơ, chứ tay nhà nghề như bên Mỹ thì cái xe chẳng còn hồn. Kẻ trộm xe là tay rành nghề, kỹ-sư xe hơi hay là nhiều tay buôn bán đám dọn hàng ra để mà bán xe đó thì dĩ-biết.

CÁCH TRỘM TỐI TÂN

MỘT chiếc xe cực kỳ đẹp chạy hết máy, quẹo đại chẳng bót máy chút nào, rồi đi vút vút mất biệt. Một phút sau, có hai vị cảnh-sát chạy xe máy hơi, vút vút chạy theo thì đầu kia lại có một cỗ xe ca-mi-ông lớn chạy lại. Hai cái xe máy hơi phải ép vô lề đường tránh xe ca-mi-ông, rồi hối-hả chạy theo anh bợm trộm xe kia.

Rượt làm gì cho ồng công, biết xe máy hơi của cảnh sát chạy mau hơn cỗ xe kia mà rượt sao cho kịp. Rõ ràng cỗ xe ăn cắp đã nằm thình thình trong xe ca-mi-ông, hai ông cảnh sát đi qua đó mà làm sao thấy được.

Cầm tay bánh rất tài tình, anh bơm nhẩy lên xe, chạy nước lớn lại đằng kia, có cái xe ca-mi-ông đậu chờ sẵn, mở cửa sau xe thông xuống làm cái cầu, anh bơm cho xe nhỏ chạy lên đóng cửa lại. Xe ca-mi-ông mở máy chạy trở lại chỗ mất xe hồi nãy, thế thì cảnh sát làm sao biết nổi.

CÁI XƯƠNG SỮA XE HƠI TRÊN XE CA-MI-ÔNG

Xe ca-mi-ông ấy là thứ xe để chở đồ đạc nhà, rộng lớn lắm. Trong có sáu anh thợ thiện nghệ chờ sẵn, và có mấy móc để dùng khác nào một cái xương nhỏ.

Xe kia vừa leo lên, cửa vừa đóng, anh sắp - phơ ở ngoài vừa mở máy chạy thì mấy chú thợ bơm kia đã ra tay. Đầu tiên hết là thay mấy cái bánh. Anh thợ khác lấy dầu xịt vào xe cho bay nước sơn cũ đi, một anh thợ khác cầm máy sơn (p-s-toilet) sơn lại màu khác. Nước sơn ấy là thứ sơn khô liền tức tốc. Cái plaque xe tên chữ thì gỡ ra thay plaque tên khác cho đến mấy vật nhỏ nhồi tỷ mỉ như là con dấu bảo-kê, bình bông, đồ chụp bánh để giấu mấy con ốc cho đẹp, vân vân đều sửa đổi cả.

Một giờ sau, ông chủ xe có đứng trước cỗ xe đó nhìn đi nhìn lại một trăm lần cũng không biết nổi. Mấy viên cảnh sát cũng bơ mớ với tụi trộm xe này.

CÁCH TỔ-CHỨC

BÊN Mỹ làm ăn việc chi cũng là tổ chức đảng hoàng. Tỷ như tụi ăn cướp buôn rượu lậu hay là tụi ăn cướp nhà băng, thấy thấy đều toan tính cùng nhau kỹ lưỡng lắm, không khi nào làm bất tử.

Về vụ ăn cắp xe hơi, trước hết có bọn trình-thâm để qua lại dò xét tình hình của ông chủ cỗ xe nào mà mình muốn ăn cắp. Dò xét thật chắc ý, biết chỗ nào chủ ra đến chơi, đến chơi lâu hay mau, cho xe đậu chỗ nào.

Anh bơm này, chẳng cần nói ai cũng biết, chạy xe tài lắm chạy đã mau mà quẹo hay, thẳng giỏi, nhất là lúc đương chạy hết máy thấy cỗ xe ca-mi-ông của mình liền siết thắng, nhẩy lên xe ca-mi-ông một cái một rồi đóng cửa lại liền.

Mấy anh sửa xe, chẳng những là sửa mấy món đồ đã nói trên đây, lại sửa tới số máy, về xe, mui xe, thế nào cho chủ không thể nhìn được.

Rốt cuộc phải cần một anh làm việc giấy, mao giấy xe, mao giấy chứng đăng bán cỗ xe ấy lại cho người khác mà lấy tiền.

Chỗ yếu của bọn này là phải bán cho mau, để lâu bất tiện, Bởi vậy nên phải « bán cái da gấu trước khi bắn nó chết »

nghĩa là chưa ăn cắp được cỗ xe mà đã đăng báo để bán cỗ xe ấy.

Đội khi nào có ai chận mua cỗ xe ấy thì bọn trộm xe định giờ, hẹn với người mua xe đúng mấy giờ phải đến chỗ nào. Nhất là chúng nó tra mua bán, trước hàng nào mà làm đại lý hiệu xe đó. Ước hẹn xong rồi thì cách chừng một giờ, hay nửa giờ trước khi hội diện, chúng nó mới sai anh bơm đi ăn cắp cỗ xe ấy.

Thường thường thì bọn trộm xe bán rẻ lắm, nên chúng nó phải kiếm cỡ vì sao mà bán rẻ như thế. Bàn luận trước hàng xe một hồi thì anh bơm làm bộ ngó vào vào hàng và nói rằng để vào hồi chủ hàng coi người có chịu bán giá rẻ không.

Anh bơm vô hàng, làm bộ nói chuyện một hồi lâu, kể chạy ra nói với người mua xe rằng ông chủ chịu bán giá đó mà phải trả tiền tức thì.

HÀNG BÁN TOÀN LÀ XE ĂN CẤP

Mỗi năm bọn trộm xe hơi buôn bán cho đến số năm mươi triệu mỹ-kim (bằng tám trăm triệu quan 800.000.000 francs). Trong năm 1932, việc làm ăn này thanh lắm. Trong sáu tháng mà trộm được ba mươi sáu ngàn cỗ xe, nghĩa là trong bảy phút đồng hồ thì có một cỗ xe bị trộm.

Làm ăn như vậy, muốn nói cho huych tẹt ra mà nghe, ăn trộm như vậy, có cái kết - quả ấy thì cần phải có nhiều mưu chước khác nữa, nếu cứ trộm xe từ cái, từ cái, thì làm sao được nhiều. Mấy ông mới tinh ra cái kế này, làm một lần được năm, sáu chục cái.

Giả làm hai vị thương - gia đến thành thị nào lớn mướn một cái hãng lớn, để bán như vậy : « Chúng tôi muốn mua 50 cỗ xe, hiệu gì cũng được. Giá rất cao. »

Mấy người chủ xe muốn bán xe thì đem xe lại, mấy anh bơm hỏi giá. Tỷ như chủ đòi một ngàn rưỡi thì anh bơm nói rằng sẽ mua cao hơn giá đó nữa. Nhưng có ai lại mua thì anh cần phải bán cho họ lập tức, vậy chủ xe nên để xe và giấy tờ lại. Còn về sự giả cả thì anh bơm làm cho ông chủ một cái giấy hai ngàn đồng, đúng ba mươi ngày sẽ đến nhà băng mà lấy.

Chừng đôi ba tuần lễ bọn kia nhắm đủ xài thì lựa đem nào đó đem hết thấy mấy chục cỗ xe đóng mất. Sáng ra mới hay, đem giấy nợ đến nhà băng thì là giấy giả.

Chỉ có đến tòa thưa mà trừ.

Bọn ăn cắp xe máy xừ mình mà còn khen là tài, đối với bọn này thệt là một trời một vực vậy. X.Y.Z.



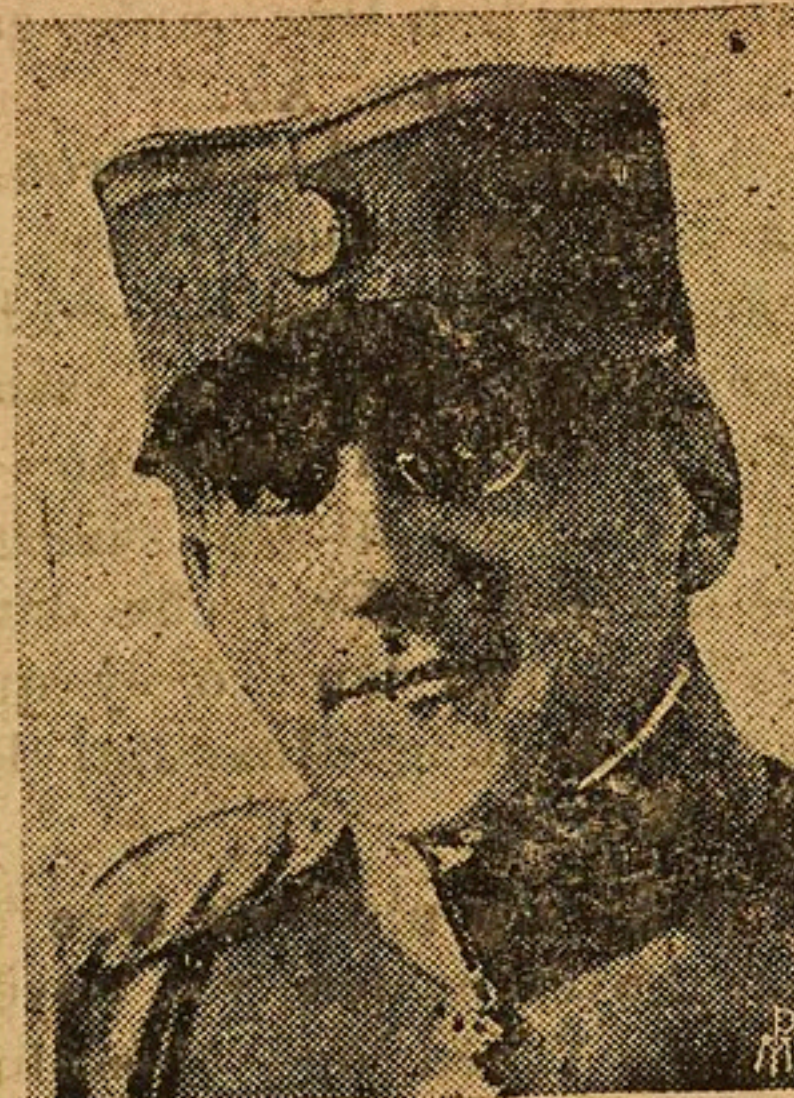
Lương chúa tể

Chắc ít độc-giã biết các bậc vua chúa ăn lương bao nhiêu, xin kể sơ :
 Tổng-thống Pháp. 3.600.000 quan
 Vua Hồng-mao... 58.750.000 —
 Vua Bỉ-lợi-thời... 6.450.000 —
 Vua Y-dai-lợi... 14.462.000 —
 Vua Đôn-mạch... 7.250.000 —
 Vua Nhật bản... 57.240.000 —
 Hoàng-hậu Hòa-lan 12.324.000 —
 Vua Yougoslavie... 8.100.000 —
 Vua Annam (kể cả các việc xài trong cung điện nhà vua)... 1.200.000 —



LÉOPOLD III
Vua nước Bỉ-lợi-thời

Coi đó, Tổng - thống Pháp ăn lương ít quá. Thật ra thì trong số 3.600.000 quan, lương của Tổng-thống chỉ có 1.800.000 thôi, còn lương các viên chức trong cung hết 900.000 quan và tiền tiếp rước (frais de représentation) hết 900.000 quan nữa. Nhưng trong số lương 3.600.000 quan đó, bị nhà nước trừ hết 700.000 quan thuế nên chỉ còn lại có 2.900.000 thôi.



ALEXANDRE
Vua nước Yougoslavie

Một nước lớn như nước Pháp, dân số đến 40 triệu (bằng hai Đông-Pháp) mà lương vị Tổng-thống một tháng có mười mấy ngàn đồng, thật không phải nhiều. Người ta có kẻ nhiều vị Tổng - thống (như ông Poincaré và Doumergue) vì làm một khóa bảy năm Tổng-thống, lương nhà nước không đủ phải xài thâm tiền nhà cho đến nghèo. Cũng vì thấy cái nghèo đó mà hai phòng dân-nghị và nguyên - lão có bỏ thăm mỗi năm xuất công nho phát cho mỗi vị cựu Tổng-thống 100.000 quan.

Hoa Rơi

Ecole Pratique de Commerce

7, RUE RENÉ HERAUD, 7
SAIGON
Directeur : LUONG-VAN-HAU

Diplôme d'Ecole Supérieure de Commerce - Expert Comptable près les Tribunaux - Représentant de l'Union Sténographique Suisse Aimé-Pais

VIỄN ĐÔNG LẬP BỒN

Filiale de la SEQUANAISE DE PARIS
Hội nặc danh Lập-bồn Lang-sa có vốn bốn triệu quan. Một phần tư đã đóng rồi. Chịu quyền chánh - phủ
Toàn-quyền Đông-Pháp kiểm-soát

Hội-quán tại Hà-nội, đường Paul Bert số 32
Giấy phép nói số 892 R. C. Hanoi 419
Phòng Quân-lý Saigon đường Boulevard Charner N° 68
Giấy phép nói số 1099

Những số trúng kỳ thứ Mười hai ngày 30 Juillet 1934

Xổ tại Hội-quán Saigon, Đại-lộ Charner số 68 trước mặt ông GUILLAUME Chủ tọa : ông HUỖY-VH-VĂN-TRANH và ông PHAN-BÁ-LƯƠNG, ba ông này có mua phiếu đầu Hội và có quan Thanh tra coi về hội lập-Bồn Nam-kỳ, Can-mên và Trung-kỳ.

HỒI TIỀN	SỐ TRÚNG	NHỮNG NGƯỜI TRÚNG SỐ	Số tiền được lãnh
Xổ số thứ nhứt bội phần	17.477	Ông NGÔ-VĂN-BINH, đường Havan, số 16, HÀ ĐÔNG, (vé thứ 200\$) bởi năm lần số tiền là...	1000\$
Xổ số thứ nhì hồi nguyên vốn	6.224	Ông MAO-YUNE, 13, Quai de Canton, ở HAIPHONG.....	1000\$
	11.354	Ông LƯU-VĂN-KET, bán rượu ở PHUMY.....	200\$
	14.226	Bà R RATINEY, 157, đường Lagrandière, SAIGON.....	1000\$
	16.422	Ông LA-BA-HUYNH, ở BẮC-NINH.....	500\$
	3.522	Cô TRẦN-THỊ-TY, Voie 34, số 7, ở HANOI, được lãnh một cái vé miêng góp có vốn định trước là.....	1000\$
		giá bán lại liền là..... 522\$	
		Ông Paul THAI, Giáo-sư trường Ferrando, ở GIADINH, được lãnh một cái vé miêng góp có vốn định trước là.....	200\$
		giá bán lại liền là... 102\$80	
		Bà NGÔ THỊ-LANG, ở Kiêng-phước GOCONG, được lãnh một cái vé miêng góp có vốn định trước là.....	200\$
		giá bán lại liền là... 102\$80	
	13.362	Ông LÊ-VĂN-DƯƠNG, số 7, đường Faucault, SAIGON, được lãnh một cái vé miêng góp có vốn định trước là.....	200\$
		giá bán lại liền là... 101\$20	
	16.536	Ông TÂN-SO, làm ruộng, ở Barai, PREYENG, được lãnh một cái vé miêng góp có vốn định trước là.....	500\$
		giá bán lại liền là..... 251\$	

Cuộc xổ số kỳ tới định nhằm ngày thứ năm 30 Aout tại phòng Quân-lý Hanoi, Đường Paul Bert số 32, lối 10 giờ trưa

Những số 0855 — 2162 — 6550, 2, 3, 5 — 9050

Không đóng tiền nên không có được dự các cuộc xổ số trên đây.

Số tiền hồi vốn bội phần nhứt định trong tháng Aout là :

5.000 \$ về phiếu 1.000 \$
2.500 « » 500 «
1.000 « » 200 «

XIN LƯU Ý : Hội cần dùng nhiều người Đại-lý có đủ tư cách

ĐỀU LỢI ÍCH CỦA ĐỘC-GIẢ

TAN - VAN

CHỈ CHO KHÔNG, chớ không lấy su nào cả



TRẺ EM của quý độc-giã có thương-hàn, ban cua, trái ra, mất lòa, miệng khô, nói xàm.

Nên mau cắt cái hình vẽ thuốc đây mà đem ngay lên Bồn-hiệu. Bồn-hiệu sẽ tặng (cho không) 1 vé Tiêu-ban Thối-nhiệt đơn đem về uống trong 10 phút sẽ thấy lành bệnh.

Kể từ ngày 1er tới 30 Aout 1934. Cho không trong 30 ngày. Quá kỳ thì mỗi vé bán 0\$10. (mỗi người chỉ cho một vé.)

Diệp-Vinh-Xuân

Dược-phòng
15, Rue Canton — CHOLON

Đông Pháp

Biết thương chị em nghèo

Có Nguyễn - thị - Trảng chủ nhà bảo-sanh từ ở 284 La Grandière Saigon định mở thêm một căn phố để giúp không (gratuit) cho chị em nghèo khi sanh đẻ. Cô đang kêu cầu bạn đồng - chí tán trợ. Hiện nay cô cũng đã có giúp cho một ít chị em nghèo không tiền; để tại nhà bảo-sanh cô, cô đã chẳng đòi tiền mà lại cho tiền xe nữa. Chị em bạn gái nào có lòng nghĩa hiệp nên hiệp-tác với cô Trảng đi!

Hội-đồng Canh-nông

Kết quả cuộc tuyển-cử Hội-đồng Canh-nông lần thứ nhì như vậy: Nghị - viên Pháp: Cambot, Caussin, Neumann, Phạm-Công-Bình, Philip, Mariani, thiết thọ Ballons, Gressier, dự khuyết.

Nghị-viên Nam:

Huỳnh-Ngọc - Bình, Trương văn-Bên, Nguyễn - Tấn-Dược, Lê-Thuận-Hoà, Lê-văn-Tố.

Tiệc tiền hành quan Khâm-sứ Thihaudeau về Pháp

Hoàng-thượng và Hoàng-hậu nghỉ mát ở Dalat đã về tới Huế hôm 19 Juillet hồi 1 giờ đêm.

Hôm 24 Juillet Hoàng-thượng thiết dạ yến tiền - hành quan Khâm-sứ tại Hoàng-cung có các quan đại - thần tây nam cùng dự.

Đánh vợ bị em vợ đâm trọng thương

Phạm-v-Mai kêu Mít, 24 tuổi, ở theo quê vợ tại làng Long-thuận (Longvinh) vì mắc đi làm ăn xa, mười bữa mới về thăm vợ con một lần nên vợ y là Nguyễn-thị-Lo ở nhà tư-tính với kẻ khác. Ngày 19 Juillet, Mai về rình gặp gian phu dâm phụ đương ở tại chòi vịt, không đủ bằng chứng nên bắt không được. Mai bảo vợ về và tỏ lời rầy la trách móc, nhưng chị ta không nhin, trả treo mắng nhiếc lại; con giận khôn dẫn, Mai tát vợ ít bat tay, con ác phụ làm dữ la làng. Em vợ Mai là Huân 16 tuổi, cũng ở gần ngoài chòi vịt ấy chạy về rút dao lác đâm Mai một dao nơi ngực rất nặng.

Mai đứng chờ đi nằm nhà thương Gia-định.

Hội-đồng thành-phố Cholon

Cuộc tuyển-cử trước ông Trần-văn-Kiệm đặc cử còn bao nhiêu đều thiếu số thăm nên phải cử lại hôm 29 Juillet.

Kết-quả ba ông Ngô-v-Huê, Nguyễn-văn-Sâm và Nguyễn-Đặng-Liêng trúng tuyển.

Dùng cóc trị bệnh dịch hạch

Ông Trần Thành-Thiệt. Thợ kỹ ở Anhoa (Mytho) có đăng ở báo L.T.T.V. một phương thuốc trị bệnh dịch hạch như vậy:

Khi có kẻ bị nhiễm nghèo ấy, ta nên bắt một con cóc đem với tỏi (dàn ông thì 7 tép, đàn bà thì 9 tép) rồi đem đắp chỗ nổi hạch; khi hạch lặn thời

lấy ra kéo bị lở thit.

Thuốc và cách trị dễ dàng như thế mà nghe đâu đã có nhiều người dùng rất công hiệu

Sát-nhơn vì tình

Cô Ngọc, người Trảng-bàng, yêu anh Lành đến đôi nguyên đồng sống thạc, đầu cha mẹ có đánh đập hay nhiều chỗ đi nói cũng quyết chẳng chịu trng.

Vừa rồi con chủ xã Tứ chẳng rõ muốn phá đám hay thiệt thương, mà năn nỉ cha mình đến nói cô Ngọc. Ông già có Ngọc chịu gả cô Ngọc cho Tứ.

Anh Lành nghe tin này, như sét đánh ngang mày, lật đặt tìm cô Ngọc dặng dò ý kiến. Hồi gì Ngọc cũng làm thinh, chỉ trả lời bằng đôi giọt nước mắt.

Không thể chịu nổi cái khổ tâm ấy Lành thừa lúc đêm khuya lên đến nhà chủ xã, rượt Tứ chạy cùng đường rồi trở lại rượt luôn ông già có Ngọc chém vào đầu hai lác dao lác máu.

Trốn dẫu cho khỏi

Vừa rồi, chú cai đồn lán, Đại-diên (B'ntre) đi tuần vớ 3 tên lính, thỉnh linh lại gặp Dương-văn-Chất đi giữa đường nên chớp óc chàng va mà dẫn về giam tại nhà công-sở để sáng ngày sau giải tòa dặng trị tội sát nhơn của Chất.

Số là năm ngoài đây, Chất giết thất tên Trần-văn-Cầu rồi kéo thầy bỏ ngoài đường cách xa chợ Giồng-luông (Bentre) ngoài 3 cây số, đoạn Chất trốn biệt đến nay chưa bắt được. Số mặt-tham đã hết sức tìm kiếm mà không gặp, tướng Chất đã trốn đi xứ xa rồi, chẳng dè hôm nay Chất lại bị lôi cổ ra tòa dè mà dèn tội.

Giết người trả thù con

Hôm 28-7 vợ chồng anh bếp của ông tây Guilletmet chủ sở

HIỆP Y

Ấy là hiệu buôn sấp khai trương. Bán các thứ thuốc hay của các hiệu: Võ - Văn-Vân, Võ-Dinh-Dần, Ông Tiên, Đức-Trọng, Phùng-Gia-Viên, Đặng-Thúc-Liêng, Viên - Đệ v.v. và An-Cư.

Đại lý độc-quyền của hai thứ thuốc dè nhứt hay, trăm lần không trật một: 1. Rượu ngải An-Cư (trị trật, té, sưng bại, thũng, bầm, bị đánh, bị té, cúm, v.v.) 2. Dầu phong An-Cư (no hời, sinh ruột, cam-tích, ứ-não, ghê chướng, thúi tay, thúi mắt, nói tóm các chứng bệnh ấu-nhi) Hai thứ thuốc này danh vang lức châu. Ai mua về xài nữa về nếu không công hiệu, đem nửa về trả lấy tiền lại.

Ở xa ai muốn làm đại-lý viết thư thương nghị. Muốn mua nhiều thứ thuốc của các hiệu rải rác cứ viết thư về, mua 5 \$ 00 sấp lên bốn hiệu không tính tiền cước.

Mlle TRẦN-THỊ-HIỆP

45 rue Aviateur Garros Saigon

đồn-diên ở Phong-thanh (Bạc liêu) rầy lộn sao đó rồi đánh lộn kịch-liệt; chồng nổi xung xách dao chém vợ, vợ sợ bồng đứa con của Guilletmet trên tay tưởng đưa ra đỡ thời chồng không dám chém. Ai dè anh nọ nãi khùng chém đứa nhỏ chết tươi và vợ anh ta cũng bị hương.

Sau đó anh bếp bị bắt; nhơn đánh lộn có bị vết nên anh được năm nhà thương.

Ông Guilletmet giận kẻ giết con mình, nên bữa 29-7 xách súng tới nhà thương bắn anh bếp kia năm phát chết tốt.

Vụ bạc giả lớn nhứt ở xứ ta

Vừa rồi một vụ làm bạc giả bị phát-giác tại tỉnh Hòa-bình, Bắc-kỳ. Nghe đâu vụ này có nhiều quan lớn nhúng tay vào, bỏ kỳ mục phủ huyện, còn có những ông như: Tuần-phủ Phạm-Bá-Rong, Án-sát Đinh-Công-Huy, quan lang Đinh-Công-Niết.

Kẻ giết thủ-tướng Dollfuss

Hai tên thủ-phạm đã giết chết Dollfuss, thủ-tướng Áo, là Planetta và Holzweberl đã bị toà xử tử cách treo cổ.

Nước Pháp mất một yếu - nhơn

Thống - chế Lyautéy, một người đồng công với các thống-chế Foch, Joffre, Pétain hồi đại-chiến 1914-18 đã chết hôm 26 Juillet. Chánh - phủ Pháp đã làm lễ quốc-táng cho ngài hôm 2 Aout.

Thống-chế Pétain, binh bộ tổng-trưởng đã hạ lệnh cho cả quân-đội Pháp để tang một tháng.

Trái phá nổ trong xe hăm

Ở Pháp, vừa rồi, 1 chuyến xe hăm (Métro) khi ngừng tại Montparnasse có một người bộ hành bỏ quên một gói đồ. Viên xếp ga trong thấy bèn lấy mở ra xem, ai dè thỉnh linh gói ấy nổ toang ra, viên xếp ga chết liền và nhiều hành khách bị thương.

Ấn cướp làm lật xe lửa.

Sở thông-tin Reuter cho hay rằng vừa rồi quân cướp chặt đứt đường xe lửa Trung-đông ở Mãn-châu làm cho xe chạy cách miền tây Iaiefou 33 cây số thì bị lật. Năm toa xe và đầu máy đều bị rớt xuống hố. Người chết rất nhiều.

Thống-soái Hindenburg chết

Ngày 31 Juillet có tin ở Berlin đánh sang rằng Thống-soái Hindenburg đau nặng. Qua hôm sau thời có tin tiếp rằng ngài đã chết rồi. Thế là nước Đức cũng như nước Áo đã gầy hết một cây nạm chống trời.

Lửa Âu-chiến cháy ở Áo

Tiếp theo cuộc loạn giết Thủ-tướng Dollfuss, ở Sthyrie

và Carinthie có cuộc dấy loạn. Thấy nước Áo giữa lúc bối rối Hitler cử người hơi trái ý mình là Von - Papen làm sứ thần qua điều-định, còn quân chủ Vạn thời, phá rối biên-cương. Bèn này, quân đội Ý cũng tấn vào nội cảnh Áo rồi.

Hitler với Dollfuss

Hôm bị xử tử, Planetta và Kolzweber có nói lớn 1 câu: « Chúng tôi chết vì nước Đức! Chúc Hitler vạn tuế! »

Người ta nghe vậy nghĩ là Hitler ngăm sai người giết Dollfuss để dè bề chuyên hoành.

Hội Dục Anh

Ngày 24 tháng 7 năm 1934, 9 giờ sớm mai hội Dục-anh có nhóm phiên bất thường để cử người thủ quỹ thay cho bà Trịnh-Đình-Thảo nguyên thủ quỹ xin nghỉ.

Có mặt quý bà:

Độc-phủ Thu, Nguyễn-Phan-Long, Nguyễn - Đức - Nhuận, Trương-Vinh-Tổng, Trịnh-Đình-Thảo, Trương-thị-Vương, Cao-thị-Cường, Triệu-văn-Yên.

Cây thay mặt:

Phan-văn-Gia, Nguyễn-văn-Nguyên.

Bà thủ quỹ trình sổ sách cho ban trị sự kiểm xét, thấy đều ưng thuận, rồi đứng lên đề lời xin từ chức. Ban trị sự bằng lòng cử bà Cao-thị-Cường chức thủ quỹ tạm từ đây cho đến cuối năm.

Tài chánh của hội năm 1933. Thâu trong năm.... 2853\$36 Xuất trong năm.... 2707 76 Số tiền tại caisse thủ quỹ.... 126 20 Số tiền dè tại Việt-nam Ngân-hàng... 5303 11 Hiện ngày nay 24-7-34

Thầu..... 1900 16 Xuất..... 1357 47 Thủ quỹ giữ..... 43 19 Số tiền tại Việt-nam Ngân-bank... 4500 00 Cuộc nhóm đứng 11 giờ mới giải tán.

THƠ TÍN

Cửa ai? - Mandat série 011.118 N° 145 số bạc 1p.35 ở Phong-thanh của ai gởi chờ nhà báo Tân-Văn mà không có tên tuổi chi hết. Xin cho biết.

Cùng chư vị đại-lý. - Xin làm ơn tính số mà gởi tiền thiếu lại, bốn-báo nhắc lần này nữa, nếu vị nào không nghĩ tình mà cứ một mực không trả thì bốn báo sẽ tự tiện thi hành. Xin nhớ thơ từ mandat cử gởi cho M. Phan-van-Thiệt chủ-nhiệm.

Cùng chư vị độc-giã. - Bọn vô-lương ăn cắp báo hoài, chúng tôi đã có giáp mặt quan chánh chủ sở thơ từ mà kêu nài, ngài hứa trừng-trị hẳn hoi nếu van bắt đắc dĩ mà vị nào có mất xin viết thơ cho biết bốn-báo sẽ gởi số khác và thưa sở bưu-điện dặng truy cho ra đưa ăn cắp mà giải tòa.

Cùng chư vị cổ động. - Ai muốn cổ-dộng cho Tân-Văn xin viết thơ ngay lên bốn-báo gấp,

MỘT TRƯỜNG TƯ MỞ Ngày tựu trường 1^{er} Aout 1934

INSTITUTION LÊ-BÁ-CANG

N° 32 à 44, rue Aviateur Garros - Saigon (Gần Chợ-mới)

DAY TỪ COURS SUPÉRIEUR ĐẾN LỚP 4^e ANNÉE

Trường có người chủ trương đứng đắn

Ông LÊ-BÁ-CANG

và Ông HỒ-VĂN-NGÀ

Tốt-nghiệp Cao-đẳng Sư-phạm Hanoi.
Cấp bằng Đại-học Paris.
Cựu giáo-sư trường Sư-phạm Saigon.
Cựu giáo-sư trường Huỳnh-khương-Ninh.
Chuyên dạy Pháp-văn, Sử-học, Địa-dư.

Cựu sinh-viên trường kỹ-sư Paris (Ecole Centrale)
Cựu giáo-sư trường Huỳnh-khương-Ninh.
Chuyên dạy Toán-học và Vật-lý-học.

Đã được học-sinh kính mến, vì dạy giỏi và rất cần mẫn

KỶ - LUẬT NGHIÊM

Giáo-sư chuyên-môn - Học-phí tính nhẹ

Thơ từ gởi cho M. Lê-bá-Cang, 38, Aviateur Garros, Saigon



M. Tardieu, khách-khanh trong nội các Doumergue vừa rời ra trước ủy-viên vụ Stavisky nói động M. Chaumemps nhiều lời làm cho chánh-giới Pháp náo động

Tuần lễ Nhi đồng

Tuần-lễ Nhi-đồng được kết quả rất mỹ mãn, tỏ rằng xã-hội rất chăm nom tới con trẻ. Chẳng luận đông tây, vì con trẻ ngày nay, tức là người gánh vác việc xã-hội mai sau. Nhưng muốn phần đầu với đời, tất phải có thân thể mạnh khỏe, tinh thần hoạt bát mới được. Bình cam tích (sản lải) rất có hại cho thân thể con trẻ, chẳng nên để nó dây dưa lâu ngày, muốn con trẻ sau này được mạnh thì nên trừ bình cam tích (sản lải).

Hãy dùng Cam tích tán, nhân con Bướm Bướm của nhà thuốc Đại-Quang là thuốc rất hay, mà Lục-châu đều biết danh tiếng.

Mỗi gói giá..... 0\$10

Có gởi bán khắp nơi.

Đại-Quang Dược-Phòng 27, Rue Tổng-đốc-Phương(Cholon). Tél 1019

Món không biết bao nhiêu đầy quần

Trong 2 năm, Hội-nghị Giảm-bình nhóm 920 lần mà không xong việc gì

Trong thế-giới có nhiều thứ giết giết quân-quân (record), mà cái giết quân-quân nhóm hội thì về hội Quốc-liên, chớ không ai tranh được.

Hội-nghị Giảm-bình (Conférence de Désarmement, cũng gọi là hội-nghị Quân-túc, nghĩa là rút bớt quân-bị và binh khí đi.) từ ngày mở ra ở Genève, kể tới ngày 2 Février 1934, là đúng hai năm chẵn.

Bữa đó, tại hội Quốc-liên có làm lễ kỷ-niệm nhị-châu-niên. Theo tờ báo-cáo của hội Quốc-liên, thì hội Giảm-bình đã xài phí hết 35 muôn đồng, mà số tiền dùng về quân-sự của tất cả thế-giới cộng lại hết tới 5000 triệu đồng.

Số tiền xài về hội-nghị Giảm-bình là tiền rút lấy ở trong khoản tiền các nước đóng góp vào hội Quốc-liên ra một phần mà dùng.

Xét ra đại-biên các nước tới nhóm hội ở Genève, hội Quốc-liên phải tốn tiền xài phí lớn lắm. Nội món tiền khách-san, mỗi năm tốn kém có đến hai ba triệu đồng rồi.

Chủ-tịch hội-nghị Giảm-bình là ông Henderson mỗi ngày ở Genève, hội phải chịu tiền san-hoạt là 150 quan, ngoài ra còn

món tiền đại-biên của ông ta là khác nữa. Tổng cộng lại trước sau Henderson đã lấy trong quỹ hội Quốc-liên ra trên 2 muôn 1 ngàn đồng, ấy là tiền xài phí riêng về phần ông.

Hội-nghị Giảm-bình thành-lập chánh-thức từ ngày 2 Février 1932, tới ngày 2 Février 1934, là đúng 2 năm, những kỳ hội-hiệp lớn nhỏ cả thảy 920 lần. Trong đó có đại-hội-nghị 81 lần; mà toàn-thể hội-nghị chỉ có 18 lần; còn cuộc nhóm của mấy ban trị-sự ủy-viên trước sau 54 lần.

Lại từ ngày hội Giảm-bình mở ra đến nay, gồm có các nhà chuyên-môn và các ủy-viên 68 người.

Ghè không? Một hội-nghị mở ra đúng 2 năm, nhóm tới 920 lần, làm món không biết bao nhiêu đầy quần của các đại-biên.

Tới nay là gần ba năm, mà hội Giảm-bình cũng còn tro đó, chưa bàn tính xong xuôi việc gì ráo.

Ai muốn học

chữ Ang Lê

Xin lại số 288, đường La Grandière Saigon



HÔT XU

Đề trên bàn một đồng xu, anh Ngáo và anh Thế thay phiên với nhau mà lấy bớt ra. Được phép bớt từ 1 đồng tới 3 đồng. Ai bớt đồng chót thì thua.

Cách suy tính

Nếu đồng xu ấy nhiều, thì lộn xộn, nên lẽ tất nhiên, ta muốn suy tính cho tiện ta phải tính số ít trước, rồi xích ra số nhiều sau.

Ví dụ như đồng xu ấy có 5 đồng mà thôi. Anh Ngáo bớt trước 1 đồng, anh Thế bớt sau 3 đồng, chưa cho anh Ngáo một đồng. Ngáo thua.

Nếu Ngáo bớt hai, thì Thế bớt hai, Ngáo thua.

Nếu Ngáo bớt một, thì Thế bớt ba. Ngáo cũng thua. Đề thấy quá.

Nếu đồng xu nhiều hơn số năm, anh Thế cứ bớt thế nào chưa cho anh Ngáo số 5 như trên đây thì Ngáo thua luôn.

Anh Ngáo đầu đại cho thế mấy cũng thấy cái mảnh lỏi ấy, nên cũng bắt chước chưa lại cho anh Thế số 5. Thì anh Thế phải làm sao cho đừng thua? - Anh-Thế muốn ăn, thì phải lừa cách nào không cho anh Ngáo chưa lại cho anh Thế số năm đặng. Muốn vậy anh

Thế cứ chưa cho anh Ngáo số 9.

Nếu Ngáo bớt 1, Thế bớt 3, còn 5. Ngáo thua.

Nếu Ngáo bớt 2, Thế bớt 2, còn 5. Ngáo thua.

Nếu Ngáo bớt 3, Thế bớt 1, còn 5. Ngáo thua nữa.

Trên số chín là số 13, trên số 13 là số 17, nghĩa là cứ thêm vô hồn hoài.

Tới số nhiều, anh Ngáo vô ý thì thua mãi mãi mãi.

Nói tóm lại. Nếu anh Thế muốn ăn thì cứ bớt iêu thì ăn luôn (nhắc lại đánh me: 1 là iêu, 2 là lượng, 3 là tam, 4 là túc, 5 là iêu, 6 là lượng. v.v.) iêu = m. 4+1 (multiple de 4+1).

Trong đề, được phép bớt từ 1 đồng tới 3 đồng. Bây giờ sửa thử lại: được phép bớt từ một đồng tới 4 đồng, độc-giã thử tìm cái mảnh lỏi chơi.

Kỹ-sư NGUYỄN-HÍ



M. Herriot một yếu non trong chánh-giới Pháp đã nhiều lần tới hội Quốc-liên lo lắng quyền lợi cho nước mình

Trường tư lớn nhất Nam-kỳ

Bd Galliéri gần ga Hoa-Binh de Choquan

Ngày khai giảng 1^{er} Aout 1934

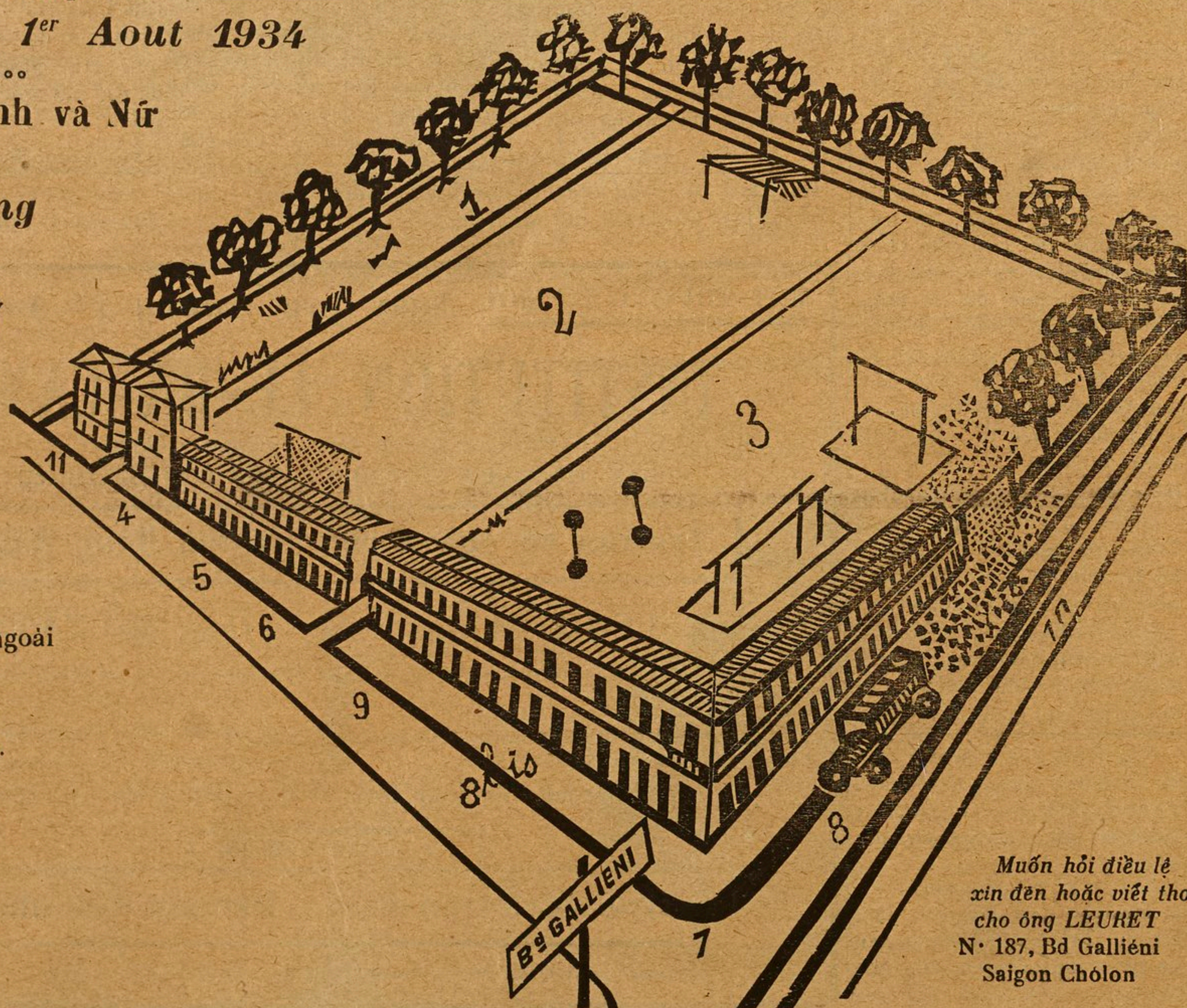
Trường mở cho Nam học sinh và Nữ học-sinh.

Cách sắp đặt theo các trường Âu. Mỹ.

Các giáo sư lựa chọn rất kỹ
Xin mời đến xem sẽ rõ.



1. Sân chơi cho Nữ học-sinh.
2. Sân chơi cho Nam học-sinh. ở trong (internes)
3. Sân chơi cho Nam học-sinh ở ngoài (externes)
4. Chỗ ăn chỗ ở của Nữ học-sinh.
5. Chỗ ăn chỗ ở của Nam học-sinh.
6. Phòng giấy.
7. Phòng ông Đốc.
8. Lớp học.
9. Phòng thí nghiệm, cinéma.
10. Cửa vô sân chơi.
11. Nhà ông Đốc.



Muốn hỏi điều lệ xin đến hoặc viết thư cho ông LEUHET N° 187, Bd Galliéri Saigon Cholon

LYCÉUM PAUL DOUMER

PHỤ TRƯỞNG TIỂU THUYẾT CỦA TÂN VĂN

THANH-TAM NỮ-CÔNG-HỌC-ĐƯƠNG

Nos 227-229-231 Bd Gallieni — SAIGON (gần gare Louvain)

Kính quý Bà, quý Cô,

Lập thành nay đã hai năm, một cơ sở thiết dụng cho chị em ta bước vào con đường bất ỷ lại có chức-nghiệp ra giúp ích cho đời hầu làm cho vẻ vang gái nhà Nam-Việt. Tục ngữ có câu « Ruộng tư bề sao bằng nghề trong tay ». Tục ngữ này ai cũng công nhận rằng: « Phụ nữ ta cần phải có chức-nghiệp mới mong phần đầu cùng thể cuộc khôn sống bó buộc chết này. » Chị em học giúp cho Nữ-công học đường tất nhiên chị em ta nâng cao trình-độ cho Phụ-nữ. Học thành tài trưởng có tặng cho bằng-cấp Diplôme.

Các cô chuyên-môn dạy giúp cho trường Nữ-công.

- 1— Mlle Thanh-Tâm dạy thêu máy Tây, máy Tàu ép bông nhung, thêu sao nháy kim-thời.
- 2— Lê-ngọc-Nương. Dạy thêu laine tay, laine máy, làm đồ bằng nút.
- 3— Nguyễn-thanh-Niên. Dạy thêu áo broder, may đồ đầm và thêu khăn đội.
- 4— Nguyễn-thị-Phân. Dạy may đồ âu-phục Annam và lót áo dài.
- 5— Nguyễn-minh-Nguyệt. Dạy lợp nón, làm móc mũ, may choàng tàn ong.
- 6— Nguyễn-thị-Tử. Dạy may chemise và đồ pyjama.
- 7— Chung-bách-Mai. Dạy làm bánh mứt, nấu ăn Annam và dạy làm bông bằng sáp, bông giấy.
- 8— Nguyễn-thị-Năm. Dạy nấu ăn Tây, dạy làm mứt bông đủ đủ, tía mứt thể thực bông đường rỗng phụng.
- 9— Mme Triệu-Tường. Dạy làm bon bon và đủ các thứ bánh Tây.
- 10— Mme Bá, dạy nấu đồ bát gĩa làm ông già, làm hạt, le le.
- 11— Mme Quảng. Dạy nấu đồ ăn Tàu.
- 12— Mme Thanh. Dạy thêu Bắc chỉ màu và chỉ trắng.

Học phí nhẹ mỗi tháng 5 đồng ở ngoài, ở trong 13 đồng. Thư từ gửi cho cô Thanh-Tâm, 227 BOULEVARD GALLIENI (SAIGON).

Trường cũng có lãnh may áo dài lót, chít, may chemise, pyjama; quý Bà quý Cô đưa may tính giá rẻ. Có bán đủ đồ phụ tùng về nghề thêu. Có làm bánh mứt cho đám tiệc. Ai muốn rước về nhà học cũng dạy.

TIỆM GUỐC

LƯU-TANG-KÝ

Nº 165, Rue de Paris — Choien

Tiệm guốc rất có danh tiếng trên 20 năm, sơn đủ màu, kiểu rất tốt. Giá rẻ, bền chắc, màu dùng đến chừng cũng không tróc. Xin nhìn cho kỹ, hình hai con sữ đạp trên địa-cầu, thì khỏi lầm thứ guốc xấu.

Chủ nhơn kính bạch

DOCTEUR

LE-VAN-HUE

Nº 138, Rue La Grandière — Saigon
Lauréat de la Faculté de Paris

Phòng: Khám bệnh và giáo nghiệm.
Thử máu, thử đàm v. v. đủ cách chuyên trị bệnh phụ-nữ và bệnh huế liêu.

GIỜ KHÁM BỆNH

Sớm mai: 8 giờ tới 12 giờ.

Chiều: 3 giờ tới 7 giờ.

Cấp bệnh ước giờ nào cũng được.

Trường **MỸ-NGỌC** Nữ-công

Nº 53, Bd. Gallieni SAIGON

CHUYÊN MÔN DẠY: Thêu máy, thêu tay, thêu laine, chỉ nhung. Ép nhung, ruban, cột tapis laine, tapis soie. Học trong mỗi tháng 12\$. Học ngoài 5\$00. Bốn trường sẽ làm vừa lòng chị em khi ra trường khỏi thua kém ai cả.

Học ba tháng thành nghề.

Công-ty FORVIL và Docteur PIERRE

Đủ các thứ dầu thơm,
Savon rửa mặt
Nước súc miệng
Savon đánh răng
Phấn

Bán sỉ và bán lẻ:

Đại-lý độc-quyền
INDOCHINE — IMPORT
C. HUCHET
40-46 Rue Pellerin
— SAIGON —

Tác-giả:

TRẦN-UYÊN-ĐÌNH

« Lười Groom Nữ Hiệp »

Dịch-giã:

PHẠM-VĂN-ĐIỀU

24

PHỤ-TRƯỞNG CỦA TÂN-VĂN

Đó là bọn tôi tớ của Trương nóng lòng vì chủ. Còn một đám bộ-hạ thuở nay không phục Trương, thấy chủ đã bị giết bèn trở lại nhà trong dọa nạt thế thiếp của Trương mà cướp giật tiền bạc rồi kéo nhau đi trốn.

Đối với bọn trung-thành cùng Trương, Phi-Hà không thêm đánh, chống groom nói lớn rằng:

— Trương-tặc tham của làm trái đạo người, tội thật đáng giết, chúng bây còn bình làm chi.

Nay ta tới đây dẹp bạo tàn mà trừ hại cho trăm họ. Ta chẳng hề giết kẻ vô tội như chúng bây làm chi cho nhơ groom. Vậy trong bọn, đứa nào biết lẽ phải, rõ thời thế, thời hãy theo ta đi cứu thả những người khổ nạn đương bị Trương-tặc hành hình thảm khốc ở mấy gian nhà bên kia. Chỗ này không thể ở lâu được; vì nếu có quan quân tới xét án mạng và cơ mưu của Trương thời chúng bây không sao khỏi tội.

Bọn họ nghe nói có lý bèn quăng khí-giải và xin theo lời dạy. Phi-Hà bèn dắt chúng đi cứu bọn tàn-phế rồi dắt hết trở vào nhà của Trương thời thấy cửa nẻo tang-hoang đồ đạc ngổn ngang như vừa bị cướp. Nàng lục soát khắp các nơi, một vệt tiền bạc còn hơn vài ngàn lượng rồi kêu hết mấy vợ của Trương ra mà dạy răn:

— Nay mưu gian của chồng các người đã bại lộ, nó đã chịu chết mà đến tội rồi. Vậy các người nên trở về xứ sở mà làm ăn, chia nhau số bạc còn này mà làm vốn. Nhưng tôi xin mỗi người phải dắt một kẻ tàn tật tới quan báo cáo rõ ràng những sự Trương đã làm khi trước.

Nghe báo như vậy, chị nào chị nấy đều ngơ ngẩn một hồi rồi lắc đầu đáp rập rằng:

— Nương-nương dạy như vậy chính là mượn tay quan quân giết chúng tôi; vì tới nơi đó, trước pháp-luật, chúng tôi không sao khỏi tội liên can được.

— Các người chớ lo. Tôi đã suy tính kỹ lưỡng lắm rồi. Tôi muốn giết các người thời tôi giết ngay nơi đây, cần gì phải mượn tay kẻ khác. Chị nào đó đi kiếm bút mực và giấy đem đây cho tôi!

Bọn đàn-bà nghe dạy, đua nhau đem đủ đồ văn-phòng bày trên bàn. Phi-Hà xề ghế ngồi lại, cất bút viết giấy viết:

« Họ Trương ở Xác-xon này là đứa đại-gian đại-ác, cướp giật giết hại dân chúng đã lâu, thế mà lại-mục làm lơ không dám ra xét. Nay ta vì công-đạo đã trừ nạn cho

PHỤ-TRƯỞNG CỦA TÂN-VĂN

21

hồi tiền. Có tài bay lại thêm lượng rộng nên chỉ được lòng người tin-phục mà truyền tụng xa gần.

Nhan-Lai-Hồng là bộ-hạ tâm-phục thứ nhất của Trương, biết rõ hành-trạng và mưu mô của chàng lắm. Trương nhờ Lai-Hồng tìm thuốc lâu nay cũng chẳng ít; rõ là một đứa tớ đại-công, nên chỉ Lai-Hồng đi vùng nào thời tâm-tư của Trương chuyên chú về đó. Vì vậy, Lai-Hồng chết không ai rõ nguyên-ủy thế nào, mà Trương lại rất rõ.

Trương biết người giết Lai-Hồng tức là kẻ kinh-dịch của chàng; mà giết Lai-Hồng rồi có lẽ kẻ kia cũng sẽ tò mò tới sào huyết của chàng chớ chẳng không. Biết như vậy, nên Trương rất tiểu tâm phòng-phạm; bố trí đủ cách, chớ hề kẻ nghịch tới thời ra tay.

Một ngày, hai ngày, ba ngày, không thấy tâm dạng tin-tức gì, Trương nghi là chỗ suy liệu của chàng không đúng, nên sự ngăn ngừa cũng có hơi nản, chớ chàng nào có rõ kẻ kinh-dịch của chàng là Phi-Hà vì mắc đưa vợ chồng Lý-Sanh về nam nên tới trễ.

Phi-Hà tới Xác-xon, thừa đêm tối, lên đi dò xem sự hành-động của Trương-Thần-tiên. Nàng không thêm nói đường mòn nẻo trống mà lại càn rừng leo đá mà đi. Dưới bóng sao khuya lơ lệt sương móc mịt mù, nàng đi có hơn mười dặm đường thời nghe xa xa có tiếng chó sủa. Nàng đi riết tới, luồn qua khỏi cụm rừng tòng rậm rịt, thời gặp một dãy tường rào rất dài, bên trong nhà cửa dọc ngang, bóng đèn leo lét.

Phi-Hà tưởng chắc đó là sào huyết của Trương-Thần-tiên bèn đứng lại xem ngắm. Một luồng gió thoảng qua, văng vẳng từ trong có tiếng than khóc đưa ra; nàng lòng tai nghe, nhưng không rõ được việc gì; tức lắm, bèn vượt tường mà vào.

Tới bên trong, Phi-Hà biết không phải là nhà ở của người. Nàng tưởng đó là trại của Trương - Thần - tiên cất để cho binh-nhơn ở.

« Ủa, mà lạ quá! nơi chiếu-dải thân-chủ sao lại có vẻ thê-lương bí-mật như vậy cả! Còn tiếng ai rên than khóc lúc trong đó?? » Phi-Hà tự hỏi thầm như vậy, rồi bước lại gần cửa sổ để mắt ngó vào trong; thời một quang-cảnh không đương-giàn chẳng địa-ngục hiện ra trước mắt nàng.

Dưới ngọn đèn tờ mờ, một đám người cụt tay cụt chơn, sứt tai sứt mũi, mất thịt đùi, thẹo gò má, máu me ngoàm



Sữa bò hiệu :

Le Gosse

là tốt hơn các thứ sữa. Chế tạo theo phép vệ sinh và khoa học, sữa ấy để cho con nít và ông già bà cả, bình nhơn dùng tốt lắm. Có hai thứ sữa : sữa tươi và sữa đặc ngọt.

Bán sỉ : Hàng FREXOR, 2 Rue Mac Mahon Saigon.

LYCÉE DE DALAT

Tháng Septembre thi concours d'admission có hơn 200 học sanh. Nếu tổ chức đi chung, thuê autocar đi theo lối đoàn hướng đạo, thì được rẽ giá phân nửa, khỏi ở Hôtel. Tôi có nhà ở Dalat. Đi theo đường đem máy lấy ảnh mấy cảnh đẹp. Lúc thi chính là lúc mưa gió nhiều, sẵn có xe đưa rước rất tiện mọi bề.

Proviser có cho hay rằng cuộc thi một ngày thì xong. Thừa dịp đi xem các nơi chung quanh Dalat : Route de chasse, Chute de Cam-Ly v.v... chờ résultat.

Trong lúc bãi trường tôi cũng hội anh em có nhà Dalat nghỉ mát. Ai muốn đi (như các giáo-sư, học-sanh...) thì viết thư cho tôi đính theo một con tem để trả lời. Tôi tính giá rẻ hơn các nơi (popote).

NGUYỄN-VĂN-KỶ, 226, Rue Jean Eudel
(Compartiment à Etage).—SAIGON

Muốn bán một cái xe camion chở hàng 2 tonnes.

Muốn bán một cái xe camion 4 tonnes. Do báo quán.

TAILOR

"DONG-MINH"

Débitur des coupes impeccables
En face de l'église Tândinh

N° 280, rue Paul Blanchy
SAIGON

Lương tài tương hội

Có Ba-Xuân là một cô đào trứ danh tiếng tăm lừng lẫy, quý ngài đã có nghe tiếng trong đĩa hát, sẽ hiệp cùng M. Nguyễn-văn-Tĩnh là một bậc kỳ tài, đồn violon nổi tiếng khắp ba kỳ và đã từng có danh trong mấy dịp Hội-chợ và Tuần-lễ. Nhi-dũng sẽ giúp vui cho hiệu Đức-Thành-Hưng, 223, Rue d'Espagne, trong những ngày thứ ba, thứ năm, Chúa-nhật và trong các ngày lễ.

:: :: :: :: NHÀ THUỐC :: :: ::

ĐẠI DÔNG

96, Rue Pellerin—SAIGON

0-0

Bò thận... 1\$00

Hết mệt nhọc, đau
lưng, mỗi gối.
Tuyệt mộng-tĩnh,
đi-tĩnh, huột-tĩnh.

Thuốc lậu... 0\$50

Giết sạch loài Gonocoque.
Làm cho nước tiểu trong
lại. Trị bệnh quả quyết.

ngươi, đòi từa loi nhoi, hoặc gút mặt cúi đầu, hoặc ngả ngang nằm dọc, hoặc bị đóng đinh vào vách, hoặc bị treo xống lên rường, đương chắt lưỡi hít hà, khóc rên thê thảm.

Bức tranh tự-nhiên ấy không khác gì tranh thập-diệp của Ngô-Đạo-Tử đã vẽ để nêu sự hành phạt dưới cối u-minh của Diêm - vương mà răn lòng tà-vạy của người trên thế.

Mùi tanh hôi xông lên nức mũi, cảnh thảm-đạm xúc tới đau lòng ; Phi-Hà là kẻ giết người chẳng nhòm tay mà đứng nơi đó cũng phải nao nao tất dạ.

Giữa lúc nàng ngơ ngẩn vì cảnh tu-la ấy, thời bỗng có tiếng khua khóa, rồi cửa mở toát ra, một tốp người xách đèn đi vào. Phi-Hà sợ chúng thấy mình bèn nép qua một bên để xem coi bọn này tới làm gì.

Xách những xiềng, tốp người nọ đi vào phòng này rồi lại vào phòng kia như là phân phát đồ ăn cho đám người tàn phế nọ. Phân phát xong, trở về, vừa đi, chúng vừa nói với nhau :

— Ông chủ thật tài, nên có cách chữa bệnh lạ đời quá ! Nhưng muốn cứu người này sống hay mệnh, mà phải làm kẻ khác chết hay đau thời có ích chi. Thầy thuốc cứu đời là cốt lấy nhơn-đức ; mà đã không vì nhơn-đức thời còn cứu đời mà làm chi.

— Phải, anh nói rất phải. Ra nhơn-đức cho người này mà làm tội-lụy với kẻ kia thời có ăn thua gì. Nhưng, người ta chỉ thấy nhơn-đức chứ không thấy tội-lụy thời cũng không sao ; anh bắt tất phải nói. Chúng ta cứ giữ đại mà làm tôi với ông cho qua ngày hết tháng thôi.

— Ừ, chú đó nói phải đa ! ! ! Mặc gì mình mà mình nói !

— Hay : mặc gì mình đâu ! Ông có làm như vậy mới có tiền mướn mình ; mình được tiền đó mới nuôi được vợ con mà hủ hĩ.

Bọn nọ vừa đi vừa nói chuyện không để ý tới sau lưng nên chỉ Phi-Hà rón theo mà chúng chẳng hay biết.

Theo húc như thế, trái qua mấy lớp cửa, tới bên trong vòng rào một đám nhà khác ; khi bọn nọ rẽ nhau đi vào mấy căn nhà bên cạnh, thời Phi-Hà bèn leo lên nóc nhà chuyển chỗ này sang qua nơi kia để dò xem động tĩnh. Nàng tới một tòa nhà nọ, nghe bên trong có tiếng lật sách rẹt rẹt, bèn mọp xuống hè mí ngói mà dòm.

Nơi đó là trung-đường. Giữa nhà có một bộ trường-kỷ.

Trên trường-kỷ ấy có một người đàn-ông tuổi lối năm mươi, chính là Trương Thần-tiên đương ngồi lật sách tìm kiếm dò xét những gì. Hai bên trường-kỷ có 4 cái kệ. Trên kệ có vô số bình, hộp, như là trong có đựng thuốc. Dựa tấm vách ngấu ở đầu trường-kỷ có treo một thanh gươm trần chói bóng sáng choang.

Phi-Hà đương dòm ngó, bỗng thấy Trương Thần-tiên ngưng tay, ngược đầu lên, nghiêng tai, định thần như cố ý rình lắng sự gì, rồi thời đứng dậy tắt đèn.

Phi-Hà thấy trong nhà đã tối đen, biết Trương-Thần-tiên đã bay có người rình, nên vội vàng nhóm dây dự bị. Nàng vừa ngược đầu lên thời liền có một luồng gió thổi tới ; rồi lẹ như chớp, một vật đen từ đầu bay lại, kể một lẳng hào quang từ trên xẹt xuống. Nàng biết đó là Trương-Thần-tiên đã gặp nàng và lướt gươm đương chém xuống, nên lập tức né qua và nhảy lùi lại sau đứng trên nóc chánh-đường. Bấy giờ nàng đã rút gươm ra kịp, và thủ thế hãn hoi.

Trương-Thần-tiên thấy Phi-Hà hóm gươm chờ mình bèn xáp tới chém. Hai người đánh nhau trên nóc nhà rất kịch liệt, cặp gươm bay liệng dưới ánh sao khuya, tủa bóng sáng ra như một đoàn sương móc. Bốn bàn chơn nhảy nhót trên mái ngói nhẹ nhàn đường chuẩn chuẩn bay giỡn trên đóa bông sen.

Đánh nhau rất lâu, Phi-Hà biết Trương-Thần-tiên cũng là một tay lợi hại, khó mà thắng được. Nàng đương suy nghĩ phương thế, bỗng thấy lưỡi gươm của Trương phóng vào ngay yết hầu gấp quá bèn la một tiếng « chết » rồi nhào trái ra sau lăn riết xuống đất.

Trương-Thần-tiên cũng hét lên : « Chạy đi đần cho khỏi ! » Rồi luồn gươm rượt theo. Phi-Hà xuống tới đất chạy thẳng lại tường rào nhảy ra ngoài. Trương cũng cấp bách nhảy theo. Nào dè Phi-Hà nhảy ra trước, dừng chơn đứng lại, kèm gươm chờ khi Trương nhảy ra thời lẹ như chớp chém vót lên rất mạnh. Trương không sao né kịp, bị một vết gươm nơi cổ lập tức té nhào, thả hồn bay về thành Uông-tử, tuông máu nhuộm đỏ đất sườn non.

Phi-Hà vừa giết được Trương-Thần-tiên thời liền có tiếng la ở nổi lên bốn phía ; một số đông người cầm côn hèo gươm đảo áp tới vây nàng.

HỌC CẦM BÁNH XE HƠI

MAU GIỎI
THI MAU
GIÁ RẺ HƠN CÁC NƠI

TRƯỜNG XE HƠI

95 bis đường Lagrandière — SAIGON

Học đến
lấy giấy
thi

TRỊNH-HƯNG-NGÀU
Chủ-trương và dạy

	Giá cũ	Giá mới	Giá cũ	Giá mới
Xe lớn (xe đỏ)	48p.	34p.	43p.	23p.
Xe nhỏ	38p.	28p.	28p.	18p.
Xe máy hơi				10p.
Xe lớn và nhỏ	65p.	42p.	55p.	35p.

GIÁ NHƯT ĐỊNH

Học trò Lục-tinh có nơi ăn ở tại trường và trong sổ tiền đó đủ các tiền chi phí (kho-bạc, cò và thầy thuốc).

Mới khai-trương tháng này

INNOVAT PHOTO

155, 157, Đường Catinat - SAIGON
(gần nhà hát tây)

Chụp hình mỹ-thuật rất tân cách.

Rọi hình ra lớn.

Lãnh rửa kiếng, rửa phim và in hình.

Bán máy chụp-hình, kiếng, phim, giấy và các đồ phụ-tùng để chụp hình.

Trên 30 năm kinh-nghiem

Bồn-chủ xin lấy hết tính-cách nhà nghề ra thi-thố hầu mong khỏi phụ lòng tin cậy của quý ông, quý bà chiều cố.

VINH-SANH-HOA

60, Rue Chaigneau
SAIGON

Bổn-hiệu chuyên-môn bào-chế các thứ thuốc Bắc, hốt thuốc thang và đại-lý bán đủ thứ thuốc cao đơn hoàn tán.

Giá tính phải chăng.

VỎ - VẦN - VẦN DU'OC - PHÒNG

Chủ-nhân Y-học sĩ VỎ-VẦN-VẦN bào chế - THUDAUMOT

BINH HO

Văn biết bệnh ho là tại nơi phổi, song nguyên-nhơn gốc bệnh mà phát ra ho đều khác nhau xa. Cách trị thì tìm gốc trị bệnh, tìm ngọn trị ho, dùng phương độc trị thì bệnh ho nào uống thuốc này, trước bỏ đường khí huyết tạng phủ, sau trừ bệnh ho, thì dầu cho ho lâu mau nặng nhẹ thế nào cũng hết dạng.

N. 19 - Phụ-khoa điều-huyết chỉ khái hoàn

Các chứng ho của đàn bà là bởi : Hoặc kinh nguyệt không điều, hoặc hậu-sân, huyết điều ra ít, huyết trắng ra nhiều, hoặc tim yếu thiếu máu hồi hộp trong ngực, ăn ngủ không đặng, hoặc phổi nóng và yếu mà sanh ra, hoặc người tuổi tác lớn âm dương khuỷu tởn, khí huyết lưỡng suy, tỷ vị yếu, phổi yếu biến sanh ra phong đàm mà sanh ho.

Bất luận ho đàm nhiều, đàm ít, rang tức nơi ngực, ho ra bọt trắng, đàm xanh, đàm vàng, hãy uống « Phụ-khoa điều huyết chỉ khái hoàn » thì bệnh hết dứt.

Đàn bà có thai, đàn bà mới sanh bị ho uống càng hiệu nghiệm.

Giá mỗi hộp (5 hoàn)..... 0 \$ 80

Thuốc này là thuốc bổ trừ ho, trường phục lâu ngày thì bệnh ho hết dứt ăn ngủ đặng, bồi bổ sức lực trong mình, rất nên hiệu nghiệm.

N. 20 - Nam-khoa bổ khí chỉ khái hoàn

Đàn ông bị bệnh ho là bởi : Hoặc lao tâm lao lực, nội-thương âm thực, ngoại-cảm phong hàn, tiêm nhiễm lâu ngày, tỷ yếu sanh đàm, phổi yếu sanh ho. Hoặc tiên-thiên bất túc, hậu thiên thất nghi, tư sắc quá độ thành ra Mộng-tinh, Di-tinh và Huột-tinh, lâu ngày thận suy, hỏa thanh, tim yếu, phổi nóng, mà sanh ra ho, ho lâu ngày động phổi, trong phổi có vit thương, rang tức nơi ngực, ho ra đàm xanh, đàm vàng, đàm trắng và nhớt, mỗi ngày đều ớn nóng lạnh, trong mình mệt nhọc ăn ngủ không đặng. Hãy trường phục « Nam-khoa bổ khí chỉ khái hoàn » bệnh ho lần lần hết tuyệt, ăn ngủ đặng, bồi bổ sức lực.

Giá mỗi hộp (5 hoàn)..... 0 \$ 80

Phương-thành là xứ nhỏ, nhỏ hơn nhiều quận miền Hậu-giang.

Ông Phan Đán lại Phương-thành tông-sự đã lâu nên ai cũng biết ông. Biết ông là người hiền-lành vui-vẻ, giao-thiệp rộng, biết ông dư ăn, dư dè.

Nhà hiếm-hoi, chỉ có một trai.

Cậu San, con trai của ông, năm nay học năm thứ tư trường Mytho kỳ thi tốt nghiệp này rớt, nhưng ông không rầy la gì. Một là tại cùng con, hai là ông cũng nghĩ: học. tài thi mạng.

Cuộc đời mỗi ngày một khó khăn, ông mong mỗi cho cậu có bằng-cấp được kiếm thế lập thân; khoa này hỏng, hỏng khoa sau, ông vẫn không thất-vọng, cố giục con đi học trong lúc bãi trường. Cậu lại xin nghỉ lại ít ngày dưỡng sức. Vì thế nên lúc ở nhà, ngày nào cậu cũng thông-dong đi mua vọt trên hội thể-thảo Hà-tiên. Cậu có hai bạn chơi rất hiệp ý là hai thầy giáo cũng còn trẻ như cậu.

Một ngày, vào khoảng bốn giờ hơn, cái ngày sáng sủa êm-đềm, cũng như những ngày nào khác. San ngồi đọc báo tại bàn viết. Trước mặt một ly nước chanh trong vắt, lồng bóng trên cái mặt bàn lộng lẫy như gương. Giữa lúc cậu đang chăm-chỉ chú mục trên tờ báo thì bỗng tiếng chuông xe máy đồ ròn chen với tiếng cười hi ngoài ngõ đưa vào. Hình như tiếng chuông ấy, giọng cười ấy, không lạ gì, nên cậu San vẫn không cần phải quay mắt ra sân. Lật đặt xô chân vào guốc, miệng mỉm cười, cậu đứng dậy đi thẳng vào trong.

Bước xuống thêm nhà, cậu San, đầu đội cái nón nỉ xám, một tay xách vọt, một tay khẹp cánh cửa, nói to lên :

— Mấy bác lại sớm quá làm cho cậu chuyện tôi cùng Đào-Hùng tiên-sinh trên báo Đông-Tây phải bỏ dở.

Một người trong hai người đứng đợi San :

— Đẹp cậu chuyện Chapa lại đi bác. Lên sân khai trương ban mới. Xe máy đâu không lấy đi ?

— Xe nổ ruợ' hồi sớm mai chưa kịp và.

— Sao không kêu tôi ? Người thứ ba nói.

— Trời còn nắng. Thôi bây giờ đi vòng ngã chợ lên sân. San trả lời.

Đoạn ba người cùng dắt xe đi dài theo đường bờ sông.

Ờ, ẦM

Soan-gia : TRUC-PHONG

Con đường rộng-rãi, sáng sủa ; hai bên lề cỏ tươi tốt như viêng hai hàng nhung xanh mơn-mơn. Trời bấy giờ trong-sáng. Làn gió nam thổi lướt trên ngọn cỏ bên đường, cuốn theo mấy chiếc lá khô rã-rác. Ngoài sông, nước đang lớn, mặt nước lên cao, lăn-tăn mấy giòng bọt trắng theo ngọn sóng cuộn-cuộn từ ngoài cửa biển đưa vào. Vài ba chiếc ghe hòn đánh cánh ra cửa, cánh buồm trắng súa xòe ra như cái cánh con chim én, in giữa sườn núi Tô-châu, nghiêng mình rẽ sóng, chạy lướt trên mặt nước, trông nhẹ-nhàng khinh-khoái như mấy con diều bay liệng trong gió.

Trước cái phong-cảnh đẹp-đẽ ấy, ba nhà « thể-thảo » những vui trong tiếng nói câu cười nên vẫn không để ý đến. Ngang cầu tàu số thương-chánh, ba người chạm mặt với một ông già, đầu bích khăn xéo, phất phơ mấy sợi tóc hoa râm bay theo gió. Tay xách gói thuốc bắc, ông ấy vừa đi vừa ngó chừng ba cậu. Ông xã Nghi ! Phải, ông xã Nghi.

Vừa trông thấy, cậu San liền chào, lắp cả tiếng nói của các bạn.

— Chào bác, bác hốt thuốc cho ai ?

— À cháu. Hốt thuốc cho thằng Nhâm. Nó cãm. Lúc này bạn quá nên không được xuống nhà đánh cờ chơi với ông Phan. Cháu năm nay khi ra trường chớ ?

— Dạ, mà ra cũng như không ra vì thi rớt. Vài ngày nữa tôi đi học để thi kỳ sau.

— Rồi chưa ?... Thôi, kỳ sau, rần nó cháu. Bác đi mấy cháu.

Ba người vừa xếp hàng đi như trước thì phía sau một tiếng kèn xe hơi đưa đến. Xe chạy êm, đã gần tới một bên mà vẫn không nghe tiếng máy động.

Một chiếc xe sơn đen, mũi kiển, rất đẹp đẽ, mấy vòng khói trắng cuộn tròn sau xe, ba cậu trông theo nói :

— Xe miệt ngoài vô chắc ?

— Sộp - phơ ăn - mặc đảng hoàng ầm ầm.

— Mà hay nhất là cái hoa ngồi phía sau với ông già. Cậu San tiếp.

— Bây giờ đi theo xe chơi, ai đi ?

— Đi.

Qua khỏi chợ, xa xa đã thấy xe ngừng lại.

— Thôi, phải nhà giàu đi viêng nhà giàu. Thầy giáo Nhứt nói. Xe đậu đó chắc là ghé nhà ông đại-thần-khoán tỉnh ta chờ gì.

Bước được vài bước nữa, San nói :

— Phải rồi.

Ba người nhìn kỹ chiếc xe, tấm tắc khen là đẹp. Từ-tế và lịch sự, thầy giáo Nhứt sẽ hỏi anh sộp-phơ.

— Xe này ở đâu lại đây anh ?

— Ở Saigon.

— Ở Saigon, chạy hồi nào ?

— Hồi 10 giờ. Tại ông tôi không cho chạy, nếu cho, còn tới sớm nữa.

San tiếp :

— Đi chơi chớ có chuyện gì gấp mà chạy chi cho mau.

Sộp-phơ trả lời :

— Đi gấp chớ ! Nhân đi Nam-vang có việc, ông tôi đưa cô bà tôi lại đây, để ở chơi rồi thời đi Nam-vang liền.

Tài-xế nghe tiếng nói trong nhà đưa ra lớn lần, dòm thấy chủ bước ra, lật-đặt mở mau cửa xe.

Trong kia ông « thần » với ông chủ xe song song ra trước, theo sau có con gái ông thần-khoán và có ba, người mà anh sộp-phơ vừa gọi. Ông chủ từ giả mọi người, quay mặt nhìn con rồi lên xe.

Lúc này mấy nhà thể-thảo đã bỏ đi xa rồi. Cậu San như còn tiếc nên ngoảnh đầu ngó lại. Hai thiếu-nữ đứng gần nhau coi khác hẳn.

Cô Minh, cô gái yêu của ông đại-thần-khoán, đứng tựa bên thiếu-nữ Saigon, thấy cái nhan-sắc nó kém hẳn đi.

(Còn tiếp)

Đêm đã khuya, Tiên đưa mắt ngắm quanh phòng một lượt, rồi buông một tiếng thở dài. Trên chiếc giường con, bé Hai thân hình ẻo-lã, tấm « drap » trắng kéo lên tới cổ, chừa khuôn mặt mét xanh. Tiên nhìn con cau mày... Đứa con « bất đắc dĩ » kết quả của nhục dục chứ không phải của ái-tình. Tiên cảm thấy đời mình lạnh lùng vô-vị. Bé Hai nghiêng mình rên nho nhỏ. Tiên xây mặt nơi khác. Cái gương đứng của cánh cửa tủ phản chiếu bóng Tiên. Tiên liếc mắt nhìn trong gương, nghiêng đầu về bên phải, nhách một nụ cười. Tiên lấy làm sung-sướng mà thấy mình đẹp, đẹp một cách lộng lẫy. Tiên đứng dậy, tay vuốt mé tóc, nhìn vào gương một lần chót, mỉm cười, quay mấy hát, rồi nhẹ nhẹ gót sen nhảy theo nhịp đờn. Rồi Tiên lại hát, không phải ru cho con ngủ, Tiên hát theo điệu khiêu-vũ kia mà. Bé Hai mở mắt nhìn mẹ, kêu mẹ cho một hớp nước. Tiên như tỉnh giấc mộng sung sướng, quay lại lầm-bầm : Cái thứ bảo đời, rân mà nằm đó nhõng-nhẽo. Có cha mà mắc nợ này, thờ này, chớ tao không đáng đâu.

Tiên lại thang lầu cất tiếng gọi : Sen a. Sen. Một tiếng da, rồi tiếng chơn chạy lên thang lầu.

— Ông mầy làm gì chừng này chưa về, cả ngày ôm ấp mấy người bệnh, bần bần bó bó hoài, ngoài ra không còn biết chi hết. Bà Nguyễn chiều nay đãi tiệc có cậu Ba, cậu Sáu đi tây về, chiều nay có cuộc khiêu-vũ lớn. Bà mõi mà tao mắc thằng dịch đầu này cầm chơn dây mà làm sao đi cho đặng. Vậy mầy ở đây giữ nó, tao đi dự tiệc kéo trễ ; chớ tao không còn chờ ông mầy được nữa rồi.

Con Sen cúi đầu làm thinh, lên liếc mắt dòm lên chiếc giường con, thấy cặp mắt của bé Hai có điểm hai giọt lệ.

II

Mười giờ đêm, trên con đường Chasseloup một chiếc xe hơi nhà bon bon chạy..... Tới đường Thuận-kieu, xe rẽ về phía tay phải và êm ái chạy trên đường tráng nhựa. Sau một tiếng còi lạnh lạnh, chiếc xe ngừng trước biệt-thự. Phụng-Minh. Ông đốc-tơ Minh ở nhà thương Angier về.

CHẾT VÌ CON

PHỤNG-DU và ĐẠM-NHƯ

Trong nhà thẳng bồi tư nghe còi xe lật dật chạy ra mở cửa ngõ. Minh vừa hỏi vừa đi vào nhà :

— Em ngủ chưa tư ?
— Dạ nghe con Sen nói em mới đòi uống nước, chắc em còn thức chờ ông.

— Còn có mầy sao không thấp đèn phòng khách, để tối mò như vậy ?

— Dạ, có mõi đi nên em cũng vừa mới tắt đèn.

— Có mầy đi đâu, bé Hai đau mà có mầy đi đâu ?

— Dạ nghe con Sen nói cô đi nhẩy đầm.

Minh bậm môi không đáp, bươn bả lên lầu. Bé Hai nghe tiếng cha, xô tấm drap rần ngồi dậy. Minh cúi xuống giường ôm con vào lòng và hỏi rằng : Sao bữa nay trong mình con thế nào ? Hồi chiều con có uống sữa không ?

Bé Hai ôm cổ cha, nhỏ nhỏ đáp : Con không thể mạnh à, miệng con đắng quá, con không muốn ăn uống chi hết. Chắc con sẽ chết ba à. Con chết rồi ba làm sao ?

— Sao con nói đại làm vậy. Con rần uống thuốc cho mạnh chớ. Ba có một mình con, con chết thì ba sống sao đặng. Con rần nghe con ?

— Dạ con vì ba, con rần chớ.

Không biết trong lòng non nớt của bé Hai có suy nghĩ cảm kích đến chi chăng mà vừa trả lời với cha, bé Hai vụt khóc oà.

Minh cúi xuống ôm con vào lòng, gương cười với con song trong lòng dường như bị chì sỏi chẻ vào, đau đớn không bút mực nào tả cho đặng.

III

— Sen ơi Sen, ông mầy về chưa Sen ; Sen ơi, bữa nay tao « nhẩy » với cậu ba đi tây, « nhẩy » không còn trật nhịp đờn nữa Sen à. Sen ơi ! cậu ba nhẩy đủ « mốt », đủ bần đờn nữa. Sen ơi, tao nhẩy với cậu trót mười lần mà không thấy mệt tí nào hết. Khiêu-vũ là một môn ta cần phải

biết mà, Bà Nguyễn nói bữa thứ bảy đến đây mà có cậu ba, cậu sáu với tao nhẩy thì gian hàng bán bông giấy sẽ hết bực ngàn.

Con Sen ở từng dưới trả lời chi nhỏ quá không nghe rõ đặng. Tiên thay đồ rồi lên lầu, Minh còn thoa lưng đồ cho con ngủ? Bé Hai nghe tiếng mẹ, nghiêng mình qua gối tay đòi bông. Tiên với nựng má con chớ không bông. Bé Hai buồn rầu hỏi : Má còn đi nữa sao, má hát cho con ngủ đặng ba đi ăn cơm.

Tiên cau nét mặt : Chồng ngồng cái óc mà đêm nào cũng bắt hát, vậy chớ tự đồ giấc ngủ lấy không được sao ?

Minh từ hồi vợ về tới giờ vẫn làm thinh, nghe vợ nói bực mình phải trả lời : Con đau, ta là cha mẹ nó, nên chiều nó lúc này, ta hãy làm cho nó vui, nó rần nó mạnh, chớ nói như mình thì còn tình nghĩa mẹ con gì.

— À té ra phải ru, phải hát, phải chiều theo những cái muốn lạ lùng của con, làm cho con một ngày kia trở nên một đứa hư đời nhót kiếp, vậy theo ý mình mới thiệt thương con phải chăng ?

— Tôi không hiểu và không bao giờ nói như mình vậy. Tôi muốn nói rằng, phận sự cha mẹ ngoài ra sự sanh con còn phải nuôi dưỡng nó. Gặp cơn nó đau yếu, hết sức thuốc thang, chăm nom săn sóc nó. Tôi đã từng nói với mình rằng không chi ở đời này làm cho tôi cảm động cho bằng thấy mẹ bông hể con. Cái tình mẹ thương con không chi quý hóa bằng, nên dầu mà ai có đem cái chữ-nghĩa « định-đầm » muốn cho người đàn bà ngày nay lia chồng lia con, thoát-ly gia-đình, cả ngày dong chơi, hết bần bạc về vấn-đề phụ-nữ giải-phóng đến gây cuộc đồ den ; dầu ai có đem cái thuyết đó mà bần đi bần lại một ngàn lần, tôi cũng vẫn tin rằng phận sự người đàn-bà là gần gũi với con thôi. Một cái trách-nhiệm quý hóa tốt đẹp biết bao nhiêu, trách-nhiệm nuôi con, dạy con mai sau đây giúp cho xã-hội một tên dân lành, một người yêu nước ; cái trách-nhiệm đó lại dứt bỏ đi, cái hạnh - phúc chơn thật lại xưa đi ; ra ngoài, ra ngoài tìm những chuyện hảo-huyền đầu đầu ; nếu không nói là cuồng thì tôi không còn tiếng chi mà hình dung cho đúng.

(Còn tiếp)

RUỐC BÔNG CÁ LỐC



Đã được sở Hóa-nghiệm nhà nước phân chất và chứng nhận là một món đồ ăn rất tốt vì nó có nhiều chất bổ. Để lâu ngày không hư.

Nhà thương, trại lính trường học, sở trồng trĩa, cho đến hành-khách đi đường xa và trẻ em trong nhà dùng nó mà l m đồ ăn hàng ngày rất tiện và hấp vệ-sinh.

Người ta có thể dùng nó mà nấu canh rau, xào với mì và nêm vào các món đồ ăn khác.

Xin bà con mua một hộp mà dùng thử cho biết cái phong-vị một món đồ ăn nội-hóa.

Mỗi hộp «RUỐC BÔNG» bán 0\$50.

Bán sỉ và lẻ xin do :
Tiệm THANH-THANH

Số 120, Bd. de la Somme. — SAIGON

GIA BỮU ĐƯỜNG

DƯỢC - PHÒNG

Rue de Cây-mai, N° 132

CHOLON

Thần hiệu, Lập chỉ
= PHÁT LÃNH HOÀN =
và Tiêu Ban :
= THỐI NHIỆT TÂN =

Là những thuốc chuyên trị bệnh Sốt-Rét, Ban-Cua, Trái-Ra, Nóng-lạnh, Cảm-mạo Thương-hàn, Nhức đầu, Đau Hông, Miệng khô, Lưỡi đắng.

Những bệnh kể trên đây, nếu dùng hai thứ thuốc này, trong giây lát sẽ thấy hiệu nghiệm.

Xin nhìn cho kỹ nhãn « CON ONG » mới khỏi lầm thuốc giả....

(Có gởi bán cùng Lục-tĩnh)

Quảng-Thái-Hòa

Sâm-nhung Dược-hàng

CÁO BẠCH

Kính cùng chư quý vị ở Saigon Cholon và lục châu được rõ. Bồn hiệu ở đường Chaigneau lập tiệm buôn bán tới nay có hơn mười năm, buôn bán chắc chắn nên được chư quý vị có lòng tin cậy, nên việc mua bán thanh hạnh.

Cũng vì chỗ cũ không đủ dùng nên kể từ ngày 1er Janvier 1934 bồn hiệu dọn lại đường Bd. de la Somme số nhà 60 mà chính đồn làm lớn ra. Nên đặc kính cùng chư-quân được rõ. Chư-quân có lòng chiếu cố xin dời gót lại đường Bd. de la Somme thì khỏi lầm.

CABINET DENTAIRE

NHAN-VĂN-NHIỀU

N° 58 Boulevard Bonard

Chuyên trông răng và trị răng đau theo khoa-học. Quý vị muốn hỏi đều chi tôi sẽ trả lời khỏi tốn tiền chi hết.

LO VIỆC NƯỚC..... VIỆC DÂN

PHẢI CẦN CÓ TINH-THẦN CHĂNG ?

Nếu tinh thần không sung túc, làm sao mà lo được việc lớn lao, nhưng muốn tinh thần sung túc, thì không vì bằng HUYẾT-TRUNG-BỮU nhân con BƯƠM BƯƠM.

Dùng trong vài ngày thì tinh thần tráng kiện, khí huyết sung túc.

BON PRIME

Ve lớn..... 2\$00

Ve nhỏ..... 1. 20

Nếu cắt miếng giấy Bon Prime này, lại ngay bồn hiệu mà mua thì bớt 20%.

ĐẠI-QUANG ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG

27, Boulevard Tổng-Đốc-Phương — CHOLON



ĐÀN BÀ PHÓNG-SỰ-VIÊN BÊN PHÁP

Nghề viết báo là một nghề rất khổ cực và có thể làm cho người ta mê mẩn vì nó, lâu nay chỉ có bạn đàn ông chuyên lấy mà thôi.

Thế mà ba mươi năm sau này phụ-nữ lần lần chen vai thích cánh vào mà tranh với nam tử.

Bà Audrée Viollis là một nhà phóng-sự viên trứ danh có sang điều tra bên Á-đông ta, có thuật lời của ông chủ-nhiệm báo kia lúc trước Âu-chiến binh phẩm sự đàn bà làm báo như vậy :

— Đàn bà làm báo ? Không thể được ! Nghề ấy phải dóm ngó, mà họ chỉ có biết dóm ngó nhau. Phải nghe mà họ chỉ có biết theo lẻo. Phải xét đoán mà họ không có óc ... Và bạn áo không có túi, họ mới để cây bút máy họ vào đâu ?

Với những lời quá thực ấy, chị em Pháp đã trả lời một cách rất xứng đáng. Kia là bà Audrée Viollis, mấy lần đi điều tra bên Nga, bên Á-đông, bên Ấn-độ ... nhưt là bên Ấn-độ, bà có lúc đi máy bay tới một chỗ chưa ai đi lần nào, khi máy bay ghé, đàn bốn thổ vát súng áp lại bắn nhau ...

Khi bạn đồng-nghiệp Barel Rosny ở báo Journal de la Femme phỏng vấn bà về nghề phóng-sự với phụ-nữ thì bà nói rằng :

— Phóng-sự là một nghề cũng như các nghề khác. Nghề ấy cũng có qui cũ, chuẩn thẳng, cũng có mảnh lối riêng của nó. Nhưng không có trường nào dạy nó, chỉ có cái trường ! « Hành-Động » mà thôi.

Phải bắt đầu làm nhỡ rồi lần lần tới to. Đi điều tra gần gần trước khi đi xa cách biển cách non ... Đàn bà, nhờ tánh tốt và cũng nhờ tật xấu của họ, rất thích hạp với cái nghề phóng sự. Cũng như con thú vật hay một đứa con nít, họ có một cái thiên tánh lạ làm cho họ đoán ngay được tánh tình một người, biết ngay được những duyên cớ của một việc và sự bí ẩn của một tình cảnh, v. v. ... Sự nghe thấy mau lẹ làm cho họ giống như con

chim thẳng-chải, chỉ phớt trên mặt mà không xét cho sâu xa. Tánh ham đổi chọn của họ làm cho họ rất vui lòng mà từ một phòng xử đại hình sang qua một trường đánh võ, từ cái phòng của một cô đào hát sang qua cái phòng của một người gát cửa, từ một cuộc đấu đâm bò (course de taureaux) sang qua một cuộc hội nghị ở Hạ nghị viện. Đàn bà có tánh tọc mạch mà tánh tọc mạch lại là tánh cần phải có của viên phóng-sự.

Và họ có kỷ-luật và lương-tâm chức-nghiệp hơn đàn ông, vì họ tin nơi sự quan trọng của họ và của công việc làm của họ. Nói tóm, đàn bà là một cái máy để thu-thập (appareil enregistreur) ... Bao nhiêu đó đã đủ làm một viên phóng-sự rồi. »

Kia là bà Lucie Delarue Madius vượt Đại-tây-dương mà sang điều-tra ở Huê-kỳ, Brésil, Argentine. Bà lại cũng có qua miền Trung-Âu mà viếng mấy nước Tiểu-đồng-minh, Balan, Hung và Áo nữa.

Kia là cô Luc Valti cũng có nhiều lần đi điều tra miền Trung-Âu. Cô có thuật một việc ngộ : « Lúc nọ tôi đi qua Lô-ma-ni để phỏng-vấn công chúa Hélène vợ vua Carol. Đến đền bà, ngồi đợi giây lâu, kể một viên quan trong đền ra mời vào. Tôi đi vào tới phòng công-chúa chưa kịp nói thì công-chúa bèn đem hết sự tình mình mà nói luôn một hơi. (Bà vẫn quen biết tôi và cha mẹ tôi thuở xưa) Đợi bà nói hết rồi, tôi mới thưa : « Tôi là phóng-sự viên của báo Iotran thì bà ngắt người ra ... vì bà đã nói với tôi nhiều quá hồi hạn thì đã muộn rồi. »

Ngoài những người kể trên, còn có nhiều bà khác : Myriam Harry, Alie Aymé, Jane d'Arboy, Marthe Ravenne, Titayna, Christiane Fournier, Christiane Hubert vân vân, tài bộ không thua đàn ông chút nào.

Đó, đàn bà Pháp là vậy đó. Chị em ta (Nam-kỳ) tính ra không có mấy người vào báo giới. Xem đi xem lại, vốn vẹn có hai : Phương-Lan nữ-sĩ và

Nguyễn-thị-Kiểm (Manh-Manh nữ-sĩ ?) Tuy ít về cái lượng mà nhiều về cái phẩm chất ? Cô Kiểm đã từng vào Bắc ra Nam, phỏng vấn nhiều người có danh tiếng trong xứ lại có công phát minh lối thơ-mới ... Còn cô Phương-Lan thì cũng không kém gì cô Manh-Manh, mà cô lại còn hơn đàn ông thập bội, không tin hồi ông Bút-Trà thì biết. (Có người nói cô ăn ông Bút-Trà mà thua ông Hồng-Tiêu ...)

Dầu sao, chị em hãy bền chí, nếu có dịp được lãnh một trách-nhiệm trong báo-giới thì hãy chắm chú lo trau dồi nghề mình thì có lo gì không bằng nam tử ?

Mlle BẢNG-THANH

TRẢ LỜI VẤN TẮT CHO

Phụ-nữ Tân-văn

Phụ-Nữ tuần này có bài chỉ trích *Việt-Dân* — hồi chúng tôi chủ trương — đối với vấn đề phụ-nữ mà cùng một số báo mà trên nói ý khác, dưới nói ý khác.

Vấn-đề phụ-nữ tấn-hóa cần phải thảo luận kỹ, *Tân-Văn* này sẽ bàn. Nhưng giờ nên trả lời tóm tắt cho *Phụ-Nữ* biết rằng đoạn văn ở trong bài trên bài dưới, ý-kiến trái hẳn nhau, mà *Phụ-Nữ* đã trích ra đó, không có gì lạ : bài trên là ý-kiến của biê-tập-viên chúng tôi, còn bài dưới là ý-kiến của một vị nữ-độc-giả. Ấy là diễn-đan tự-do. Về mục phụ-nữ, chúng tôi đã từng tuyên-bố với độc - giả rằng chúng tôi hoan-nghinh hết thảy các ý-kiến. Bởi vậy độc-giả không nên lẩn tránh làm la về sự thấy bài này nói trái hẳn bài kia.

Tờ báo đã tự mạng làm cơ-quan ngôn-luận chung của quốc-dân, thì phải để cho độc-giả được tự-do phát-biểu ý-kiến như vậy mới được, chứ cái lối làm báo độc-tài, muốn buộc người ta theo ý của mình mà thôi, thì không phải là cái lối làm báo của chúng tôi.

T. V.

Như mắt ngàn vàng



Khí đau ốm mà không tới
NGUYỄN-THỊ-ĐẬU
DUỘC PHÒNG

tại số 288 La Grandière Saigon nhờ ông Đặng Thúc Liêng coi mạch cho toa hay là mua cao đơn hoàn tảo của ông chế sẵn mà uống thời cũng như mất ngàn vàng.

Ngàn vàng dễ kiếm mạng sống khó cầu.

Thuốc của ông Đ. T. L. chế ra hay hơn các thứ khác. Dầu mắng nhảm bóng sen của ông lại là thứ thuốc báu vô giá. Đồng-bào hoan nghinh. Bán mỗi tháng tới 10 ngàn ve. Các ngài hãy đề ý.

HỘI VAN QUỐC TIẾT KIỂM

Hội tư bản dưới quyền kiểm soát của Quan Toàn-Quyền Đông-Pháp
Vốn của hội đã đóng tất cả : 1 triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp

Số bạc cho vay để bảo kiết cho người mua vé đến ngày
31 tháng năm 1934 : \$ 1.255.022.61

XỔ SỐ HUỖN VỐN CHO VÉ TIẾT KIỂM

Chủ tọa : Ông Brandela, Tổng-Lý Đông-Pháp Ngân-Hàng, Saigon
Thuộc viên Bàn Trị-Sự
Dự kiến : Ông Docteur Tran-văn-Doc và Ông Aboubakar và có quan Thanh-Tra đương quyền kiểm-soát các hội tư-bản Nam-kỳ và Kiêm-Biên chứng kiến

Cách thức số 2 xổ số lần 82

Phần xổ số : 1 hạng bộ trong 1687
hạng bộ
Hạng bộ trúng : Hạng bộ 274
Những vé sau này đang hồi y vốn

Vé số
16.651 Ông Phan ba-Xích, Tri-Châu
tại Quan-Hóa, Hội-
Xuân Thanh-Hóa 1000\$
5.569 Ông Mai-ba-Trang,
145, đường Boudais,
Saigon..... 500.
7.268 Ông Phan-ngọc-Liêm
diễn-chủ, ở Tân-An-
Đông, Sadec..... 500.
16.636 Ông Nguyễn-v-Kha
Thầy giáo tại
Châu-độc..... 500.
7.953 Ông Ng.-huu-Thỉnh
20, đường Robert
Hanoi..... 250.

Cách thức số 3 xổ số lần 49

XỔ SỐ HUỖN VỐN MỤC ĐÍCH

Phần xổ số : 1 hạng bộ trong 1687
hạng bộ
Hạng bộ trúng : Hạng bộ 1.034
Những vé sau này đang hồi y vốn

Vé số
1.175 Ông Nguyễn-v-Tho
P.T.T. à Thudaumot 250\$
1.938 Ông Suminli, ở
Shanghai..... 125.

Xổ số trả tiền lời cho vé cách thức
số 3

Số lời chia tháng này : 459\$32
Vé số 764 đang trúng ra là vé 500\$
Hai vé 500 \$ sau này đang chia
đồng phần số lời này

Vé số
764 Ông Diệp-Xuân, 64 quai
de Cánh-thơ, Cánh-thơ 229\$66
765 Ông Lý-Hương, 36 quai
de Camau, Camau. 229-66

Cách thức số 5 xổ số lần 2

CUỘC XỔ SỐ THỨ NHẤT

HỘI VỐN GẤP BỘI
Phần xổ số : 1 số trong 30.000 số
Số 19.458 được xổ ra, nhưng
chưa có người mua

CUỘC XỔ SỐ THỨ HAI

HỘI NGUYÊN VỐN

Phần xổ số : 1 hạng bộ trong 3.000
hạng bộ

Hạng bộ trúng : Hạng bộ 514
Những vé sau này đang hồi y vốn
Vé số 610 Bà Đo-thị-An, ở tại
nhà ông Phúc Hanoi 1000\$
8.913 Ông Gilles Georges,
Avenue Clémenceau
Haiphong..... 200.

CUỘC XỔ SỐ THỨ BA

ĐĂNG MIẾNG GÓP

Phần xổ số : 1 hạng bộ trong 3.000
hạng bộ

Hạng bộ trúng : Hạng bộ 2.366
Còn những vé sau này :

Vé số
8.367 Bà Jeanne Aubert,
ở Mayer, Saigon.... 1000\$
Giá bán lại liền 534 \$
2.508 Ông Võ-văn-Tru,
ở làng Thái-bình,
hạt Tay Ninh..... 200.
Giá bán lại liền 100\$80
4.417 Cô Võ-thị-Que,
ở đường Dixmude,
số 90, Saigon..... 200.
Giá bán lại liền 100\$80
5.563 Cô Trần-thị-Mui, ở nhà
Pho-Hoi-Vuon-Che,
Xuân-Lộc Sơn-Tây. 200.
Giá bán lại liền 100\$80
7.356 Ông Phan-hoai-Huan,
ở Ap-Vinh-lac,
Thương-phuoc, Tân-châu 200.
Giá bán lại liền 100\$80

Mỗi vé trúng ra trúng cuộc xổ số
thứ ba trên đây thì được đổi ra một
vé tất góp y số vốn mua, khỏi phải
đóng tiền tháng nữa. Lại có giá bán
lại liền và đang dự ba cuộc xổ số
mỗi tháng.

Số bạc định cho cuộc xổ số hội
vốn gấp bội về tháng Aout 1934
là 5.000 \$

Vé 1.000 \$ mà trúng thì đang lãnh
5.000 \$

Vé 500 \$ mà trúng thì đang lãnh
2.500 \$

Vé 200 \$ mà trúng thì đang lãnh
1.000 \$

Phần xổ số cho tháng Aout 1934
về cuộc xổ số gấp bội là 1 phần
trong 30.000.

CUỘC XỔ SỐ CHO VÉ TIẾT KIỂM KỲ TỚI NHĂM NGÀY THỨ BẢY 28 AOUT 1934

Bốn giờ rưỡi chiều, tại hàng chánh của Bôn-Hội bên cõi Đông Pháp
đường Chaigneau, số 26 Saigon

Xin lưu ý : Cần dùng người có đủ tư cách làm Đại-Lý cho Hội
Van-Quốc-Tiết-Kiểm

TIỀN HỌC SUT 40%

Muốn cho bạn trẻ đều có thể theo học trường EOLE CENTRALE DE COMMERCE định suất học-phi xuống 40 phần trăm, nghĩa là :

Mỗi khoa trước 8 \$ 00 bây giờ còn 5 \$ 00 thôi

Cần hỏi đều chi thêm, xin viết thư cho :

M. TRẦN-MẠNH-NHÂN

Directeur de l'Ecole Centrale de Commerce,
47, Rue Vassoigne (Tandinh)
SAIGON



Cô Kim Giai Vân



Xưa

Ngũ canh ngâm

Chập tối trời bày dạng đầu-tinh,
Đêm hôm trông một mối sầu canh.
Đầu nhà khói tỏa màn sương bạc,
Sương núi chim kêu ẩn lá xanh.
Tuần xém kia ai rạo mỡ cá,
Dưng hương cảm kể nặng chày kinh.
Nơi nơi trò chuyện đã êm ấm,
Mừng rỡ âu ca khúc thái-bình.

Thấp thoáng xa gần khách vẫn lai,
Khúc rồng canh đã điểm sang hai.
Lầu treo cung nguyệt người êm giấc,
Đường quanh nhà thôn cửa nhật ghè.
Lầu trại nơi nơi đậm lửa nhúm,
Cỏ hoa chốn chốn đượm sương rơi.
Thành thời hưng chí còn chưa ngủ,
Đón địch với hơi trời mái ngoài.

Đêm đã hầu nửa, nửa đêm mà,
Đều đều trên thành trông điểm ba.
Dưới nội leo heo hơi gió mát,
Trên không lát đất hội sương sa.
Bảng khương trường ẩm hồn thần-
nữ

Lặng lẽ lầu cao bóng Tổ-ngà,
Nhớ chủ lúc nào năm chẵn nháp.
Mơ-màng trần trọc đợi canh gà.

Kể mãi canh đã mấy khắc dư,
Đêm trường dằng dặng mới sang tư.
Cửa nhà lẳng lẽ sai tin điệp,
Mưa gió lại rai rún chỉ thì.
Chim vọt thân thơ in nội quanh,
Cá trào chim nổi về sao thưa.
Hỡi người chôn-mạng trên muốn
triệu,
Xa vọng phương trời giắt đặng chưa?

Đêm trường đèn hạnh lửa lăm nhăm
Xao xát canh gà trống điểm năm.
Nguyệt ẩn da trời cao vọng vọng,
Sương sa mặt đất ướt đầm đầm.
Bé thơ trẻ học cọn chưa đầy,
Già cả nhà nông mỗi thức năm.
Bóng ác phương đông vừa rạng tỏ,
Tiếng kinh thêm lại tiếng hàn châm.

Ngũ canh trường hận

Một canh mưa gió một canh sầu,
Am-tự chuông vàng tiếng nhất thâu.
Khép cửa kiên khôn năm bảy lớp,
Gai then Tào-hóa một đôi bầu.
Thoan tình đồ bến an môi sống,
Nem túy chen vai thỏa gối đầu.
Còn nghĩ chưa xong duyên phận ấy,
Trông canh đầu đã đợi bên lâu.

Bên lầu tiếng trống trở sang hai,
Tâm sự bấy chừ tỏ với ai?
Đạo gót hiên mai sương lọt đợt,
Nghiêng mình viện trước gió lai rai.
Khúc đàn Tư-mã lần lên phím,
Bóng quế Thiềm-cung đã tỏ mây.
Ở ở Hằng-ngà ta đắm hỏi,
Nhơn sao đêm vẫn lại tình dài.

Tình dài nương bóng trôi canh ba,
Xao xát tường đông ổi tiếng gà.
Chị à Tô-Tần hơi trời cửa,

Hình vẽ thật giống, không
giống gởi trả lại.
Hình vẽ buste noir 50x60
giá 2\$70.
Hình vẽ có màu da người
30x40 giá 2\$00.

Ở xa gởi Contre Rt. do nơi:
NGUYỄN-VĂN-KHUONG
Artiste portraitiste
432, Q. ai de Choquan
(En face de la gare Jaccaré)
CHOLON

Vợ ghen Châu-Mãi tiếng vang nhà.
Thoàn đầy gió ngược đau lòng khách,
Nhà dột canh chầy rún chỉ ta.
Ước gặp Mạnh-Thường xin hỏi thử,
Quan phòng ai mở cửa cho ra?

Cho ra bốn điểm trở sang canh,
Lần thần dài gương ló bóng mảnh.
Trước ngõ nỉ non hơi đồ vô,
Ven thêm cheo chết giọng huỳnhhoanh.
Chấp chồng Tị-lãnh sương phao trắng
Thấp thoáng Trường-thành cỏ mọc
xanh.

Thao thức kỷ khôn cảm giọt lụy,
Ngon đèn nướng gỏi đã buồn tanh.
Buồn tanh sự thể chả thêm cầu,
Giải muộn năm canh rượu một bầu.
Gió bụi quét trong trời vẫn lặng,
Cỏ hoa đua nở cạnh thêm màu.
Người về ải bắc nướng bờ liễu,
Kẻ ở thành nam khuất bóng đầu.
Nước có đầy với trời tối sáng,
Còn chi mưa gió mấy canh sầu.

Nay

Xe máy dầu chết dọc đường
Trở trên ngựa máy nó sân si,
Cải-lạng đến nơi đuổi sức đi.

Lúc rồi quen ai đờng bối rối,
Thời may gặp bạn hết lo chi.
Nhiều người khó nhọc không nên
việc,
Lắm kẻ công lao chẳng ích gì.
Đời sang kêu xe thuê họ kéo.
Anh em chiếu cố dạ hàng ghi.

Giả bạn lên đường

Ngập ngừng từ giả bạn tri-âm,
Kẻ ở người đi xót ruột tim.
Đất khách từ đây càng thăm đậm,
Quê người sắp tới luống thương
thâm.

Xin ai cách mặt lòng đừng cách,
Biến cạn non mòn chớ đổi làm!
Sanh đừng tu-mi gìn chỉ cả,
Đổi cùng xã-hội chẳng sai lầm!

TRẦN-THIÊN-SANH
(Vàm-cống)

Chim khỏi lồng, cá thoát chậu

Lồng chậu một phen bước lạc loài,
Về nguồn ra cội, rồi mà may;
Trương vi xuống nước xung-xang
lội.
Cất cánh lên rừng khắp-khởi bay;
Hớn-hở nhàn-ngao càng biển Bắc,

Vui mừng ngang-dọc giữa trời Tây;
Mưa hòa gió thuận nên rồng, phụng;
Rồng mưa sông sâu, phụng giỡn mây

HỮU-THỜI (T.C)

Ảnh mỹ-nhơn

Trông ai ngồi mãi những bao giờ?
Hay đã trông chừng mỗi tóc-tơ.
Ngọc tối thêm xuê chừ khỏi đá,
Liều-bỏ rày đẹp cảnh duyên ưa.
Giang-san muốn dạm cùng chia
gánh,
Giữa cuộc trùng-phùng một túi thơ?
Hương lửa ba sanh đành trót nguyện
Trông ai ngồi mãi những bao giờ.

MÃ-VĂN-KHON
(Thủ-dầu-một)

Thế tình

Vita bước chơn ra giữa cõi đời,
Trông chừng rặng rít chị em ơi!
Bên trời góc bể là đâu tá?
Dạ cá lòng chim đến thế thời!
Áo mũ xanh xang bia đá lạc,
Non sông hồ-hững lệ châu rơi.
Ước chi trời đất đưa luồng gió,
Đẹp đẽ phủ-vấn một góc trời.

HỒ-NGỌC-HOÀN

Gửi thơ cho vợ

Bức tiên tóm tắt đã đề xong,
Tạm gởi khuyên em chờ nán lòng.
Hãy cố gìn tròn câu từ đức,
Mới là giữ vẹn mỗi tam tòng.
Chưa già cây đổ lo thờ kính,
Trẻ dại nhờ nàng răn dạy thông.
Được vậy làm vui người lữ-thứ,
Xin nàng gắng giúp việc ngoài trong.

BỮU-THỌ (1934)

Tái ngộ

Chơn trời góc bể bấy lâu nay,
Tái ngộ cùng nhau lại gặp đây.
Vui thú khi này khi hiệp mặt,
Ngậm ngùi lúc trước lúc chia tay.
Câu thi câu phú say rồi tỉnh,
Chén tác chén thù tỉnh lại say.
Ướm hỏi cao xanh sao các cố,
Bày chỉ tan hiệp khéo chưa cay.

H.P. (Tourane)

Tự thuật

Cũng đã mười lăm cái tuổi đầu,
Mà nào làm được chút gì đâu?
Uống ăn, sớm tối, anh lo liệu,
Đau ốm, ngày đêm, mẹ khổ rầu!
Giấc Mộng hơi dài, chưa tỉnh dậy,
Tuổi Xuân quá ngắn, chẳng lo du!
Thôi thôi! Nghĩa-vụ mau lo đến,
Kẻo nữa, hơn gì là một sầu!

MỘNG-XUÂN

Khuyên bạn

Tình cảnh nên hư há ngã lòng,
Nợ đời thiếu đủ rần lo xong.
Buồn vui khác thế trăng tròn khuyết,
Vạn mạng đương như nước lộn rồng.
Hiềm kể sa vào nơi hiểm trở,
Hưởng mình tạm bước chơn gỏi
chông.

Vội chừ chán ngán mùi dương thế,
Hạnh phúc còn ngày hãy ước mong.

THANH-NGHỆ

Hỏi cô L. K. A. (Hatiên)

Không nên duyên nợ tại song đường,
Phụ khó tham giàu mới dễ qương...
So sánh thông gia, từ nên bạc,
Cân phân nghệ mọn, mấy đồng lương.
Tình xưa vẫn vút không an dạ,
Hồn bướm mơ màng nghĩ cũng
thương.

Nổi lại mối tơ làm thử bạc,
Càng ai âu yếm thỏa chẳng nàng?

TỬ-THANH

Chiều hôm đất khách

Tà là bóng ác ngã về tây,
Ta nhớ ai mà đứng mãi đây?
Mặt nước lặn-lặn bờ giờ sống,
Đầu non von-vọt gió đùa mây.
Thăng đoàn về tổ chim buồn liệng,
Nhật bước đến nhà khách biếng xoay.
Cây cỏ mịt mù đâu cố-quận?
Chạnh niềm lữ-thứ tình đường say.

Thấy bèo trôi hữu cảm

Thấy bèo ta những xót xa!
Bèo trôi man-mác biết là về đâu?
Ra vào biển thâm sông sâu,
Nợ duyên chi đó mà hân tới lui?
Kiếp bèo trôi thế thì thôi!

LƯƠNG-TỬ-MẠNH
(Vinhlong)

Bảng-lăng Thanh - thảo, cảnh này
mĩa mai.

Trên Cồn-gáo, bốn chái phơi lưới;
Dưới Cù-lao, canh cuội trông đầu.
Đi qua Đông-phố hai cầu,
Tiêu-khieu ba nhiếp, Đại-khieu gần
năm.

Trời và nước mông mênh ở giữa;
Đông với Tây, mở cửa lại qua.
Xe hơi, xe lửa, người ta;
Quá quan đều phải đi qua nhị kiều.
Dưới Hàn-đá thêm nhiều oai vó:
Trên Hòn-nghê, càng tỏ văn-chương.
Cổ mưa, có móc, có sương;
Khôn già Châu-thời khôn đương
Chợ-đồn.

Khí nước kềm, ra cồn người tắm;
Lúc trời chiều, mồi dấm bướm đua.
Xưa nay ít việc hơn thua;
Mấy bay này lại không thua Phong-
thần.

Người kết cánh, bay vàng trời đất;
Chim không lông, cất đáp biển sông.
Rừng cao đất rộng mình mông;
Đắp đường dự mọi thêm công cho
đời.

Sức còn hèn, đua bơi chưa kịp,
Tài chưa cao khó thiếp tiền chương.
Nếu mà độc-giã có thương;
Còn Mười phong cảnh, nên chương
sẽ trình.

Lại có thơ rằng:

Một cảnh Đồng-nai của nước ta.
Hậu Lê đã mở tỉnh Biên-hòa.
Con sông uốn khúc hình rồng lộn,
Hòn núi khom lưng tượng lạc-đài
Tự tại bốn đả ea nước thanh.
Tiêu điều mãn mọi chiếm rừng
già.

Tiếng đồn nước ngọt sông sâu
phải,
Địa lợi nhơn hòa cũng đủ ba.

Đào-nguyên trong lối xứ Đồng-nai;
Cư ẩn một nơi bạn với ai?
Sĩ chí văn-chương đầu gối đỡ,
Tác thi rồi vịnh lúc ngày dài.

KIM-CHAU Cư sĩ
(Cù-lao Phố)



Cảnh Đồng-Nai



Xưa nay nghe tiếng Đồng-nai,
Cùng người hai huyện chưa ai đặt
bãi.

Sóng hình rặng, nguồn dài dậm
thăng;
Đất Đồng-nai, ruộng dặng rầy phong
Qua thu nước bích lọc trong;
Đôi bên bực hăm, giữa giòng vịnh thanh
Một kiềng tốt, dân lành bốn nghiệp:
Năm non xanh, cây đẹp bày màu.
Tâm thường không khó chẳng giàu;
Cũng xe cũng ngựa, khi vào khi ra.
Dân lạc tục, âu ca đời thanh;
Đất anh linh, còn chạnh nỗi riêng.
Dưới sông biết mấy của tiền;
Ngã ba Cồn-sang, Bả kiến cát hồ.
Sông Giả-lạc, cát xây Gia-định;
Núi Bửu-long, đá dựng Sài-thành.
Tri-an hàng thất cảnh thanh;
Nước sa bọt rượu, đá doanh khói trà
Khách từ phương, ta bà thường cảnh
Người Ba Doi, thành mảnh đua bơi
Khóm non miêng nước giữa trời;
Đánh cao nhóm chợ, bên thời đó
đưa.

Chợ Đồng-nai, từ xưa cựu chỉ;
Cầu Rạch-tre, gần lý Tân-ủy.
Đầu chai gỗ sứt của tiền;
Ngân xe dặng cát, trăm thuyền liễn
duong.

Chùa ông Mỗ, thần đường hiền hích;
Hóc ông Che, đạo Thích anh linh.
Kêu mưa hủ gió tụng kinh;
Đập đều vợ khách, sùng tín một
đời.

Nghề chài lưới, đua bơi Tân đức;
Nghiệp búa riễn, đã được Mỹ-khoan
Còn như đồn củi đốt than,
Bưng-cai, Bưng - kiệu, Bàu-hang,
Bàu-cỏ.

Cù-lao Phố, hiểm lộ thợ dục;
Miệt Chợ-đồn, có chực lò lu.
Biết bao là sở keo su;
Đầu-giấy, Đất đỏ, ông Nhu, ông Kèo
Nấu đường phôi, dựa theo lò mĩa;
Đúc chảo gan, theo phía cây Đào.
Thợ Tàu chạm mã ông Cao,
Đá xanh đá đỏ, khắp bao Nam-ky.
Đàng ghe cá, tể thi phát đạt;
Bọn ăn ong, hạ lạc vinh hoa.
Sông Thao, sông Bé, Là-ngà;
Suối Vàng, suối Cỏ, ngã ba Nhà-bè.
Miệt An-chữ, cửa be cửa gỗ;

Xóm Bình-ninh, đông cối đóng ghe.
Kể bề kiềng mộc cốn tre,
Hên sang nương dựa, rách che cho
lành.

Xứ Ngụ-Thuần, lò sành lò gốm;
Dân Đường-Nghiêu, làm cốm làm
đường.

Nuôi làm kéo chỉ nghiệp thường;
Bảng bóng dệt vải, là phường Nữ-
Oa.
Nghề đầu phộng, xưa ta soi nước;
Nghiệp mỏ ghe, lúc trước chớ vua.
Văn-chương kim-cổ chẳng thua;
Hiềm trang cử tử, hằng đua tri tài.
Đất Bền-nghê, trước ai nghe tiếng;
Xứ Đồng-nai, có miêng từ xưa.
Tân-mai có sở may cưa;
Thương diên một dãy, mà chưa thấy
lành.

Chợ Bến-gỗ, Long-thành, Bà-kỷ;
Phường Đồng - môn, Phước - lý,
Phước-an.
Ấy là miền hạ mấy lòng;
Đôi buồn cùng Mọi, mỗi đàng rừng
cao.

Tiếng Mọi-rợ, đời náo cũng khốc;
Tuy man rí, ít kẻ dám bì.
Là dân Huỳnh-Đỗ, Phục-Hy;
Thiệt thà chất phát, mặc phi tiền
hiên.

Chợ Bến-cá, đường liễn chợ tỉnh;
Cù-lao Rùa, Hội, Thịnh, hai thôn.
Ngã ba Tân-hội nổi cồn;
Vật trời thành đá, tiếng đồn xưa nay
Cù-lao Gáo, Ấn-mây Cồn-cỏ;
Cù-lao Dê, Ba-ngô Cồn-cỏ.
Mùa xưa ngon gió thổi lò;
Hàng tôm hàng dấy, Cồn-cỏ sắp lên.
Đất lò gạch, dưới nền thắng cảnh;
Chùa Bửu-long, trên danh nguy nga.
Sông quanh chừ núi hình xá;
Cây de bóng mát mái nhà lo le.
Dưới bên nước dậu ghe sắp đợi;
Trên bờ sông, tiếng nói thấp cao.
Trước đường giàu có hàng rào;
Chẳng cho mỗi lợi, thoát vào tay ai.
Chuông chùa núi, bên tai lảnh lót;
Trống thu không, thêm lọt vào lòng.
Dân cư cũng được thông dong;
Giới nghệ đã sứt, ít lòng bút nghiên.
Chợ Bình-trước, người phiến vật
phụ;

Phường Biên-hòa bán đủ trái cây.
Một hồ trước án nước đầy;



CỤ NGUYỄN-TH.-HIỀN

Cụ Mai-sơn Nguyễn-Thượng-Hiền một danh-nho chí-sĩ của nước Nam ta hiện đại; qua ẩn dật ở Hàng-châu nước Tàu hai chục năm ngoài, mới tạ-thế ở đó cách chừng bảy tám năm nay, chắc hẳn nhiều người mình đã biết.

Cụ vốn còn nhà thế-tộc, phụ thân làm thượng-thor trong hời Thành-Thái sơ-niên, cụ theo vô học trong kinh-đô, có tiếng là thần đồng, lúc đầu hoàng-giáp mới có 19 tuổi.

Sau khi đậu rồi cụ ra Bắc làm đốc-học ít năm, đến lúc thân phụ mất, cụ lo việc an-táng xong rồi thì liền bỏ chức quan mà trốn qua ở bên Tàu. Thấy phong cảnh ở Hàng-châu tốt đẹp bên tới ở luôn tại đó; cách sanh-hoạt rất là thanh-dạm cao-siêu, cho nên những người quen biết đều cho cụ là bậc « Trích-tiên » (vị tiên trên trời trích xuống nhơn-gian).

Cụ qua ở bên Tàu có mục-dịch ăn ở hơn là hoạt-dộng chánh-trị.

Thơ văn của cụ cũng có vẻ tiên-phong đạo cốt, trong mấy chục năm ở Hàng-châu cũng nhiều chánh-khách và văn-sĩ Tàu kết-giao, được họ kinh-mộ lắm, trông đó có cả Lương-Khải-Siêu là bậc chí-sĩ duy-tân của Tàu, nổi tiếng về văn-chương tư-tướng.

Dường như cuốn « Tang-hải-lệ » (桑海淚) (Giọt nước mắt bể dâu) là của cụ Mai-Sơn viết, hiah như có bài tựa của Lương-Khải-Siêu. Tôi có dịp được đọc lâu ngày rồi, nên bây giờ không nhớ rõ; chỉ biết là đại-khai cuốn sách ấy chép những chuyện suy vọng của các nước cùng một cảnh ngộ như Ấn-độ, Cao-ly v. v.

Được nghe nhiều bậc phụ-huynh thuật chuyện lại, thì cụ Mai-Sơn học thông-minh xuất sắc từ hồi chín mười tuổi. Ai cũng tưởng chắc là một ngôi vãi-tinh trên trời thác-sanh, chứ không phải là người thường.

Có một bữa nọ, ông quan đồng-liêu với thân-phụ của cụ qua dinh thăm chơi, thấy cụ đang học Luận-ngữ, muốn thử tài học cậu nhỏ nên ông quan đó ra một câu đối bằng câu sấm trong sách như vậy:

汝興賜也孰賢
Nhữ dĩ Tô dĩ thực hiền?

Ấy là một câu Không-tử hỏi một vị môn-đệ là Nhiễm-Câu: — « Người với trò Từ (tên ông Từ-Hạ), ai hiền hơn? », mà ở trong có chữ Hiền lại là tên cái của cụ Mai-Sơn.



Cụ cũng lấy câu sấm trong Luận-ngữ mà đối lại chơi nhau:

子曰參乎吾道

Tử viết: Sâm hồ! Ngô đạo...

Câu này về chỗ Không-tử kêu môn-đệ Tăng-Sâm mà nói: — Sâm ơi! cái đạo của thầy..

Tuy là tới đó chưa dứt câu sách, nhưng cụ Mai-Sơn đối vậy thật bay và chơi nhau từng chữ, như là đơm liền ra câu sách có chữ Đạo để đối lại, vì ông quan ra câu đối đó chính tên là Đạo.

Sanh-bình cụ làm nhiều thơ văn, hoặc cảm-khai thời-cuộc, hoặc đề vịnh danh-san mà không mấy bài không tuyệt bút, truyền tụng.

Trên kia đã nói cụ sang nước Tàu có ý kiếm chỗ ẩn-cư, chứ không phải qua đặng trông cây vào Trung-quốc để hoạt-dộng quốc-sự gì. Ta cứ nghe bài thơ này thì biết.

生小江湖志遠遊

Sanh tiểu giang hồ chí viễn du.

結廬嵩岳枕河流

Kết lư song nhạ, chằm hà lưu

誰知禹甸千年迹

Thùy tri Vũ-diện thiên niên tích

不爲秦人舉室謀

Bất vị Tần-nhơn cử thất mưu

激水輪船趨漢口

Khích thủy luân thuyền xu Hán-khẩu

飛塵鉄騎度蘆溝

Phi trần thiết kỵ độ Lô - Cầu

近來又報滄溟淺

Cận lai hựu báo thương minh thiển

四望烟氣只自愁

Tứ vọng yên phân chỉ tự sầu.

Bài thi này rõ ràng cụ ngụ ý cảm-thán nước Tàu đang suy vong thế kia, còn không thể tự cứu lấy họ được; ố không mang nổi mình ố, mang gì nổi ố; rêu, nếu mình trông mong nương dựa vào nước Tàu giúp mình, ấy là sự mong-tưởng lầm chết.

Nhờ có một bạn làng văn nào — tôi quên mất tên — đã dịch bài thi trên đây ra quốc văn nghe được quá, tôi xin lục ra (thấy đăng trong báo Tiếng-dân):

Tuổi trẻ mà lòng thích viễn du,

Kết chòi núi lớn, gối sông sâu

Nào ngờ cố-quốc còn ỷ dầy,

Tim cõi Đào-nguyên có dễ dầy.

Sóng lướt tàu đồng đặng Hán-khẩu,

Bụi bay ngựa sắt ruổi Lô-cầu.

Gần nghe biển cả càng thêm cạn,

Mây khói bao vây một khối sầu.

THƠ CHUỐI NGƯỜI TA

Có lẽ tại bây giờ tại đàn

thơ suy vi, tay thợ vắng vẻ,

nên chỉ không thấy có những

bài thơ phê-bình thế-sự, công-

kích thời-nhơn cho hay nữa.

Trước kia, mỗi koi trong

nước có việc gì lạ đời trái lẽ,

thì có những tay « thi-công »

làm ra những bài thơ mắng chửi vừa khôi hài vừa đắng cay dào dề.

Hồi bình Pháp tới hạ thành Hanoi, quan đề-đốc hộ-thành là Lê-Trình đáng lẽ chức-vị vô-quan của ông phải ở lại cự địch thủ thành mới phải; thế mà khi mới hay tin bình Pháp sửa soạn tới nơi thì ông đã sợ té đài và kiếm đường trốn mất rồi.

Sau thành Hanoi về tay binh Pháp rồi thì quan đề-đốc ta làm bộ tự tử không chết, rồi thì ra mặt, là để hàng phục.

Một thi-gia có tiếng trào-phúng đời đó là Ba Gai làm bài thơ nói giỡn quan đề, nhưng có ngụ ý mắng chửi đắng cay lắm.

Nhắc câu Thái-lĩnh với hồng-mao; Nghe nói quan Đề kháng khái sao? Thất cổ tay đã vin xuống thấp; Trăm mình đầu lại ngồng lên cao. Lăn lừng rờ thuốc rơi đầu mắt; Lấy hốt làm gương thích chằng vào.

Từ bắt từ rồi ngờ ngần mãi:

Hỏi thăm quan Đề chạy đường nào?

Thiệt bài thơ nghe có giọng

giả giỡn rất vui mà có mùi

cay hơn tiêu ớt.

Trái lại, như bài dưới đây

thì thóa mạ ngay giữa mặt.

Mấy chục năm trước, ở Hà-

nội có tòa tu-thư của nhà

nước lập ra, gồm có các vị đại-

quan và danh-sĩ, thế mà trải

một năm mấy, tốn tiền nhà

nước hết bộn, mà các cụ chỉ

soạn ra được có 4 cuốn sách

chữ nho ấu-học rất buồn.

Không biết tay thợ thơ nào

làm bài phê-bình nhơn-vật tôi

còn nhớ đại-khai như vậy:

Khéo khéo tu thư cũng một

phường,

Ra gì chữ nghĩa với văn-chương.

Thân già chịu khó Tâm làm số,

Tuổi trẻ ăn đưng Đại cũng lương.

Nước bạc bỏ Thành, men chú

Tích,

Giọng phò cha Triền, khóc anh

Dương.

Thêm thàng Hồ dốt, thàng Ngô

ngọng,

... nước trời ơi đại một phường.

Bài thơ gồm đủ các nhơn

vật trong tòa tu-thư mà mỗi

ông có một tật xấu gì đều

phô ra cả. Cái hay là ở chỗ

đó.

V. A.

Chuyện vui

Đi nghe ông Điền diên-thuyết về, dọc đường, Ba nói với Tư:

— Anh à, ông Điền khi diên-thuyết nên ông nói vấn-đề « Sanh-huật » nghe lắng xet,

sái nạt, mình đi nghe bữa nay thật là vô ích há!

— Có ích lắm chứ!

— Có ích gì, ngồi mỗi lưng, buồn ngủ muốn chết mà không được chút tri-thức nào cả!

— Đó là anh, chứ tôi thời có ích lắm, có chỗ ngồi êm, dựa lưng, có người nói tam xam đồ

ngủ một giấc đã quá!!



NÓNG LẠNH

RÉT VÀ BAN

là một chứng bệnh nên chủ ý:

Phát nhiệt — Phát Lạnh Hoàn

Của THÁI-NGUƠN-ĐUỜNG, Nhân HỒ-LƯU

Uống vào trong 15 phút, sẽ thấy hiệu nghiệm.....

Và thử thuốc Xổ gọi:

Bỏ Tả Thanh Độc Hoàn

Chuyên môn xổ những nhiệt độc trong đại-trường, đã êm ái lại không đau bụng.

Như mỗi tháng dùng hai lần thì tạng-phủ được sạch sẽ ăn uống được ngon và tinh thần khoẻ khoắn, lại chuyên khử trừ những Huê-Liêu độc vẩn vẩn...

Xin chú qui vị dùng thử.

TỔNG-ĐẠI-LÝ:

THÁI-NGUƠN-ĐUỜNG

Boulevard Gaudot 77 — CHOLON

Oan ương bửu

Càng khôn chánh khí



Thuốc này đồn ông, con trai, đồn bà, con gái uống vào khi sắc tươi tốt tráng dương lịch tinh bồi nguyên có thể dòn bà uống vào nhan sắc tốt tươi, điều kinh đúng đắn, trai hay gái cũng dùng được công hiệu, không thuốc nào sánh kịp.

Đồn ông thì mua thứ sắc vàng, còn đồn bà thì dùng thứ trắng.

Đông-pháp độc-quyền quán-lý

Hóa-Thái 140 Bd Gaudot

CHOLON

Lại thêm một món thuốc nữa.

Nhà thuốc HẢI-NGỌC-ĐUỜNG đã nổi danh ba thứ thuốc: HẢI-NGỌC-ĐUỜNG BẮ-ƯNG, HẢI-NGỌC-ĐUỜNG VẠN-BẢO, và HẢI-NGỌC-ĐUỜNG CỐ-SÍ-TÂN nay lại thêm một thứ thuốc HÓA-PHONG.

1. Chữa cúm, cảm, phát nóng, ngái rét, nhức đầu, đau mình, tị mũi, ho, nôn, mửa, ọc.

2. Chữa trúng phong, méo mồm, xéch mắt, giật tay giật chon, đờm dãi sắc sủa. Uống vào khỏi ngay.

Do ông Nguyễn-Huy-Cử, tú-tài làng Hoàng-nghĩa, phủ Hoàng-hóa, tỉnh Thanh-hóa chế ra có gởi bán tại tiệm.

THANH-THANH

120, Bd. de la Somme — Saigon

« Tình mẹ con »

(Tiểu Hài-Kịch, có 1 lớp)

Mẹ. — Con sửa soạn đi xem hát với mẹ mà sao con không được tươi cười bởi con?

Con gái. — Thưa mẹ, có chi đâu?

Mẹ. — Thì cái gương mặt con dàu dàu đó. Mẹ hiểu rồi, chắc là con không bằng lòng tưởng hát bữa nay?

Con gái. — (Nùng nịu) Không phải đâu mẹ. Tuồng nào mẹ cho con đi xem thì con bằng lòng. Con hôm nay không được vui là vì..... (Hơi ngượng, cúi mặt)

Mẹ. — Là vì sao bởi con? Nói đi cho mẹ nghe. Mẹ bao giờ cũng quảng-huật với con mà.

Con gái. — (Vẫn cúi mặt, nùng nịu) Phần của con hết rồi, mẹ bắt con dùng phần này, con không bằng lòng.

Mẹ. — (Tươi cười) Phần nào lại không được. Vậy chờ con đòi phần chi nữa?

Con gái. — Con muốn đòi bằng phần VÕ ĐÌNH-DẦN, thứ 6 cát 1 hộp đó. Phần đó tốt, mịn, thơm, trắng tươi và rẻ, con dùng lâu không hư da mặt.

Mẹ. — (Vui vẻ, mau mắn). Được, được, tưởng việc chi, chờ phần thì thôi con đừng buồn, để mẹ sai nó đi mua liền cho con. Mà mua ở đâu?

Con. — (Cười) Dạ tại phân-cuộc VõĐình-Dần 118 rue d'Espagne đó mẹ.

Hột « XOÀN MỚI » Ba Quan

Xoàn mới có đủ chất tốt như XOÀN ĐỨC QUỐC. Nhưng tốt hay xấu là do nơi sự mài, chũ-nhơn là người Annam thiện-ughệ mài hột xoàn (được nhiều thân chủ hoan-nghinh), dám CAM-ĐOAN xoàn mới « Ba-Quan » sắc sảo, tốt đẹp hơn xoàn Đức-quốc bên Singapour bội phần.

Bà có giấy BẢO-KIỆT như xoàn Tây (Diamant). Chỗ đáng tin cậy.

Xin mời quý khách đến xem mới rõ là lời thật.

JOAILLERIE MODERNE

BA-QUAN

58 Rue Vannier — SAIGON

Ngân hồng kho bạc (Chợ cũ)

Kính cáo đồng bào

Chúng tôi mới chế ra một thứ guốc để dấu tiem PHÙ-LƯU đủ kiểu và đủ màu, bán sỉ khắp lục tỉnh, có bán sỉ và bán lẻ tại tiem PHÙ-LƯU số thùng 90 chợ Bến-Thanh, Xưởng chế tạo Rue Lagrandière N° 111 Saigon, thơ và mandat xin gởi cho M. PHẠM-VĂN-VIÊN.

Chủ-nhơn kính cáo

MỘT VẤN ĐỀ THỪA

Cuộc phân tranh
GIỮA
Việt-kieu và dân bản-xứ

VỀ mặt chánh-trị, lắm lúc người ta cần nên lấy sự làm thình để trả lời một đôi bài khêu khích của kẻ nghịch. Vì nếu luôn luôn ta hăng hái ra quyết-liệt với bất kỳ kẻ khêu-chiến nào, thì ta sẽ có phen bị mắc mưu kẻ « dụ-dịch » ngay.

Tiếc thay, ở trường-hợp này, kẻ dụ-dịch không phải là kẻ địch-quân trực-tiếp.

— Kia, nó chưởi cha mày đấy!

— Kia, nó lại toan đánh mày đấy!

Chỉ hai câu khêu-khích ấy cũng đủ sanh ra một trường huyết-chiến của hai đứa trẻ, mà kẻ kia thì, sau khi đã chằm lữa giữa hai ngòi pháo, đứng đây cười thầm...

Giữa cuộc bút-chiến của người Cao-miên và Việt-kieu ta hôm rày, kẻ khêu-khích được, không phải vì muốn cười mà chơi, ấy vì quyền lợi riêng của họ. Tuế là cả hai bên địch đã quấy nước đục cho chúng ta cá. Thà rằng không có cái luận-diễn hợp thời « xứ Đông-Pháp của người Đông-Pháp » (*l'Indochine aux l'Indochinois*) có làm chỉ cái câu chuyện « xứ Cao-miên về người Thô » (*Le Cambodge aux Cambodgiens*).

Cái phân-gián kẻ dẫu một đứa trẻ con cũng không lấy làm lạ.

Người ta muốn nói chuyện choán chỗ làm.

Tôi lại muốn dẹp câu chuyện « giành ăn vặt » ấy lại một bên, và nhân đó bàn rộng ra thử xem kết-quả ra thế nào?

Tranh đấu nhau để mưu cuộc sanh-tồn là một vấn đề tối trọng yếu không cần những lẽ thuộc về tinh-cảm nhân-dạo. Phải nhắm ngay sự thật trên xã-hội mà nói: nghĩa là cái nhu-cầu sự sống. Tỷ như, trên bãi sa-mạc ta với một người sắp chết vì đói mà ta cũng đói. Ta cứ thông thả ăn thịt người sắp chết kia, chớ khoan nghĩ đến cái cảm-tình gì cả, người chết và mình. Dẫu người ta có cho như thế là vô cùng tàn-nhân, người ta cũng phải nhận rằng đó là thực-tế của người

dòi trong khi cần đến sự sống còn. Đứng trước vấn đề sanh-tồn, hãy tin rằng lòng nhơn-đạo ấy không thể phát ra ở một dân-tộc này đối với một dân-tộc khác. Tin như thế, chắc cũng như thế, thì sẽ thấy rằng dẫu có kẻ đã dùng cái phân-gián-kẻ giữa dân Cao-miên và Việt-kieu đi nữa cũng không lạ gì. Tôi đã nói chỉ vì muốn mưu một cuộc sanh-tồn riêng cho họ, và đã như thế thì có đủ can đảm làm, bất kỳ là việc gì cần cho đến mục-dịch.

✱

PHÂN-gián-kẻ là một vấn đề. Thực-tế của sự sanh tồn lại là một vấn đề khác.

Sao chúng ta lại không có can-dảm nhận rằng một số rất đông người Việt-nam đã quấy nhiễu đến chiếm ít nhiều quyền lợi xứ này. Không phải vì cái hảo ý giúp sức mở mang như có người đã việu, mà độc như chỉ vì một lẽ sanh tồn. Đừng có đem bao nhiêu công-nghiệp, lớn hay nhỏ của ông cha ta đã gây dựng ở xứ này ra trình bày với ai cả. Hãy nhận rằng mấy ông đã đến đây, dẫu xa xôi, dẫu nguy hiểm, đều vì một lẽ sanh-tồn. Đành

rằng, dẫu không phải vì chơ hạo ý mà người mình đến tiếp tay ở xứ này, dân Cao-miên há chẳng nên nghĩ đến công trình ấy ít nhiều sao? Nhưng vậy, đó dẫu phải là cái lý tự-nhiên buộc họ từ đây phải dùng chừa bọn ta, trong khi người dân họ đã thấy sự sống còn của họ đang hồi nguy ngập.

Nói rõ ra thì ta sẽ thấy rằng, dẫu không có kẻ đứng giữa khêu gọi một cuộc phân tranh, lẽ cố nhiên dân Cao-miên—ân nhân của chúng ta, người dân mà một số Việt-kieu chúng ta đã chịu ơn ăn gói năm nhờ trong bấy nhiêu lâu—cũng phải đến hồi mở mắt, kêu gào,

pháp phòng lo sợ...

Lo sợ cuộc sanh tồn của họ chớ sao?

✱

NHỮNG điều-kiện cốt yếu quan-hệ buộc họ phải đem lòng ngờ vực mình, tôi đã đại khái nói rõ. Tôi không muốn nhớ đến cái ác-căm riêng của dân Cao-miên đối với dân ta, do một đoạn lịch-sử không mấy hay giữa hai nước ở thế kỷ trước. Tôi chỉ viện những cái lý đương-nhiên cần phải có của một dân-tộc vào thời-kỳ bán khai thối. Cái nguyên-nhơn của cuộc bút-chiến ấy có thể là cái kẻ phân-gián, cuộc phân tranh giữa hai giống dân ấy cố nhiên là vì lẽ sanh-tồn.

Vậy đứng trước cuộc phân tranh ấy, ta mới phải đối phó cách nào đây?

Gặp cái lúc phải bàn đến, có muốn tránh lơ đi cũng không thể được. Quân địch đã dụ được ta vào mặt trận, thì dẫu nguy hiểm ta cũng phải tiến, huống nữa là không nguy hiểm gì.

Thật không nguy hiểm chi cả.

Và bởi thế mà vấn đề « Xứ Cao-miên về người Thô » mới là vấn đề thừa, không đáng gây nên một trường bút-chiến.

Hai dân-tộc yếu, cũng chịu quyền cai-trị và bảo-hộ của một cường-quốc, mà định gây nên một cuộc phân-tranh thì thật thà làm sao, khờ khạo làm sao chớ! Làm sao có nghĩa chánh của hai chữ phân tranh; trong khi hai bên đều bị hạn-chế về các phương-diện?

Đến đây, tôi bỗng có cái tư-tưởng, tại làm sao người Cao-miên lại không thấy cái vạ Hoa-kieu là nguy hiểm ở xứ họ? Tại làm sao mà một dân-tộc giàu có tiếng như dân Việt-nam lại phải có một số người đến mưu cuộc sanh-tồn ở cái xứ eo hẹp này. Muốn giải quyết mấy câu hỏi sau, ngòi bút tôi chực dất tôi đến một vài điều-kiện chánh-trị hơi quá với sức óc tôi và chạm đến quyền-bạn ngôn-luận xứ này.

Nói cùng ra, Việt-kieu ta mà cực chẳng đã phải lia xứ Cao-miên hẳn không phải do ý muốn tron của người Cao-miên mà được. Phải có một cuộc can-thiệp nào khác hơn. Mà làm gì có được?? Muốn một mà có một cuộc biến-cải gì cố nhiên mặt trận lúc bấy giờ sẽ đổi và dẫu sao cũng không thắng nổi luật tiến hóa luôn luôn đi cặp với luật sanh-tồn.

Thế mới biết, cuộc phân tranh vô ý thức ấy sẽ không có kết-quả gì, hay là sẽ có một cái kết-quả buồn cười: không có gì ráo... LÊ-VĂN-CHÍNH

TÂN VĂN
sẽ ra 24 trương

Số báo này là số RA MẮT nên đề một chỗ rất rộng cho những bài nói về chánh-trị thế-giới. Bắt đầu từ số sau thì mỗi kỳ đều có những mục: Xã-thuyết—Sân khấu thế-giới—Văn-chương—Phụ-nữ—Nhi-dòng—Cao miên—Giải trí—Địa cầu Tân-Văn—Đua ngựa—Thiên-hạ đồn v. v. rồi lần lần sẽ mở thêm mục Tổ tụng—Canh-nông.

Tân-Văn nay ra đến 20 trương, nghĩa là như chúng tôi đã tuyên-bố trong Việt-Dân xưa. Nhưng chúng tôi chưa mãn nguyện, còn mong ra 24 trương trong vài tháng đây, vậy chớ đồng-bào các nơi sốt sắng và giúp thì sẽ được một tờ báo đúng đắn mà coi, tiêu khiển thời giờ mà bổ ích cho trí não.

Quan Toàn-quyền và vua Cao-miên



Sau khi đảo nhậm Đông-dương vài ngày thì quan Toàn-quyền Robin lên Nam-vang hội kiến đức vua Monivong nước Cao-miên. Hình trên đây, khi vua Monivong cùng Hoàng-tử ở Hoàng-cung ngự qua tòa Khâm-sứ hội kiến



quan Toàn-quyền. Hình bên là quan Toàn-quyền ở tòa Khâm đi ra.

CÙ - LÀ CÙ - LÀ CÙ - LÀ

Dầu CÙ-LÀ Thoại-Dur-Đường, trị bá chứng mau chóng không thứ nào sánh bằng. Hãy coi chứng cho kỹ, hiệu cau chứng con « SƯ-1 Ử » đứng trên trái đất. Các tiệm thuốc, các nhà gare và mấy tiệm ngoài đều có trữ bán. Giá 0\$10 một thố.

THOẠI-DUR-ĐƯỜNG

133. Rue de Paris -:- CHOLON

CẢNH NGUY NGẬP CỦA NGHỀ HẠ BẠC TRONG BIỂN HỒ

Người Huê-kiều ở Cao-miên không khác nào nhà băng
Đông-dương ở Nam-kỳ ta vậy

SAO vậy? Nhà băng Đông-dương có thể-lực vì có quyền làm giấy bạc, có quyền cho vay ăn lời, có quyền tịch biên phát mãi v. v. ... Còn như người Huê-kiều họ có quyền hành gì? Bất quá cũng là dân kiều-ngu như ta, lại xử sở của họ ở xa hơn ta nữa, thế mà bảo sao họ có thể-lực nhiều hơn ta được?

— Phải, nhưng cái thế-lực của họ ngấm ngấm chất chứa trong cuộc sanh tồn ở xứ này, nếu ai không suy nghĩ kỹ thì không thể nào thấy được.

Trong sự đoàn-thể của họ ta cứ coi theo đây thì rõ. Thứ nhất đường bon (rue Ohier) đi đồ xuống, mỗi cửa hàng của người Huê-kiều ta mỗi hỏi giá hoặc một ve dầu thơm, hay một thước hàng tau, họ nói không có sai với nhau một xu nhỏ. Đó là một cách họ giữ độc-quyền và bảo thủ mỗi lợi.

Nhiều cây mới nên rừng! Họ nhờ có đoàn-thể chắc chắn cho nên dầu cho gặp phải lúc kinh-tế eo ngặt này, họ cũng được vững chãi một chút trên đường thương mại.

Nghe... Chảy

Quan Toàn-quyền René Robin hai ngày ở Nam-vang, chánh-phủ bảo-hộ và chánh-phủ Cao-miên lập ra cuộc tiếp ngài long-trong lăm.

Lòng này, trời ít mưa nhưng nước của con sông Long-giang vẫn lên mỗi ngày chừng hai ba tấc tây. Con đường thủy từ Nam-vang đi Kg Thor và Battambang có lẽ đã giao thông dễ dàng rồi, và cũng nhờ nước lên cầm chừng đó mà mùa màng miệt Hậu-giang chắc dễ thở.

Anhem mộ điệu hát bóng ở Cao-miên hãy rách chờ coi một cuốn phim của hãng Métro-Goldwyn-Mayer chụp toàn cảnh vật tại đây, với một số tiền phí như các trường đồng-nghệp đã đăng thì chắc là không phụ lòng với khán-giá vậy.

Sớm mai thứ sáu 27-7-34 có một cái thây ma của một người thiếu-phụ trôi chình-chồng trên con sông Tonléap. Nguyên nhân vì đầu chưa rõ, hay là cũng đồng-chung một số phận với chị em Bắc-hà trên hồ Hoàn-kiểm và ở Sài-thành dưới cầu Bình-lợi.

Cái vấn đề lập nghĩa-địa Việt-kiều ở Nam-vang dường như nó đi theo thời-gian mà tiêu dần. Nghe nói hội Amicale lãnh trách-nhiệm ấy, mà sao tới nay cũng vẫn im hơi. Anh em Việt-kiều đang chờ tin.

Hiện giờ sở canh-nông (See Rizicole) đang lo vận-dụng cho bắp ở Cao-mên dữ lắm. Ông Lâm-Ngọc-Chấn bác-vật canh-nông (Ingénieur agricole) được lệnh đi điều-tra về cách trồng lúa ở các tỉnh.

TẠI Cao-miên, ngoài ra lúa, bắp, đường, tiêu với một mớ vài bô, lại còn khó

là một vật sản hăng năm bán ra ngoài không biết bao nhiêu mà kể. Mỗi một anh các-lái lớn và bực trung, ít nữa mỗi mùa cũng được trên mấy ngàn tạ khô đủ thứ. Trước kia giá mớ tạ khô cá tra thứ lớn từ 25p, tới 35p, thứ nhỏ từ 15p. tới 25p còn bây giờ thứ lớn từ 10p tới 15p, thứ nhỏ từ 5p. tới 10p. Thấy con số đó chắc ai cũng công nhận rằng nghề đánh cá biển Hồ coi mỗi còn dễ thở hơn nghề nông dưới Nam-kỳ. Phải, vì như mớ giá lúa trước kia giá nó một đồng ngoài, mà nay chỉ còn có hai ba cái, nghĩa là giá sụt còn chừng hai chục phần trăm (20%) còn một tạ khô ta thấy nó còn giá được tới 45 phần trăm lặn.

Theo như giá đó thì dường như nghề hạ bạc ở xứ này chưa mấy gì khủng-hoảng. Tuy vậy, bà con hãy nghĩ giùm cho nghề đánh cá sở hụi lớn lặn. Nếu các-lái trúng dặng hai mùa mà lỡ một mùa thì thấy nguy rồi, huống gì trường trãi trong ba bốn năm trời cứ lỗ thối dần dập hoài mà bảo các-lái ta không tàn gia bại sản sao được. Như năm nay, nếu ta kể trong mười anh các-lái thì ta thấy hết năm anh lỗ vốn phải hết ghe hết đất, ba ông vừa đủ sở hụi, còn hai

anh thì kiếm lợi dặng chút ít thôi, trong ấy ta thấy nhiều nguyên-nhơn lắm:

1. Cá mỗi năm mỗi ít dần, có lẽ tại người ta sanh nhai về nghề đánh cá nhiều mà làm cho sự sanh sản nó phải bớt đi chăng?

2. Bọn khách-trú đứng trung gian cầm giá khô, chúng nó muốn siết chừng nào thì siết, lại đồ thừa nào là tại kinh-tế khủng-hoảng, nào là xuất cảng không chạy, chờ kỳ thật ra chúng nó lừa nước đục thả câu, lấy về thiên hạ nghèo khổ rồi đồng cùng nhau hạ giá mà thối lợi.

Nếu muốn cứu vớt đồ những các-lái ta trong lúc này, hiện tại có hai ý-kiến trình bày dưới đây họa may sẽ có kết-quả.

1. Hết thấy anh em các-lái bất kỳ lớn hay nhỏ, hãy đầu ưng hiệp sức lại lập ra một liên-đoàn, rồi tự mình định giá nhằm có lời chút ít thôi. Có nghề phải theo nghề, chắc Huê-kiều cũng phải mua mà bán lại vậy.

2. Nói cho cùng nữa, nếu họ không buồn của mình, thì mình hãy chung vốn với nhau mở ra một nhà vựa như họ đã có ở Nam-vang này ba bốn cái đó, rồi cũng tự mình vận động để xuất cảng.

Mấy ông các-lái nghĩ sao?
TÂN-ĐÀN

XE KÉO MỚI

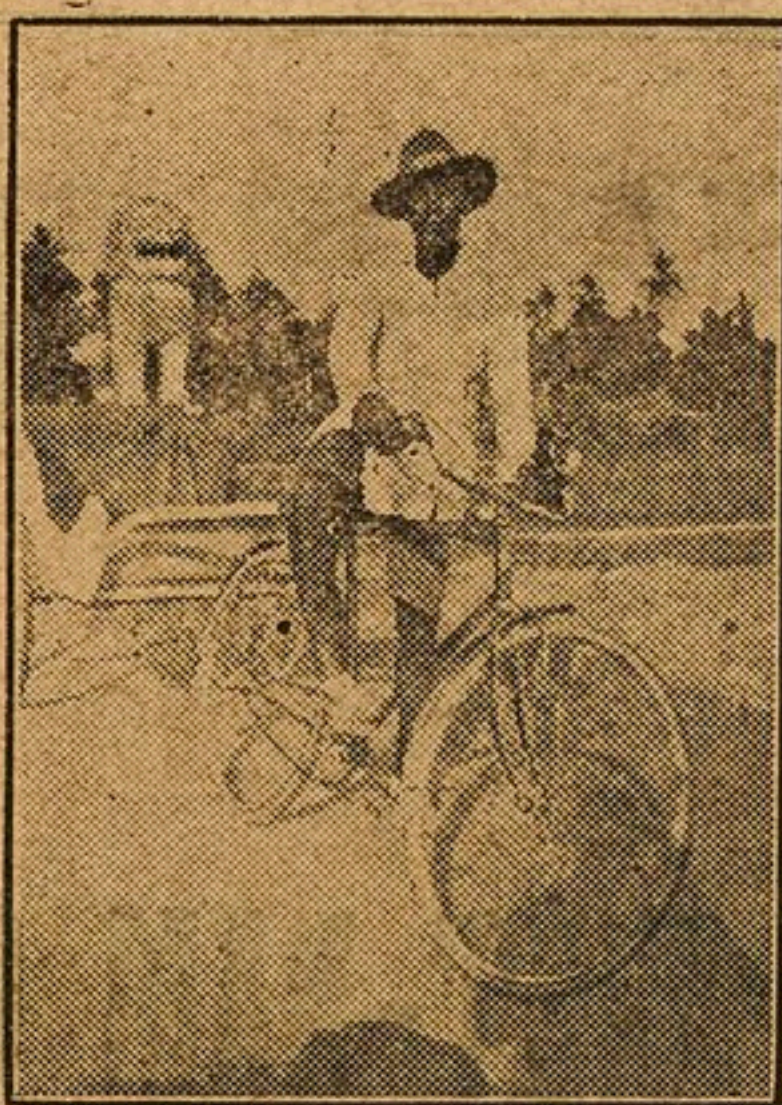
em tẩm hình in theo đây thì cái xe kéo mới này không được đẹp và cũng không được phương-tiện như xe kéo kiểu cũ.

Ấy là một cái xe máy, kéo một cái xe kéo nhỏ có người hành khách ngồi trên. Một cái xe máy đã dài rồi mà còn giồng theo một cái xe nữa thì càng dài thêm, huống chi cách đóng còn đơn sơ thì làm sao coi cho thiệt đẹp dặng.

Xe không có muối, lúc mưa dông không tiện cho hành-khách. Biết rằng mỗi cái xe có dự bị sẵn một cây dù cho hành khách che mưa, che nắng nhưng xe chạy lúc mưa tạt vào mình, có một cây dù làm sao che đủ tứ phía.

Xe dài thì sự tránh nhau có khó hơn và nhất là lúc ngừng không được vững, nhưng tiện lợi hơn thì có người dùng nhiều hơn. Xe đi đã mau mà đi đường xa cũng được, lại

òn chỗ được nặng hơn. Nhưng không phải chỉ vì sự tiện lợi không mà thôi mà người ta ưa dùng. Người ta ưa là vì xa-phu không phải là



như mấy con « ngựa người » mà chúng ta thường thấy, hai tay ôm cứng gọng xe, lui cui hay hoài khác nào con thú. Ở giữa người hành khách và xa-phu có cái xe máy tuy là nhỏ

xa-phu đạp cái xe ấy mới kéo hành khách đi, nhưng cái cảnh tượng này không giống với cái cảnh con người phải « bắt kẻ » trong gọng xe như con ngựa.

Ái cũng có đi xe kéo cũng đều biết, nhất là lúc đi xa, kéo đã mệt, người ngồi trên bảo ngừng bắt tử, trón xe chạy mạnh, xa-phu mình mẩy toát mồ hôi, phải dừng đứng mình lên, hai tay nắm chắc gọng xe, ngã ra ngoài sau mà chặn trón xe lại. Kẻ ngồi trên nếu có chút lòng đau đời, xót tặc thì chắc mờ mờ thấy trước mắt, một con « ngựa người » đương ngon chạy, bị kẻ ngồi trên xe xuất kỳ bất ý, riết thẳng dây cương.

Cũng là đi xe, nhưng đi như thế ấy thì có vẻ nhơn đạo hơn, chứ đi như thế kia, người cũng là người, sao người lại ngồi trên còn người kia lại khum lưng kéo.

Đã vậy nhiều người ngoại quốc, hề bước lên xe thì biểu « mau lên » có khi ngược đãi con ngựa người này, làm cho cho chúng ta lăm lăm đau lòng không biết lấy lời chi mà nói.

Chẳng bao lâu đây có người chú ý đến, đề xướng bãi xe kéo. Về phương diện yêu nước thì thiệt nên khen vì cái nghề hèn hạ ấy đã làm mất bao nhiêu giá-trị của người mình, dưới trông con mắt của người ngoại quốc. Về phương diện kinh-tế thì thiệt là một việc khó thành, vì tuy biết rằng là nghề hèn hạ nhưng cũng nuôi sống được bao nhiêu gia-quyền. Nếu biểu họ tự nhiên giải nghệ thì lấy chi cho họ chi độ hồ khẩu, thế thì. Đã vậy mà hề bãi xe kéo rồi thì phải có thứ xe cộ chi khác đề mà thay thế cho xe

kéo ấy, cho tiện việc vận tải, giao thông.

Ý-kiến đó tính không thành được, có một bọn thanh-niên, nghĩ không lẽ để cái mọt ghề này hoài trong xứ, tính « tẩy chay » ngấm nghĩa là cùng cực chẳng đã mới dùng xe kéo. Trừ ra việc chi gấp rút thì không nói chi, chờ việc có thể không xài đến xe kéo thì nguyện đừng xài. Như vậy lâu ngày phải tuyệt.

Có lẽ cũng tuyệt được mà còn xa lắm.

Vấn đề xe kéo, đã làm đổ biết bao nhiêu nức trong xứ mình mà chưa giải quyết được, nay ở xứ Cao-mên đã giải quyết gần xong.

Trong các tỉnh (trừ châu-thành Nam-vang ra) thì xe kéo mới đã giết chết hết những xe kéo cũ. Nhà nước, đứng trước cái cảnh xe kéo cũ đã lăm lăm tiêu mất và cái xe kéo mới mới để đánh thuế xe kéo mới (kêu là cyclo - pousse) cho đủ quyền lưu thông trong xứ.

Châu thành Nam - vang thì nghiêm cấm những xe kéo mới này không cho vào. Lấy lẽ xe dài, bề rộng, mà nhằm chỗ nhiều xe hơi, e rủi ro nhiều, nên cấm đi. Sự thật nghe ra là tại có nhiều người chủ xe kéo cũ, có quyền thế, sợ xe kéo mới này ngày kia phải giết hết xe kéo cũ tại châu-thành cũng như đã giết ở các tỉnh, nên lấy lẽ đó mà xin cấm xe kéo mới.

Cái lẽ « không được phương tiện » không phải là một cái lẽ vĩnh viễn, thiên nhiên bất động. Thứ nghĩ các món tân chế, như xe lửa, xe hơi lúc đầu, vị tất đã được sự phương tiện như ngày nay. X.

HÃY ĐOÁN CHO BIẾT
SỰ MUỐN CỦA CHÚNG NÓ

Hãy thử cho
chúng nó uống thuốc
THỐI - NHIỆT - ĐƠN
CỦA NHÀ THUỐC

THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG

Là món thích hợp
của chúng nó
Để giải nhiệt, khử phong,
huột huyết, hành khí
RẤT HIỆU NGHIỆM
Mau thuốc luôn luôn
nhớ nài cho phải của
bồn-hiệu.

Nhà thuốc THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG - Cholon

= Cholon có một =

THƯƠNG-PMIA

Qui khách có dịp đi Cholon, nên để bước đến tiệm bán guốc, ở tại đường Tổng-đốc-Phương, số 19. Tiệm guốc này lập ra đã lâu, nước sơn bằng dầu, dùng cho đến mòn cũng không tróc màu sơn. Cách sơn kỹ lưỡng đủ màu, đủ kiểu, vì bồn-hiệu dùng toàn thợ thiện nghệ mà thôi.

Gần đây có thứ guốc giả mạo theo Bồn-hiệu, vậy quý khách có mua dùng, xin nhìn cho kỹ mỗi chiếc guốc đều có hình « Hai Con Gà » thì khỏi lầm thứ guốc xấu.

Chủ-nhơn cả bạch HIỆP-KÝ

Cách bảo hiểm và trừ tuyệt nọc độc bệnh

PHONG TÌNH

Tự mình trị lấy, nên coi cho kỹ

Như tim la, cốt khí, sang độc, dương mai, đầu lâu, v.v... thường qui ngai hay giầu, muốn cho mau mạnh nên dùng lắm thuốc có chất độc mà hại cả đời. Miễn cho mạnh liền thì thời chờ qui ngai đầu rô những thuốc ấy có : thủy ngân, khinh phấn và nhiều chất độc nữa, mùi hôi tanh khó chịu. Uống không dám nhai, nếu lỡ nhai thì sưng răng, sưng nướu, còn nuốt vô rồi thì ọi mữa công phạt bệnh hơn đũa điều làm cho nọc độc nhập vào cốt, đuổi vi-trùng chạy cùng mạch máu mà nhiễm độc cả châu thân, phá hại ngũ tạng lục phủ, ít ngày kể mạnh. Nhưng làm thế nào cũng trở lại vì gốc độc vi-trùng còn lưu truyền trong ngũ tạng, không tạng nào mà không có, đầu bệnh hơn thiệt mạnh đi nữa là tại còn sức, chờ qui ngai vội lắm tưởng là hết dứt nên thức khuya, làm công chuyện mệt, thế nào cũng trở lại (đó là bệnh lâu năm) hành nóng lạnh, nhứt mỗi tay chơn, đau ngan xương sống, đau thắt ngan lưng, đau rang nơi ngực, bắt ho, đường đại bón, đường tiểu có chút mủ cùng làm như sợi chỉ hay là muốn lở lói ở đầu thì lở. Như thế lâu ngày hại cho tánh mạng. Người đàn bà vì đó mà sanh ra bệnh bạch đới hạ, nhiều hơn là khí huyết suy kém, lâu ngày thành đau tử-cung, huyết trắng ra dầm dề lộn máu, lộn mủ có dây có nhợ hôi tanh khó chịu, mà nhứt là đàn-bà có thai phải tiểu-sân hay là sanh đẻ phải trất trở thật hết sức nguy hiểm cho tánh mạng vô cùng, thêm đứa nhỏ không tội mà chết oan, đầu còn sống sót lại đi nữa, cũng không thể nào tránh khỏi ghê chốc, cùng chịu khổ tật cả đời vì gốc độc di truyền.

Vậy đồng-bào ai lỡ đau nhảm mấy chứng bệnh phong-tình trên đây : mới phát hay là lâu năm (độc nhập vào cốt) nặng nhẹ thế mấy mau tìm thuốc :

« Sưu độc bá ứng hoàn » Của nhà thuốc Ông Tiên

N° 84-86, Rue P. Blanchy prolongée
Phủ-nhận — (Saigon)

Dùng sẽ dứt tuyệt, khỏi trừ căn không hại sanh dục, không hành bệnh hơn. Muốn biết chắc thuốc này có tài giải độc, và trừ tuyệt bệnh, sau khi dùng thuốc ít ngày sẽ thấy rõ nó tổng lỏi gốc độc ra hoặc theo đường tiểu, đường đại, hơi thở, lỗ chùng lông nếu bệnh nặng lâu năm nó sẽ trở hết gốc độc ra ngoài da, kể dùng tiếp ít bữa thì hết. Đó là một cái bằng cớ. Còn như lở lói ngoài da nơi đầu âm, không cần phải thoa xức thứ gì, dùng thuốc này cũng lành, đó là hai cái bằng cớ chứng chắc và thấy trước mặt, cho người bệnh tin dùng (nếu ở trong gốc độc không ra hết, xức thuốc gì cũng không lành, đầu có lành chỗ này nó cũng lở lại chỗ kia.)

Nên dặn người Tây, người Tàu, người Ấn-độ, người Cao-mên và người Annam ngàn người dùng rồi không sai một.

Mỗi hộp 1\$50 dùng 5 ngày.

Xin chú ý.— Những toa trong mỗi hộp thuốc chúng tôi có chỉ rõ nhiều cách tự mình trị lấy, sẵn sóc lấy rất tiện và đúng theo phép vệ-sanh với hiến thêm nhiều bài thuốc rất hay, đề phòng ngừa sau khi giao-cấu, nếu có nghi ngờ mau dùng liền trong ít cát bạc, thì khỏi sợ bệnh gì xảy đến nữa, nên cất cho kỹ những bài thuốc ấy mà giúp lẫn cho nhau.

CÁC NHÀ ĐẠI-LÝ CỦA BỜ ĐƯỜNG Ở CÁC NƠI :

Saigon : Nguyễn-thị-Kính.

« Thanh-Thanh »

Tân-định : Nguyễn-thị-Ty Bazar.

Dakao : Đức-Thắng và Huỳnh-hữu-Cao.

Xóm-chiều : Au chi Coiffeur

Cholon : Đỗ - phương - Quê, 41

Tổng-đốc-Phước kể Casino.

Đặng-văn-Hồ, 449 rue des Ma-

112 J. Eudel.

rins và Đôn-huân-Đường 235

rue de Cây-mai.

Cholon Bình-tây : Phạm-văn-

Thịnh.

Đức-hóa : Lai-văn-Thượng.

Gia-định : Nguyễn-văn-Điền, gần

chợ Bà-chiều.

Hóc-môn : Soierie Trần-Lâm.

Bà-rja : Lưu-xiêu-Ninh.

Long-diên : tiệm hớt tóc Mỹ-Hiệp.

Cap St. Jacques : Trần-thị-Huân.

Lộc-ninh : Maison Phụng-Hoàng.

Hơn-quần : Nguyễn-văn-Thâm.

Tân-au : Nguyễn-hữu-Dur.

Thủ-thừa : Maison Việt-Anh.

Gò-công : Trần-văn-Bôn dit Né

Coiffeur Bđ Rodier.

Mytho : F. Văn-vô-Văn.

Cái-bè : Đặng-minh-Chánh.

Cai-lậy : Vạn-bồi-Xuân.

Sadec : Tiệm hớt tóc giáo Tốt.

Cao-lãnh : Nguyễn-thành-Cự.

Vĩnh-long : Nguyễn-thành-Liêu.

Ngã tư, tiệm hớt tóc Huỳnh-

hóa-Lac.

Tam-bình : Trần-quang-Minh.

Tra-vinh : Phạm-ngọc-Cần.

Cầu ngan : Trịnh-hữu-Duyên và

Trần-phước-Long.

Tiểu-cần : Mỹ-huê-Sanh.

Mạc-bắc : Tô-vĩnh-Trường.

Bentre : Nhan-văn-Ấp.

Batri : Trần-lập-Thành.

Môcay : Ngô-văn-Thọ.

Cantho : Võ-văn-Nhiều, Thành-

Phát và Nghĩa-Trọng.

Cairăng : Librairie Văn-Chương.

Phụng-hiệp : Lương-huỳnh-Đệ.

Soctrăng : Lý-công-Quận.

Bạcliêu : Nguyễn-bá-Năng.

Rạchgiá : Nguyễn-ngọc-Thái.

Longxuyên : Maison Đồng-thị-Dỗ.

và Lương-thị-Đàm brocanteuse

Culaogiên : Bùi - trung - Phẩm à

Longdiên.

Châuđốc : Nguyễn-văn-Nam nou-

veautés Japonnaises và Kiosque

Hà-thị Xen place du marché.

Tânchâu : Maison Phú-Lập.

Tịnh biên : Mã-văn-Lợi.

Vinhbê : Bazar Trần-ngọc-Lợi.

P. Penh : Bazar Huỳnh-Trí và

Trường-Xuân.

Kompongcham : Lê-văn-Thông.

Siemréap : Đoàn-long-Phụng.

Laos : Nguyễn-van-Đang à Pakse

Annam : Minh - Nguyệt và Lê-

nam-Hưng à Phanhiết.

Nhatrang : Mông-lương thư quán

Quinhon : Hồ văn-Ba.

Binhđinh Trần-ngọc-Xuân.

Quảngngãi : Trần-Cánh.

Tourane : Nguyễn-hữu-Vinh.

Huế : Pharmacin Vinh-Trương.

Quảngtrị : Thông-Hoat.

Hanoi : Ng.v-Đức 11 rue de caisses



VỚI

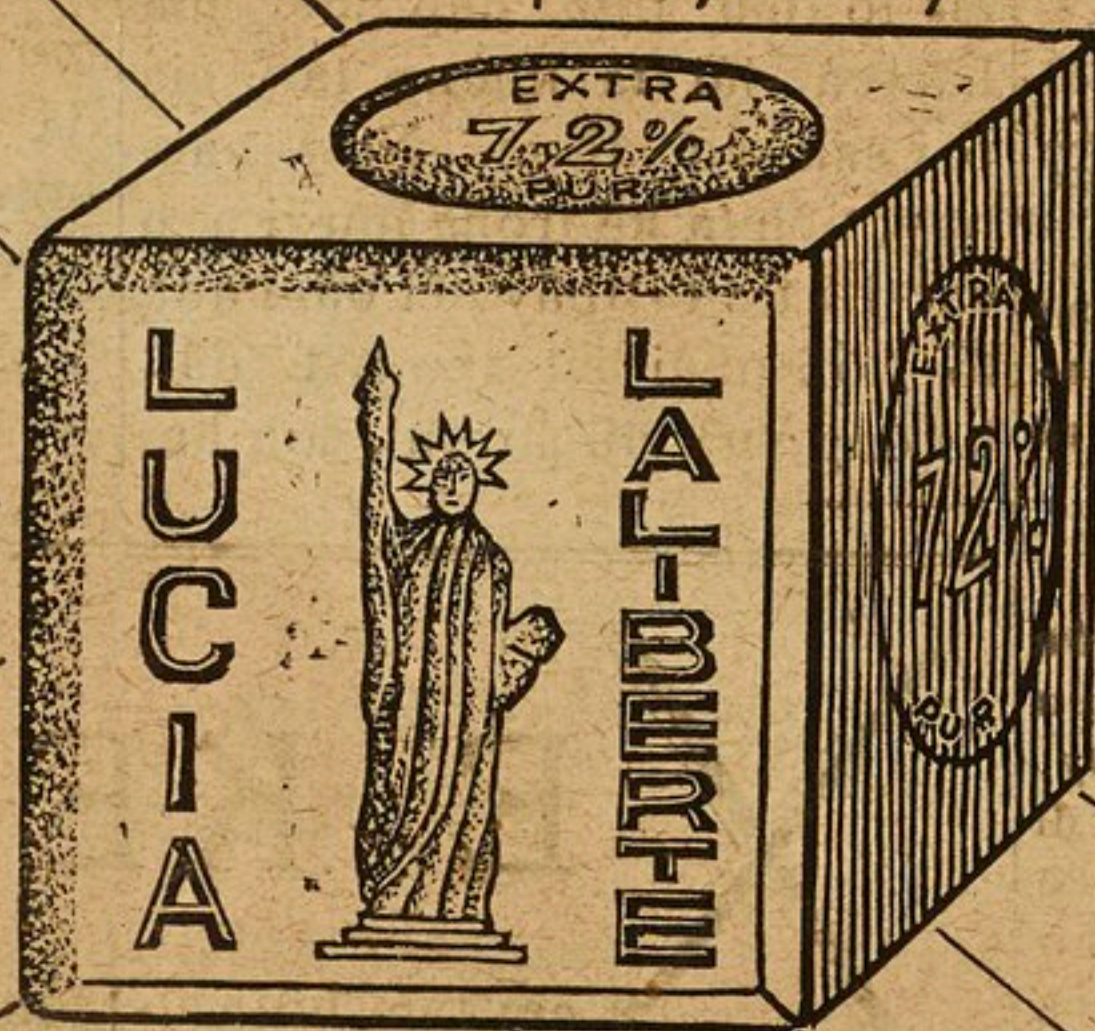
Savon « X »

quần áo tôi giặt không
đặng sạch mà lại mau rách

Từ ngày tôi dùng savon hiệu

« La Liberté »

quần áo tôi giặt đã sạch lại
trắng mà không hại quần áo



CÓ TRỮ BÁN KHẮP MỌI NƠI



VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

Công-tý nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Giấy thép tắt :
ASSURANA

Hội quán : 56, đường Pellerin—Saigon

Giấy thép nói : 748

1° Giá tiền bảo-kê rẻ hơn các hãng khác và được trả làm 4 lần, mỗi lần một phần tư.
2° Khi rủi ro bồi thường mau mắn và lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

Tin tàu

TÀU RƠI

PHÁP

Ango 6 Aout
Athos II 6 Aout

TRUNG-BẮC

C. Chappe 4 Aout
Amboise 6 Aout

HONGKONG

SAHNGHAI KOBE

Yalou 15 Aout

TÀU ĐI

PHÁP

Chenonceaux 5 Aout
Amboise 9 Aout
Yalou 13 Aout

TRUNG-BẮC

Cap Padaran 5 Aout
Ango 8 Aout
Claude Chappe 7 Aout

TRUNG-HOA

Athos II 9 Aout.

Xin coi chừng thuốc GIẢ MẠO



Thứ thuốc Quân-tử
Điều được số 42

của hôn được-phòng chế ra tới nay, có mấy chục năm. Chỉ qui vị ở Lục-châu và Saigon Cholon đều biết danh nó.

Mà vì có kẻ vô liêm-sĩ, làm thuốc giả mạo, bán như nhân bản thì làm giống như nhân bản, còn số thì để lớn lên lớn xuống.

Quý vị có lòng chiều, có xin nhìn kỹ cái nhãn BẮC-quái trên đây, và số 42 mới khỏi lầm.

Và thứ thuốc LIỆU PHÉ THÁNH ĐƯỢC, nhân BẮC-quái ở trên tay để các chứng bệnh v.v.

Nương-cảng Dược-phòng
92 Rue de Canton
CHOLON

THUỐC BỒ DI-TINH VỚI NGƯỜI...

Lao-tâm tổn lực,
Hoặc chơi bởi quá sức nghĩ mà kinh,
Thận suy liên sanh chứng bệnh di-tinh,
Lại thêm chặc vào mình nhiều bệnh v.v.

Não chiêm-bạo, não nóng nẩy, não nhứt cổ, não đau lưng,
Não đau đầu, não bồn thần, não long đầu, não chóng mặt.

Thân vô vàng diện sắc lại xanh xao,
Lâu càng thêm ho tổn ho lao.

Và hậu nhiệt tránh làm sao phần số mông?

Muathuốc BỒ DI-TINH ĐỨC-TRUNG.

Ưống vai ve chông chông mạnh liên thuyên.

Rồi đỏ da thắm thịt được bình yên,
Lại mạnh sức Ròng-Tiền gây giống nòi.

SAO NĂM NHANH Nhân riêng in ở giữa,

Chứng tại tòa xin mua chờ nhìn sai.

Gia-truyền có một không hai.

Mỗi ve..... 1p.00

Nhà thuốc ĐỨC-TRUNG AN-NAM, số 353, đường Cây-mai (gần đồn Cây-mai) Cholon.

Đề bán Nguyễn-thị-Kính, Saigon

Vân-vô-Vân, Bến-tre, Trà-vinh

Nghĩa-Trọng, Cần-thơ: Nguyễn thành-Liên Vinh-long, Lý-công

Quận, Sóc-trăng, Đước-Yên, Bạc Liêu, Nam-Cường, Mỹ-tho, Nguyễn

hữu-Út, Dépôt Pharmacie Normal, Tây-ninh, Huỳnh-Trí Nam-vân,

Minh-Nguyệt Phan-thiết, Hiếu Thuận-Quan Trà-ôn, Hiếu Phụng

Hoàng, Lộc-ninh, Nguyễn-thị-Linh Sécéc, Đồng-thị-Giỏi, Long-xuyên

Tiêm hột tóc Trương-vân-Thái Giadiuh.



Kỳ thứ 39 — 5 Aout 1934

I. — PRIX DE COCOTIERS

ĐUA TRON 1.000 THUỐC,

NGỰA HẠNG BA

Jolie Elle	30k5
Kim-Long II	32
Vang-Thanh	32
Vang-Huê	33.5
Vang-Xê	37.5
Hồng-Ngọc II	38
Héros	38
Hồng-Son	38
Gobelin	38
La-Thanh	39

Trong đám này lựa ra mấy con có đường ăn được là: Hồng-Ngọc II, Héros, Kim-Long II, Hồng-Son, Vang-Huê và Gobelin; Con Héros đua có một độ hôm đầu mùa bị động chon nên nghỉ tới nay, kỳ này thiết mạnh nó có thể ăn đám này, con Hồng-Son có vẻ ba sau Hồng-Bào rất hay, Gobelin đua đều lắm. Vang-Huê có vẻ nhì sau Đam-Vang II. Lấy theo sức mỗi con, Tôi bán: Hồng-Son nhứt Gobelin và Hồng-Ngọc II nhì, vớt con Héros.

II. — PRIX DE COCOTIERS

ĐUA TRON 1.000 THUỐC,

NGỰA HẠNG BA

Kim-Tông	32
Đam-an-Hòa	30k5
Ngọc-An	32
Vang-Phụng	33.5
Thiệt Mau	33.5
Vang-Hoa	35
Indécis	38
Đam-phi-Vân II	38
Đam-Hum	39
Sogriffe	39
Aerien	39

Độ này trừ ra ba con ngựa mới là: Ngọc-An cao 1m21, Vang-Hoa 1m18, và Thiệt-Mau 1m17, tôi chọn Ngọc-An mau hơn. Còn mấy con cũ đã có vẻ nhĩ ba nhiều lần rồi, chỉ có Kim-Tông là lạ hơn. Lấy sức mau thì nên chọn con Sogriffe, Đam-phi-Vân II, Đam-an-Hòa, Vang-Phụng và Ngọc-An. Tôi bán: Sogriffe nhứt, Đam-phi-Vân II và Đam-an-Hòa nhì, vớt con Vang-Phụng.

III. — PRIX DU CÁP SAINT

JACQUES

ĐUA TRON BÀN 1.200 THUỐC,

NGỰA HẠNG NHỊ

Hồng-Bào	100.	28
Vang-Long II	100.	31
Khửu-th-Long	50.	31
Ngọc-Hê	100.	31
Ngọc-Anh II	125.	33
Khửu-Ngọc	125.	33

Vive Phútho 100. 35

Anh-Long 150\$ 38k

Mấy con đang độ bán này, trừ ra Anh-Long là nặng, nó chờ bằng mấy lần trước, Vang-Long II kỳ này nhẹ hơn đến 7k có nài nhẹ cỡi thì chắc ăn hơn. Khửu-Ngọc, Ngọc-Hê, Hồng-Bào và Khửu-thành-Long tuần mới rồi đều có vẻ nhĩ ba thiết hay. Như vậy độ này là đồng sức với nhau lắm.

Tôi bán: Vang-Long II nhứt, Ngọc-Hê và Vive Phú-tho nhì, vớt con Hồng-Bào.

IV. — PRIX DE LONG-HAI

Double-Event

ĐUA TRON BÀN 1.500 THUỐC,

NGỰA NGOẠI HẠNG CHƯA ĂN ĐỘ

MÙA NÀY

Kim-Huê	50.	25.5
Đam-Liên	100.	30
Hải-Phụng	100.	30
Huỳnh-Long	100.	30
Khửu-Long	100.	30
La-Felicité	150.	31.5
Hồng-ph-Long	150.	32
Khửu Béo	150.	33
Mã-dại-Hùng	150.	33
Đam-binh-Tây	150.	33
La Tosca II	250.	36.5
Vang-Vân	250.	37.5
Vương-Em	200.	36
Hồng-Nhứt	250\$.	39k

Độ này rất nhiều ngựa đang bán. Tôi bán 250\$00 thì nên chọn La Tosca II hơn, đám bán 150\$00 thì có Mã-dại-Hùng và Đam-binh-Tây, còn lại bao nhiêu bán từ 100\$ sắp xuống, nên được chờ rất nhẹ thì nên để ý Huỳnh-Long, Khửu-Long, Hải-Phụng và Đam-Liên.

Hôm 22-7 Mã-dại-Hùng chờ 33 k về nhĩ sau Kim-Liên không xa, còn Đam-binh-Tây thì về từ chỗ đến 39 k. Kể tuần rồi đua rảo La Tosca II nhờ chờ nhẹ hơn nên ăn nhứt được. Vậy lấy theo sức mỗi con thì tôi bán: Mã-dại-Hùng nhứt, La Tosca II và Hải-Phụng nhì, vớt con Đam-binh-Tây.

V. — PRIX DE COCOTIERS

ĐUA TRON 1.000 THUỐC

NGỰA HẠNG BA

Khửu-Hoa	30k5
Phi-Long	32
Roi Pèpin	32
Ngọc-Em	33.5
Hồng-Ngọc	33.5
Vang-Cheo	38
Hồng-Lợi	36.5
Jéna	37.5
Phú-Quý	38
Péaly	39
Kim-binh-Đông	39

Mấy con này nên chọn Hồng-Ngọc, Khửu-Hoa, Phú-Quý, Péaly Jéna và Hồng-Lợi. Con Hồng-Ngọc đua có 1 lần bị chạy xô rồi nghỉ tới nay Khửu-hoa về nhĩ sau Vainqueur, Phú-Quý về ba, Péaly có vẻ nhĩ ăn Hồng-phước-Hội, Jéna và Hồng-Lợi cũng tốt ngựa, vậy so sánh theo sức mỗi con tôi bán: Péaly nhứt, Khửu-Hoa và Phú-Quý nhì, vớt con Hồng-Ngọc.

VI. — PRIX DE LONG-THÀNH

Double-Event

ĐUA TRON CHẬP 1.500 THUỐC,

NGỰA NGOẠI HẠNG

cũ và mới chưa ăn quá 400\$00

Kim-ngân-Hoa	47.5
Khửu-Lân	43.5
Anh-Vô	39
Nữ-ngân-Huê	37.5
Ô-Vân	35.5
Hồng-Sang	31.5
Mekakham	31
Kim-Liên	30
Hồng-Đỉnh	27.5
Bach-huê-Xa	27
Vang-Anh	27
Kim-Quý	26

Độ chấp này con nào cũng có đường ăn được hết, nên muốn chờ chắc ý thì phải lựa nài nào cỡi giỏi và biết cách phất cờ là hơn. Con Popeay nghỉ lâu rồi, mà nó dượt luôn luôn, càng ngày càng hay hơn trước, Kim-ngân-Hoa có chờ 47k5 về sau Nữ-ngân-Huê 1 mình ngựa rồi. Khửu-Lân đua không có chứng, vì nó hay què. Anh-Vô chờ 39k, là vừa lắm, nó mau hơn hết trong độ này. Mekakham và Kim-Quý có nài cỡi cho lúng cấn cũng ăn được. Vậy lấy theo sức mỗi con mà bán thì Khửu-Lân nhứt, Nữ-ngân-Huê và Ô-Vân nhì, vớt con Anh-Vô.

VII. — PRIX DE BARIA

ĐUA TRON 1.400 THUỐC,

NGỰA HẠNG NHỨT

Đam-Vang II	100\$	28k5
Victorieux	100.	30
Đam-lý-Vân	200.	31
Hồng-thành-Mỹ	250.	31.5
Đam Bac	150.	32
Kanlang Peck	200.	34

Đám này nên chọn Kanlang Peck, Đam-Bac, Hồng-thành-Mỹ và Victorieux là hay hơn. Vậy lấy theo mấy độ rồi mà so sánh thì tôi bán: Hồng-thành-Mỹ nhứt Kanlang Peck nhì, vớt con Victorieux.

Double Event:

Thuận đánh: Mã-dại-Hùng và Khửu-Lân.

Ngược thì: La Tosca II và Nữ-ngân-Huê

Giá lúa

Theo tin thị-trường xuất-cảng ngày 2 Aout 1934

Vật-sản	Mỗi tạ 68 k.700	Cũ trung bình 100 k
---------	-----------------	---------------------

GAO

Số I	25%	1.90-1.95	3.17
Số II	40%	1.80-1.85	3.01
Số II	50%	1.70-1.75	2.84
Thứ đồ có lộn	5%	1.60-1.65	2.68

TẦM

Số 1 và 2	1.58-1.62	2.64
Số 3	1.48-1.52	2.47

BỘT

Thứ trắng	0.85-0.90	1.44
Thứ thường	0.50-0.55	0.86

LÚA

Thứ gạo thượng hạng	1.35-1.38	2.10
Thứ gạo số 1	1.26-1.28	1.96
Thứ gạo số 2 (Nhứt)	1.22-1.25	1.81
Thứ gạo số 2 (Java)	1.18-1.20	1.84
Thứ xấu nuôi thú	1.12-1.14	1.75

BẮP

100 kilos giá Chợ lon Avril-Mai	3.60-3.70
---------------------------------	-----------

Ái muốn có đồ mặc vừa ý
cắt khéo may khéo đúng theo
lối kim-thời, giá rẻ 1 bộ kaki
ràng 3p.80, 1 bộ Serge thứ
tốt 17p.00 được trừ lại 20 phần
trăm 20.1.

Xin quý ông qui thầy đến
viếng thì sẽ vừa ý.

QUANG-TRUNG
Tailleur
N° 3, Rue Amiral Koege
SAIGON

Ái muốn?

Đây là cái bàn tay của M. Tư
Cường làm nghề chauffeur ở Dalat
trung số 5.000\$ hôm 14 Juillet 1933.



Vậy ai muốn biết phần số mình
có giàu sang hay là trúng số và
hạnh-phước đời mình ra sao, nên
ở xa cứ in hai bàn tay theo cách
trên đây gọi đến nơi với một số
tiền; nội trong năm ngày thì có
(note) qui kỳ gửi đến, chỉ về một
cách rõ ràng cũng như mình đến
nơi coi vậy? Riêng phần ai muốn
học coi tay xin gửi thư đến thương
lượng, gán thì đến nhà, xa thì học
bằng cách correspondant nội trong
3 tháng thì thành tài khỏi thất công
thi nghiệm; đã có thi-nghiệm sẵn
học là coi được. Ngoài ra còn một
cách coi chỉ tay mà biết dạng các
chứng bệnh trong mình ra sao và
biết bệnh ấy có thể mạnh hay
không. Có nhiều anh em gửi thư
về sự coi chữ có thể đoán thời vận
hay không, xin trả lời cho anh em
rõ chỉ có đoán dạng tánh tình mà
thôi (mentalité).

Giá tiền coi từ 2 năm 1 đồng
..... 10 năm 3 đồng
..... suốt đời 5 đồng

NGUYỄN-THƯỢNG-HIỆN

Coi tay theo tây
251 Rue Lagrandière
SAIGON

Nên dùng các thứ vải đen nhãn « CON CÁ » của hiệu

VAN-HOÀ

Rất có danh
tiếng, nước nhuộm
đen huyền, mặc
cho đến rách cũng
không trở. Xin



nhin cho kỹ
mỗi thứ vải đều có
hình của ông chủ-
nhơn, thì khỏi lầm
thứ vải giả-mạo.

Cố tr bán tại: N° 88, Re de Gôcôg CHOLON

Mỗi khi đi hội, dự
tiệc, khêu vũ, xem
hát.

Nếu mặc một bộ
đồ cho khéo chỉ có
tiệm may

PHAN-BA

Tailleur
171 rue d'Espagne
:- SAIGON :-

Chuyên nghề đóng sách đủ kiểu
và làm hộp bằng giấy carton
Giá rẻ - Lâm khéo - Là tiệm
P. Ng.-vân Châu
320, Boulevard Gallieni - SAIGON

TRUYỆN NGÂN CỦA TÀN-VÂN

SÔNG ĐỎ' (1)

Hình khắc trong báo này
đều làm tại tiệm:

Nguyễn-chí-Hòa

83, Catinat, Saigon, 83

SAU một ngày nắng bức gay-gắt, Saigon đã đến cảnh đêm êm-ái tuổi-cười trong bầu không-khí mát mẻ dễ chịu. Thời khắc ấy rất thích-hợp để cho ta lững-thững trên các ngõ đường đèn sáng, rất thích-hợp để cho ta vơ-vẩn đứng lại trước những lễ kiếng chung bày rực-rỡ mà ta không thể bỏ qua không xem ngắm. Cho nên, lúc đó chính là lúc tiếng người đi dạo, cười nói ồn-ào lẫn với tiếng xe qua lại, tiếng thét gọi của anh phu xe, tiếng khua giày guốc trên hè phố.

Lê-Thăng, sau ba năm đi học trường Sư-phạm Hà-nội về, tất cảm thấy Saigon không có lúc nào khá-ai cho bằng, nếu không có tờ báo mà chàng còn đang vờ nằm trên tay. Vì, vừa tỉnh cơn đọc qua những tin hàng ngày, mắt chàng bỗng đưa đến hai chữ « Tân hồn ».

Chàng đọc: « Bỗng báo mới được tin đám cưới có Lâm-Phương với ông X... người giàu có tiếng ở miền Hậu-giang. Lê cuối đã cử hành hôn qua ở Cà-mau. Bỗng báo kính mừng tân-lang và tân-gia-nhân... »

Mắt Lê-Thăng thấy mà lòng hãy còn chưa tin. Chàng đọc đi đọc lại, như đánh vần từng chữ một. Thôi, không còn ngờ gì nữa. Đã chắc chắn, đã rõ ràng như thế rồi, chàng không còn hi-vọng gì cái tin đó là một tin sai lầm nữa.

Mà là-lòng thay! Lê-Thăng vẫn yêm-lặng, hay nói đúng hơn nữa là chàng cũng không biết rằng trong lòng đang có cảm sự gì, lòng như té-tái. Đầu óc chàng như trống rỗng không nghĩ suy, không tư-tưởng cái gì.

Đã ngọt tiếng đồng-hồ rồi, Lê-Thăng đi hết phố này qua phố khác, đi như người máy, không xem ngắm gì, không trông thấy gì, không mục-đích. Dần dần chàng mới thấy trong người như đang bị một vật gì đè nén, trời buộc khó chịu. Bấy giờ lòng chàng mới cảm thấy đau-đớn buồn rầu. Trong cổ khô-khhan, chàng nuốt không có một giọt nước miếng. Khác nào như khi ta bị một vết thương rất nặng mà ngay khi mới bị thương không cảm thấy. Xác thịt chàng, chàng cũng thấy nặng-nề, khó chịu, không biết làm sao mà cởi bỏ nó ra.

Bao những giấc-mộng về

(1) Nguyễn Pháp-vân « Le mort vivant » của Bach-Thiên, một thanh-niên tân học, một tương-lai triết-học văn-sĩ. Trong một số báo sau sẽ xin có lời giới-thiệu và phê-bình. Việc phê-bình đó làm sau, thì trước đây, độc-gia mới thấy cái thú-vị trong khi đọc bài tiểu-thuyết này.

tuong-lai tốt đẹp êm-đềm mà Lê-Thăng đã xây dựng ra trong ý tưởng mà chàng nung-niu, mon-tròn bấy lâu, thấy nó đã sắp thành, thì nay trong phút chốc, một cách kỳ-hoặc, nó đã ngã-đổ, đã tan-nát thành không.

« Vâng người bạn ngọc cổ đời diu-hiêu. »

Không bao giờ chàng thấy câu thơ ấy đáng bằng lúc đó.

Thôi, còn đâu là hình bóng một cảnh gia-đình thương-thương mà đầm-ấm vui-vầy, có tiếng trẻ con nô đùa, cười giòn cả đến tiếng vôi khóc nữa. Thôi! Còn đâu là hình-bóng một người chồng khi đi dạy học về, ngã lưng trên chiếc ghế êm-đềm, đọc báo để đợi buổi ăn của người vợ tự tay làm lấy. Thôi, phải rồi, những hình-bóng đó đối với thực-sự thì nó đã mờ nhạt, đã xóa nhòa rồi, đã thành những cách mây tan khói tỏa.

Thì vừa mới bạn tựa rầy, Lê-Thăng hãy còn chứa chan hi-vọng, còn đầy vui-vẻ tươi cười. Mới về tới Saigon, hôm sau chàng còn phải về dưới quê nhà. Chàng lấy làm ngạc-nhiên khi thấy chàng về một cách bất-rõ và sẽ mang cái tin nùng thì đau về cho nhà chàng. Lê-Thăng không thể ngăn được những nỗi hạnh-pi-ức, nỗi sung sướng trong lòng mà chẳng để biểu-lộ ra ngoài đến mọi người đều trông thấy. Chàng vui cười, chàng múa nhảy. Sung-sướng quá, hình như chàng phải cần nín những người qua đường lại để nói cho họ nghe những nỗi hạnh phúc trong lòng.

Trước khi gặp một người bạn thân, tay là một người quen thói, để tỏ nỗi vui mừng thì vô-tình tờ báo ác-nghịch kia từ đâu giao đến tay chàng.

Lê-Thăng quyết định duy còn một cách chàng phải làm là tự-tử. Trong khi thất-vọng ta vẫn còn có chân quyền tự-chủ để định một cách tự-tử nào. Thất cổ ư? Chàng trông nó không lịch-sự chút nào cả. Nhảy xuống sông ư? Thì chàng biết lội. Còn như thọc lưỡi dao găm vào quả-tim thì chàng nên có cái ý nghĩ đó. Cái ý nghĩ đó hình như khiến chàng thấy một cảnh-tượng ghê-gớm. Đối với chàng việc đó hình như là giết một người nào khác, như phạm vào tội sát-nhân. Còn một cách sau cùng là đâm đầu vào chiếc ô-tô, nhưng Lê-Thăng quá ư dè-dặt nà không làm một việc ngông-công như thế, vì chàng không muốn cái chết của mình sẽ để lại một nỗi lo phiền muộn cho anh sếp-pho vô tội.

Những hình ảnh những ý-tưởng thường đưa đến cho người thất-vọng, thì nay nó hiện rồi tan, tan rồi hiện, chấp-chờn vơ-vẩn ở trước mắt chàng. Rồi hiện ra hình-ảnh một người thiếu-nữ. Là hình ảnh của Lâm-Phương—cái tên tốt đẹp: mũi thanh-tân củi, hoa đào trong rừng—chính là hình-ảnh một vị giai-nhơn, một vị nữ-thần, uốn mình trong chiếc áo dài màu xanh nhẹ. Vóc người đầy đặn. Nét mặt diễm một nụ cười êm ái, tuy đôi con mắt đen lớn, thoáng qua một vẻ mơ-mộng rầu rầu. Nhưng nước da trắng nõn nà đó trên đôi má hồng hồng có điểm những vết tàn nhang. Cái vết tàn nhang đó Lê-Thăng đã từng rất lấy làm khó chịu ở một người con gái khác, mà ở đây, trên nét mặt Lâm-Phương, chàng lại nhận thấy có nhiều nét nên thơ khả ái.

Bấy giờ bao những mâu-đời dĩ-vãng xô đổ về trong ký-ức chàng. Chàng nhớ khi mới ra trường, đậu bằng Brevet élémentaire. Cha chàng lấy làm vui sướng và định sẽ lấy cho chàng một người vợ có gia-tài lớn. Mạnh-văn-bằng là một vật làm thêm giá-trị thêm long trọng cho việc cưới hỏi.

Người ta hãy còn tôn sùng văn-bằng lắm, mà nó, ở nước cổ Việt-nam này, là một con « đường-phương-tiện » vào chốn quan-trường.

Tuy nhiên, dầu thế nào, Lê-Thăng cũng không thể chiều ý cha trong việc lấy vợ. Chính cha chàng đã trừ nghĩ một nơi cho chàng, mà nào, nơi ấy có bap với ý chàng đâu. Lê-Thăng chàng đã có một cái ý nghĩa riêng. Chàng tự biết lòng chàng. Chàng đã yêu và chàng biết chàng đã được yêu.

Cái ái-tình của chàng đối với Lâm-Phương người ta không biết nó có một cái duyên nợ tiền định như thế nào; nhưng trong dịp đám cưới người em gái họ được biết Phương rồi yêu ngay, nói cho đúng hơn nữa là chàng say đắm. Đối với sự thương yêu say đắm mới phát sinh kia, Phương cũng thế, cũng chẳng lạnh-đạm vô-tình gì. Biết chắc được vì nhân-quang của đôi bên cũng đã từng gặp nhau nhiều lần, ban đầu còn e-lệ dãn rồi cũng quen và cũng dần. Lúc từ biệt, Lê-Thăng không khỏi hồi-hộp đánh bạo ngỏ lời muốn sẽ được gặp lại Phương và muốn được biết gia-đình Phương. Tự nhiên pt-ai hiểu câu ấy theo một nghĩa khác. Đối với chuyện đó, Phương cũng đáp lại một cách khá-ai dễ nghe, khiến cho Lê-Thăng không còn ngờ gì rồi lòng nằng nứa. Rồi từ đó

hai người không gặp nhau, nhưng Lê-Thăng vẫn nghĩ: đã biết lòng nhau là đủ. Chàng yêu Phương cho đến đời, một hôm, có cái ý nghĩa này: hoặc là Phương sẽ là vợ chàng hoặc là chàng sẽ không lấy ai khác. Nghĩ là nghĩ vậy chứ chàng cũng định trước cái ái-tình đó sau này kết cuộc ra thế nào rồi: cha chàng không khi nào đành cưới về một con dâu nhà nghèo.

Lê-Thăng 18 tuổi, chính là ở vào tuổi mà người ta chưa có thể nhờ luật-pháp để chống lại với sự ngăn-trở của cha mẹ. Nói cho đúng thì chàng đâu có đến tuổi thành-nhân nữa chàng cũng không bao giờ dám hành-động trái với khuôn-khổ lễ-lối cổ-tục, cổ-tục đã bảo làm con thì phải luôn luôn ở dưới quyền cha mẹ xử khiến; đã là mạng-linh của cha mẹ là như-thiết phải vâng theo hết cả. Lê-Thăng không vâng theo ý cha, đó đã là quá rồi, có đâu lại dám nghĩ đến hành-động một cách tự-do. Lại nữa, Lê-Thăng muốn để cha khỏi ngờ rằng mình bất-bình về việc cưới hỏi, mượn cớ là muốn học thêm; xin đi Hà-nội. Cha chàng cũng đành để cho đi vì hẳn cũng nghĩ rằng: đó là món cang thêm giá-trị, thêm long trọng cho việc cưới hỏi.

Ba năm đã qua. Trong ba năm đã biết bao cảnh tình thay đổi. Cha chàng đã mất. Nỗi buồn rầu đau-đớn của Lê-Thăng sẽ không có chỗ an-ủi người-ngoại, nếu mà chàng không sống trong cõi linh-thần tư-tưởng với ý-trung-nhân. Đó tuy là chỗ nương tựa về lý-tưởng mà rất là hiệu-nghiệm. Đến Lâm-Phương, lòng nằng cũng đã đổi thay rồi.

Lê-Thăng vẫn vơ nghĩ ngợi đến đó thì chàng bỗng phải ngừng lại trước một cái cang gác cổng xe lửa. Là một chỗ vắng vẻ êm-lặng. Trời tối mịt, chỉ vừa đủ trông thấy cái bóng người giữ cổng. Xe lửa hãy

còn xa, người ta không nghe một tiếng động nào. Vụt có một cái ý nghĩa đưa đến cho chàng: cho xe lửa nghiêng! Cái chết đó trong nháy mắt, tất là không đau-đớn. Nhưng đoàn xe lửa hãy còn xa...

Bỗng một tiếng hát cất lên. Tiếng hát của một người mẹ đưa con ở nhà gần đó. Tiếng hát buồn bã nào nung giữa đêm khuya thanh vắng. Chàng nhớ: Tiếng hát của mẹ chàng cũng phưởng-phất như thế. Từ thuở ngày thơ, chàng đã từng nghe. Chàng nhận rõ lắm.

Này giờ Lê-Thăng bị bao những ý nghĩ về ái-tình đam-đón khổ sở làm rối loạn tâm-hồn mà chàng quên hẳn cái tình cảnh của gia-đình, về phương-diện vật-chất cũng như về phương-diện tinh-thần. Thì cái tiếng hát đưa con của người mẹ kia đã gọi nhắc cho chàng nhớ lại. Rồi chàng tự hỏi lòng một cách thâm-thai: ai sẽ là người thay chàng giữ gìn hương hỏa, phụng tự-điền; mà những việc đó, thì chỉ và em gái chàng, theo cổ-tục không có quyền và tư-cách làm được.

Rồi tay nắm chắc lại, mắt hoa lên, Lê-Thăng nghe tiếng còi xe lửa rúc tiếng máy động-rầm-rĩ. Trong nháy mắt, một cái bóng trắng bị hút dưới bánh xe lửa rồi « bị nghiền » bị nhồi thành một khối thịt vô hình, rồi bị lôi kéo đi...

Tấn kịch ghê-gớm vừa xảy ra đó trên xe lửa không ai thấy cả. Đến anh giữ cổng cũng không thấy. Đoàn xe lửa cũng không chạm phải một vật gì lạ thường cả. Người tự tử duy có Lê-Thăng thấy được, vì đó là cái linh-hồn, cái « người thứ hai », cái « bản-ngã cá-nhân » của chàng (son double, son moi individuel), cái phần đó chàng vẫn có quyền muốn đem nó làm gì cũng được.

Thì, gia-đình Lê-Thăng đã làm cho chàng thành một người sống đó.

ĐỒNG-HỒ

Thanh huyết độc tân được (Thuốc nước trừ độc đời máu thiết linh nghiệm)



Thuốc này chủ trị bệnh tim-la, mai độc, huê-liêu, đau xương cốt, bệnh lở-lồi, hay như thàn. Phàm con người khi xuân xanh ai cho khỏi sự từ sắc chơi bời, nếu rủi lâm bệnh huê-liêu thì khó đến thân, mau mua thuốc hiệu ông già Thanh huyết độc tân được vâng khỏi lo truyền nhiễm vợ con ngày sau. Mỗi ve giá là 2\$00 mỗi lọ 12 ve 20\$00. Các tỉnh ở Đông-dương đều có bán.

VIÊN-ĐÔNG

Đại Dược Phòng Shanghai
Tiệm nhánh: 113, Rue Paris
CHOLON